

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ  
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
LẦN THỨ XI (NHIỆM KỲ 2020 - 2025)  
(DỰ THẢO LẦN 1)**

**CHỦ ĐỀ ĐẠI HỘI**

*“Nâng cao trách nhiệm nêu gương và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân; phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, nghĩa tình, phát huy hiệu quả mọi nguồn lực và tận dụng thời cơ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; xây dựng thành phố thông minh, phát triển nhanh, bền vững, vì cả nước, cùng cả nước, vì hạnh phúc của Nhân dân”.*

**PHẦN THỨ NHẤT**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ X**

**A. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH**

**I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**1. Kết quả**

**1.1. Tăng trưởng kinh tế**

Kinh tế thành phố tăng trưởng khá và ổn định, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng bình quân đạt 8,3%/năm<sup>1</sup>. Lực lượng lao động 4,7 triệu người<sup>2</sup>. Tỷ trọng kinh tế thành phố trong kinh tế cả nước tiếp tục tăng, đến năm 2020 chiếm hơn 22% GDP cả nước, khẳng định là đầu tàu kinh tế của khu vực và cả nước<sup>3</sup>.

Chất lượng tăng trưởng kinh tế được cải thiện, cơ bản phát triển kinh tế dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ, thể hiện qua cả 3 chỉ số: (1) đóng góp của yếu tố năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) tăng liên tục qua các năm, năm 2020 ước đạt 42%; (2) Năng suất lao động của thành phố năm 2020 đạt 333,6 triệu đồng, cao hơn 2,7 lần so với cả nước; tốc độ tăng năng suất lao động của thành phố bình quân giai đoạn 2016 - 2020 là 6,2%/năm, cao hơn giai đoạn 2011 - 2015 là 4,8%/năm; (3) Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư được nâng lên, chỉ số ICOR giảm từ 4,53 năm 2015 xuống còn 4,31 năm 2020.

Phát huy thế mạnh của trung tâm kết nối khu vực, cơ cấu kinh tế thành phố tiếp tục duy trì tỷ trọng hợp lý với khu vực dịch vụ liên tục giữ tỷ trọng lớn nhất trong GRDP, năm 2020 ước đạt 62,13%, vượt chỉ tiêu đề ra là 56% - 58%; khu vực công nghiệp - xây dựng năm 2020 ước đạt 24,61%; khu vực nông lâm thủy sản năm 2020 chiếm 0,66%.

GRDP bình quân đầu người tiếp tục tăng liên tục qua các năm, đến năm 2020 ước đạt 6.799 USD, gấp 1,3 lần năm 2015 (5.104 USD) và gấp 2,3 lần so với cả nước<sup>4</sup>.

### 1.2. Phát triển dịch vụ

Các ngành dịch vụ phát triển đúng định hướng, đạt kết quả cao cả về quy mô<sup>5</sup> và năng suất<sup>6</sup>, chất lượng<sup>7</sup>, tăng trưởng bình quân đạt 8,3%/năm; giá trị gia tăng dịch vụ chiếm hơn 33% giá trị gia tăng toàn ngành dịch vụ, đứng đầu của cả nước. Ngành thương mại phát triển theo hướng hiện đại, nhất là thương mại điện tử, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng ngày càng cao của người dân.

Hệ thống phân phối hiện đại đã phát triển về số lượng và chất lượng<sup>8</sup>, gia tăng lưu thông hàng hóa và thúc đẩy sản xuất<sup>9</sup>.

Thương mại điện tử dẫn đầu cả nước về chỉ số thương mại điện tử qua các năm. Tỷ trọng doanh số mua bán trực tuyến trên tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 8,14%. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng khá<sup>10</sup>, tăng trưởng bình quân 9,73%/năm. Cơ cấu hàng xuất khẩu chuyển dịch theo hướng sản phẩm chế biến tiếp tục được nâng lên, nhóm hàng công nghiệp chiếm 80,2% tổng kim ngạch xuất khẩu. Thị trường xuất khẩu đa dạng, không lệ thuộc một thị trường, một đối tác.

Số doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải và số phương tiện hoạt động kinh doanh vận tải tăng vượt bậc so với đầu nhiệm kỳ năm 2015<sup>11</sup>, đã góp phần không nhỏ vào sự phát triển chung của thành phố. Ngành vận tải, cảng và kho bãi đã chuyển dịch mạnh mẽ với việc hoàn thành các công trình giao thông trọng điểm có quy mô lớn, đã rút ngắn thời gian lưu thông và vận chuyển hàng hóa giữa các khu vực, vùng miền. Ngành du lịch thành phố tiếp tục dẫn đầu cả nước, được đánh giá, xếp hạng cao trên bản đồ du lịch của khu vực và trên thế giới<sup>12</sup>. Các ngành giáo dục, y tế, tài chính - ngân hàng tiếp tục phát triển mạnh, tiếp tục giữ vững vị trí trung tâm của khu vực và trong cả nước.

### 1.3. Phát triển công nghiệp - xây dựng

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp giai đoạn 2016 - 2020 ước tăng bình quân 7,86%/năm<sup>13</sup>, cao hơn cùng kỳ (6,92%/năm), giá trị gia tăng công nghiệp thành phố chiếm 16% toàn ngành, đứng đầu cả nước. 04 ngành công nghiệp trọng yếu ước tăng 8,56%/năm là động lực cho tăng trưởng công nghiệp của thành phố trong thời gian qua.

Đã ban hành Danh mục nhóm sản phẩm công nghiệp chủ lực và nhóm sản phẩm công nghiệp tiềm năng của thành phố giai đoạn 2018 - 2020 và các nhóm giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp phát triển; thường xuyên tổ chức kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; đối thoại Doanh nghiệp - Chính quyền,...

Tỷ lệ nội địa hóa của 4 ngành công nghiệp trọng yếu và 2 ngành công nghiệp truyền thống tăng qua các năm, đạt chỉ tiêu 66% vào năm 2020, thành phố bước đầu đã hình thành được mạng lưới các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, tham gia ngày càng nhiều vào chuỗi cung ứng toàn cầu<sup>14</sup>.

Khu công nghệ cao thành phố đã phát triển mạnh mẽ, tổng giá trị xuất khẩu 5 năm đạt 70 tỷ USD là hạt nhân thúc đẩy sự phát triển của Khu Đô thị Sáng tạo tương tác cao phía Đông thành phố, là nơi cung cấp và nuôi dưỡng những ý tưởng khoa học và công nghệ, thu hút vốn, công nghệ, nhân lực công nghệ cao trong và ngoài nước, thích nghi với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư<sup>15</sup>. Nhiều tập đoàn, công ty sản xuất công nghiệp công nghệ tiên tiến đã đầu tư vào Khu Công nghệ cao, giá trị xuất khẩu tăng mạnh<sup>16</sup>.

Việc ứng dụng công nghệ xây dựng mới, áp dụng tiêu chuẩn về công trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phát triển công trình xanh từng bước được triển khai; các công trình xây dựng đã đẩy mạnh ứng dụng vật liệu mới, sử dụng vật liệu xây không nung, tiết kiệm năng lượng, thiết bị thông minh, thân thiện môi trường,... góp phần phát triển ngành xây dựng theo hướng bền vững.

#### 1.4. Phát triển nông nghiệp

Ngành nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch theo hướng nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững, tập trung vào các ngành nông nghiệp công nghệ cao<sup>17</sup>, công nghệ sinh học, kéo theo năng suất lao động tăng bình quân 21%/năm<sup>18</sup>. Đã ban hành danh mục các sản phẩm chủ lực và tiềm năng của ngành nông nghiệp. Giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha đất sản xuất nông nghiệp của năm 2019 ước đạt 550 triệu đồng/ha/năm, gấp 1,5 lần năm 2015 (367 triệu đồng/ha/năm). Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng bình quân ngành nông nghiệp giai đoạn 2016 - 2020 là 5,82%/năm, đạt kế hoạch đề ra.

Hợp tác xã nông nghiệp thành phố ngày càng phát triển theo hướng hiện đại, liên kết sản xuất và tiêu thụ theo chuỗi, liên kết và ký hợp đồng với các hộ sản xuất, doanh nghiệp và được thành phố hỗ trợ<sup>19</sup>.

Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại 56 xã giai đoạn 2016 - 2020 và đề án xây dựng huyện nông thôn mới của 5 huyện ngoại thành tiếp tục được triển khai thực hiện và đạt được những kết quả quan trọng, trong 5 năm qua với 31/56 (55%) xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn nâng chất, đời sống Nhân dân tại các xã được nâng cao<sup>20</sup>.

#### 1.5. Phát triển các thị trường

Thị trường hàng hóa: Thương mại, dịch vụ đạt quy mô lớn, duy trì mức tăng trưởng khá; từng bước hình thành các cơ chế, chính sách để hỗ trợ thị trường bán lẻ trong nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; sự phát triển của thương mại điện tử đang thành xu thế quan trọng trong các năm gần đây.

Thị trường tài chính, tiền tệ: huy động vốn của các tổ chức tín dụng liên tục tăng trưởng, tiếp tục đáp ứng tốt hơn nhu cầu vốn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh,

cá nhân,... Tín dụng duy trì tốc độ tăng trưởng và tăng trưởng ổn định trong suốt thời gian qua. Với quy mô dư nợ tín dụng cao đã góp phần quan trọng trong đầu tư và phát triển kinh tế thành phố, thông qua các hoạt động cho vay sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư. Hoàn thành Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm tài chính khu vực và quốc tế giai đoạn 2020 - 2030 trình Chính phủ.

Thị trường bất động sản: Thị trường bất động sản phát triển đã góp phần đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu nhà ở của người dân; trong giai đoạn từ năm 2016 đến nay, diện tích bình quân nhà ở toàn thành phố đã tăng lên đáng kể (từ mức 17,32 m<sup>2</sup>/người năm 2015 lên 20,3 m<sup>2</sup>/người vào năm 2020). Các chủ thể tham gia thị trường bất động sản từng bước được hoàn thiện, góp phần cho thị trường phát triển. Đội ngũ các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản trong nước, cũng như nước ngoài, các đơn vị tư vấn, doanh nghiệp xây dựng, vật liệu xây dựng; hệ thống dịch vụ hỗ trợ cho thị trường bất động sản như các sàn giao dịch bất động sản, hệ thống thông tin bất động sản, công chứng, đăng ký sở hữu, hệ thống cung cấp dịch vụ tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản tại thành phố ngày càng phát triển về quy mô và chất lượng cao hơn.

Thị trường khoa học và công nghệ thành phố tăng trưởng về quy mô, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ mới, nâng cao năng lực sản xuất và khả năng cạnh tranh. Giai đoạn 2016 đến nay, thị trường khoa học và công nghệ của thành phố đã thu hút và thúc đẩy đầu tư từ các doanh nghiệp, cho mục tiêu đổi mới công nghệ, nghiên cứu phát triển, hợp lý hóa sản xuất, đổi mới sáng tạo<sup>21</sup>. Thành phố tiếp tục triển khai Đề án thử nghiệm Sàn Giao dịch công nghệ nhằm đẩy mạnh các hoạt động hợp tác kết nối cung cầu công nghệ, thúc đẩy hoạt động đổi mới và chuyển giao công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà nghiên cứu, doanh nghiệp tìm được cơ hội, đối tác hợp tác<sup>22</sup>. Thúc đẩy hình thành hệ thống các tổ chức dịch vụ, tư vấn, môi giới chuyển giao công nghệ; các tổ chức xúc tiến chuyển giao, thương mại hóa công nghệ. Đến nay có trên 190 đơn vị đang thực hiện các hoạt động dịch vụ trung gian. Hoạt động bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ luôn được chú trọng, góp phần tạo môi trường kinh doanh của thành phố lành mạnh, thu hút đầu tư hiệu quả hơn<sup>23</sup>. Hoạt động thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu, chuyển giao công nghệ thời gian qua được thành phố quan tâm đẩy mạnh và đã mang lại tín hiệu tích cực<sup>24</sup>.

Thị trường lao động tiếp tục phát triển; xã hội hóa hoạt động đào tạo nghề được đẩy mạnh gắn với nhu cầu lao động của doanh nghiệp, chú trọng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo. Thành phố đã thực hiện nhiều giải pháp để thúc đẩy, kết nối cung - cầu lao động thông qua tổ chức hiệu quả các phiên sàn giao dịch việc làm, ngày hội việc làm, hỗ trợ người lao động tự tạo việc làm (khởi nghiệp), đi làm việc ở nước ngoài<sup>25</sup>. Ngoài ra, thành phố chú trọng công tác dự báo nhu cầu lao động và phát triển mạng lưới thông tin thị trường lao động tại các đơn vị giới thiệu việc làm, cơ sở đào tạo, phường - xã, thị trấn và doanh nghiệp; giảm tỷ lệ thất nghiệp.

## 1.6. Huy động các nguồn lực để phát triển kinh tế thành phố

### a) Nguồn lực đất đai

Thành phố có nguồn lực đất đai rất hạn chế, chỉ chiếm 0,6% diện tích cả nước<sup>26</sup>. Cơ cấu sử dụng đất đai thành phố chưa hợp lý, tỷ lệ đất dành cho công nghiệp, dịch vụ và giao thông quá thấp. Trong nhiệm kỳ cơ cấu sử dụng đất đã chuyển dịch theo hướng mở rộng quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng, công nghiệp, dịch vụ, xây dựng đô thị, đất có rừng, gắn với việc khoanh định hợp lý hơn diện tích đất sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch<sup>27</sup>; từng bước đưa đất đai trở thành nguồn lực tài chính quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội thành phố<sup>28</sup>.

### b) Nguồn nhân lực

Lao động Thành phố là 4,7 triệu người vào năm 2020, chiếm 8,5% lao động cả nước. Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 85%, tỷ lệ lao động có trình độ đại học trở lên là 18,8%, cao hơn cả nước (cả nước là 10,6%).

### c) Nguồn lực vốn đầu tư toàn xã hội

Trong 5 năm 2016 - 2020, tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân chiếm khoảng 35% tổng sản phẩm trong nước địa phương (GRDP) của thành phố<sup>29</sup>, vượt kế hoạch đề ra là 30% GRDP. Cơ cấu đầu tư chuyển dịch theo hướng tỷ trọng khu vực nhà nước giảm (năm 2020 chỉ còn 11,5%)<sup>30</sup>, tăng tỷ trọng đầu tư khu vực ngoài nhà nước năm 2020 là 88,5%<sup>31</sup>.

Môi trường đầu tư, các chính sách khuyến khích phát triển của nhà nước được hoàn thiện, huy động tốt hơn các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế thành phố. Hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư được triển khai mạnh mẽ, góp phần thu hút vốn đầu tư, hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố, tăng tỷ trọng xuất khẩu các sản phẩm chế biến có giá trị gia tăng cao. Việc xếp hạng chỉ số cạnh tranh địa phương (PCI) qua các năm tuy chưa cao, nhưng xếp hạng thu hút FDI của thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên nằm trong nhóm 3 địa phương dẫn đầu cả nước.

### d) Nguồn lực ngân sách

Thu ngân sách thành phố đã đạt được kết quả khả quan nhờ thành phố đã tập trung nuôi dưỡng nguồn thu thông qua các hoạt động hỗ trợ về xúc tiến đầu tư, thương mại, cải cách hành chính, cho vay kích cầu nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh; tuyên truyền, hỗ trợ các chính sách thuế, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế.

Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước từ khu vực kinh tế giai đoạn năm 2016 - 2020 đạt 12,17%, cao hơn so với tốc độ tăng trưởng GRDP của thành phố<sup>32</sup>. Thu ngân sách thành phố năm 2019 là 402.000 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất cả nước (26,5%)<sup>33</sup>.

Hoạt động chi ngân sách địa phương: Trong giai đoạn 2016 - 2020, kể từ năm 2017 (năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020), tỷ lệ phân chia nguồn thu cho ngân sách thành phố giảm từ 23% xuống còn 18%. Trong khi đó, nhu cầu vốn để chi đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và nhu cầu kinh phí để đảm bảo các chính sách, chế độ ngày càng tăng cao đã gây áp lực khá lớn cho ngân sách thành phố. Nhìn chung, trong giai đoạn 2016 - 2020, trong điều kiện nguồn thu được hưởng theo phân cấp hạn hẹp, thành phố phải cân đối ngân sách để phân bổ hợp lý, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách hàng năm<sup>34</sup>. Chi ngân sách thành phố so với tổng chi ngân sách 63 tỉnh, thành trên cả nước chiếm tỷ trọng 8,5% dự toán năm 2020.

### 1.7. Phát triển các thành phần kinh tế và mô hình kinh doanh

Doanh nghiệp nhà nước được thực hiện tái cơ cấu theo kế hoạch, thoái các khoản vốn đầu tư ngoài ngành, rà soát lại các dự án đầu tư không hiệu quả, củng cố, kiện toàn lại bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn và thực hiện cổ phần hóa theo kế hoạch<sup>35</sup>. Tỷ trọng đóng góp có xu hướng giảm, khoảng 13,5% GRDP (năm 2019)<sup>36</sup>, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2015 - 2019 đạt 6,36%/năm.

Doanh nghiệp thuộc khu vực ngoài nhà nước phát triển mạnh mẽ, tác động tích cực đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn theo đúng định hướng, tạo việc làm cho người dân thành phố và người dân các tỉnh khác về thành phố làm việc.

Giai đoạn 2016 - 2020, tổng số doanh nghiệp được cấp phép thành lập mới đạt 209.109 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 2.810.406 tỷ đồng, so với giai đoạn 2011 - 2015<sup>37</sup> tăng 58% về số lượng doanh nghiệp và tăng 236% về tổng vốn đăng ký. Tính chung tổng vốn đăng ký và bổ sung là 4.398.275 tỷ đồng, tăng 177% so với cùng kỳ<sup>38</sup>.

Doanh nghiệp nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020 có tổng vốn đầu tư cấp mới và điều chỉnh đầu tư, góp vốn mua cổ phần là 29,8 tỷ USD, bằng 211,5% so với cùng kỳ<sup>39</sup>. Đến cuối năm 2020, trên địa bàn thành phố có 10.321 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư kể cả cấp mới và tăng vốn là 49,2 tỷ USD.

Phát triển kinh tế hợp tác: số lượng hợp tác xã được tăng lên, chất lượng được cải thiện. Khu vực kinh tế hợp tác đóng góp khoảng 0,5% GRDP, tốc độ tăng trưởng khu vực kinh tế hợp tác bình quân đạt 6,58%/năm. Các hợp tác xã hoạt động theo Luật hợp tác xã những năm trước đây về cơ bản được tổ chức lại, hoạt động theo Luật hợp tác xã 2012<sup>40</sup> với phương thức hoạt động của các hợp tác xã bước đầu đổi mới, phù hợp hơn với cơ chế thị trường hiện nay, nhiều hợp tác xã hoạt động hiệu quả, tạo lòng tin, mang lại lợi ích cho thành viên, góp phần giải quyết việc làm và tăng thêm thu nhập cho người lao động.

Mô hình kinh doanh kinh tế chia sẻ đã phát triển bước đầu qua mô hình Grab và Goviet với tổng số người lao động tham gia khoảng 315.000 người.

1.8. Hợp tác, liên kết phát triển với các tỉnh miền Đông, Tây Nam bộ và các tỉnh, thành phố khác

Thành phố Hồ Chí Minh có vị trí, vai trò rất quan trọng là đầu tàu, hạt nhân để tạo động lực cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam<sup>41</sup> và cả nước. Giai đoạn 2016 - 2019, thành phố và các tỉnh trong vùng đã triển khai liên kết về giao thông, liên kết bảo vệ môi trường, liên kết đào tạo nguồn nhân lực để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Vùng. Năm 2019, Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Tây Ninh ký kết hợp tác triển khai dự án đường cao tốc Thành phố - Mộc Bài (Tây Ninh), cùng với 13 tỉnh, thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long ký kết chương trình hợp tác phát triển du lịch giai đoạn 2020 - 2025, từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo chủ trương của Đảng.

Các doanh nghiệp thành phố đã đầu tư và góp phần hình thành nhiều khu công nghiệp ở các tỉnh, giải quyết việc làm cho người dân ở các địa phương và giảm áp lực di dân trong độ tuổi lao động đến Thành phố Hồ Chí Minh.

## **2. Hạn chế, yếu kém**

Mặc dù tăng trưởng kinh tế đạt chỉ tiêu (8,0 - 8,5%/năm), song thực tế chưa phát huy hết tiềm năng, thế mạnh. Nếu sử dụng ngân sách đầu tư công, thu hút đầu tư nước ngoài tốt hơn, phát huy vai trò của lực lượng khoa học - công nghệ và đào tạo nhân lực trình độ cao tốt hơn thì tăng trưởng còn cao hơn. Mục tiêu nâng cao tính hấp dẫn, tính cạnh tranh của môi trường kinh doanh của thành phố, chỉ số cạnh tranh địa phương thuộc nhóm 5 tỉnh, thành phố tốt nhất cả nước chưa đạt. Chưa thu hút được nhiều dự án đầu tư nước ngoài có quy mô lớn. Việc liên kết doanh nghiệp, khoa học, đào tạo và Nhà nước hiệu quả chưa cao, nên đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao còn chậm. Chưa chú trọng đúng mức việc phát triển hạ tầng công nghiệp, hạ tầng dịch vụ và hạ tầng giao thông nên chưa tạo được sự dẫn dắt phát triển các ngành kinh tế và tạo đột phá về thu hút đầu tư. Sự tụt hậu về hạ tầng là điểm nghẽn lớn nhất đối với phát triển kinh tế.

Việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước chậm, không đạt yêu cầu (có nguyên nhân do Chính phủ chậm phê duyệt đề án cổ phần hóa và ban hành các hướng dẫn). Việc liên kết với các tỉnh ở Đông và Tây Nam Bộ để hợp tác cùng phát triển thiếu chủ động và triển khai chậm.

Chỉ tiêu GRDP/người của thành phố năm 2020 không đạt kế hoạch, nguyên nhân là khi xây dựng chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X, thành phố tính theo chỉ tiêu cũ là GDP, có giá trị cao hơn so với chỉ tiêu mới là GRDP và do dân số thành phố thực tế năm 2020 cao hơn so với số dự ước vào năm 2015.

## II. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI

### 1. Kết quả

#### 1.1. Giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và giải quyết việc làm

Chất lượng giáo dục cùng chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục không ngừng được nâng cao; đảm bảo trình độ đạt chuẩn, đồng thời, tỉ lệ trên chuẩn của các bậc học khá cao. Tiên phong thực hiện một số chế độ, chính sách đặc thù hỗ trợ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên bậc mầm non.

Tăng cường trang thiết bị dạy - học hiện đại, mạnh mẽ đổi mới hình thức tổ chức, nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra - đánh giá, triển khai tốt các chương trình đánh giá học sinh quốc tế (PISA, PASEC), các kỳ thi, khảo sát tuyển sinh đầu cấp theo hướng đánh giá năng lực học sinh; chú trọng cập nhật các phương pháp giảng dạy hiện đại của thế giới. Giáo dục toàn diện, các hoạt động giáo dục tư tưởng, đạo đức, lý tưởng sống, phẩm chất công dân,... được thực hiện đa dạng, hấp dẫn, hiệu quả. Mở rộng, tạo điều kiện cho học sinh nghiên cứu khoa học thực chất hơn. Thực hiện hiệu quả các đề án, chương trình đột phá<sup>42</sup> thuộc lĩnh vực giáo dục. Thành phố đã thực sự trở thành một trung tâm giáo dục của cả nước<sup>43</sup> và từng bước trở thành trung tâm giáo dục của khu vực.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp mạnh mẽ cho các nhà trường trên nguyên tắc tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông<sup>44</sup>; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát.

Giáo dục đại học trên địa bàn thành phố phát triển mạnh mẽ<sup>45</sup> theo hướng đẩy mạnh hợp tác, liên kết quốc tế. Hội đồng Hiệu trưởng các Trường Đại học được thành lập từ năm 2017 với 06 Hội đồng các khối ngành đã triển khai một số hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực và tham gia giải quyết các vấn đề thành phố đang gặp khó khăn.

Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo nghề ước đạt 85% trong tổng số lao động đang làm việc. Tỷ lệ lao động qua đào tạo làm việc trong công nghệ, dịch vụ trình độ cao và các ngành công nghiệp, dịch vụ trọng điểm ước đạt 87%. Chương trình, giáo trình nghề nghiệp chuẩn hóa theo hướng hiện đại, thực hiện mô hình “đào tạo kép”; học viên tốt nghiệp có chất lượng và tỷ lệ có việc làm khá cao.

Đa dạng các giải pháp hỗ trợ giải quyết việc làm hiệu quả cho người lao động<sup>46</sup>, hỗ trợ doanh nghiệp tạo ra việc làm, hoàn thiện công tác hướng nghiệp, dự báo thị trường lao động. Tỷ lệ thất nghiệp giảm lần lượt qua các năm<sup>47</sup>, năm 2020 khoảng 3,7%.

Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đã góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị và kiến thức quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh công tác đào tạo, chuyển giao kỹ thuật trong các đơn vị sự nghiệp công lập; đưa nội dung đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp vào nội dung hoạt động giáo dục và đào tạo. Có 28/80 trường đại học, cao đẳng đạt chuẩn chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc chuẩn khu vực và quốc tế, 62/60 ngành được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng quốc tế; không ngừng đổi mới nội dung, chương trình đào tạo tiếp cận chuẩn chất lượng giáo dục tiên tiến của các nước; tiến tới công nhận văn bằng, chuyển đổi tín chỉ và kỹ năng nghề giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của thành phố với các nước Asean và thế giới.



## 1.2. Chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tập trung đầu tư cơ sở vật chất và đào tạo nguồn nhân lực và phát triển đồng bộ hệ thống các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo định hướng phát triển chuyên sâu tại các bệnh viện thành phố - là tuyến cuối của thành phố và khu vực phía Nam; hoàn thành các chỉ tiêu đề ra<sup>48</sup>. Công tác xã hội hóa ngành y tế thu được những kết quả tích cực, hệ thống y tế tư nhân phát triển mạnh, đa dạng nhiều loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Nhân dân.

Bệnh viện chuyên khoa, đa khoa của thành phố triển khai nhiều kỹ thuật chuyên sâu ngang tầm các nước. Chất lượng bệnh viện được củng cố, công tác cải cách hành chính của ngành y tế đạt nhiều kết quả tích cực, tỷ lệ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ khám, chữa bệnh ngày càng cải thiện. Hình thành mạng lưới các trạm cấp cứu vệ tinh bao phủ địa bàn thành phố<sup>49</sup>.

Năng lực khám, chữa bệnh của bệnh viện quận, huyện được nâng cao, mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và phát triển, nhiều mô hình hiệu quả được triển khai<sup>50</sup>, thu hút người dân đến khám bệnh tại trạm y tế, bệnh viện quận, huyện, góp phần giảm tải cho các bệnh viện thành phố.

Công tác phòng, chống dịch bệnh được chú trọng thực hiện, kịp thời ngăn chặn không để lan rộng trên địa bàn. Hoàn thiện và phát triển mạng lưới phòng chống bệnh tật, các chương trình mục tiêu Y tế - Dân số được triển khai đầy đủ và đạt chỉ tiêu tại tất cả các quận, huyện trên địa bàn thành phố. Thành lập trung tâm kiểm soát bệnh tật theo xu hướng hội nhập quốc tế.

Mức sinh liên tục giảm trong các năm, hiện ở mức thấp (1,3 con), tỷ số giới tính khi sinh hàng năm giữ ở mức hợp lý (106 bé trai/100 bé gái). Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động Nhân dân thực hiện các chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình đạt kết quả tốt.

Thực hiện mô hình thí điểm Ban quản lý an toàn thực phẩm, trên cơ sở sát nhập cơ quan chuyên môn từ 3 đơn vị (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và Sở Y tế), bước đầu đã phát huy hiệu quả khi công tác bảo đảm an toàn thực phẩm được thống nhất một đầu mối, thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động, xây dựng hệ thống thực phẩm sạch thông qua phát triển chuỗi thực phẩm an toàn, nông sản sạch, truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng và xây dựng mô hình chợ thực phẩm an toàn.

## 1.3. Khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo

Hoạt động khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo từng bước trở thành động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển kinh tế tri thức; tập trung nghiên cứu phục vụ phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm, góp phần vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong đó hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ luôn gắn kết với thực tiễn.

Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp chuyên giao và làm chủ công nghệ, trong đó đã hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu cải tiến công nghệ, hiện đại hóa thiết bị sản xuất, hỗ trợ đào tạo, tư vấn nâng cao năng suất, chất lượng và quản trị tài sản trí tuệ, tiếp cận nguồn vốn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp khẳng định giá trị thương hiệu và phát triển bền vững<sup>51</sup>.

Ban hành nhiều chính sách đột phá nhằm hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Thành phố đã hình thành mô hình không gian hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, đánh dấu sự tham gia của Nhà nước trong hoạt động khởi nghiệp sáng tạo<sup>52</sup>.

Ban hành nhiều chính sách cho khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo đã thúc đẩy hệ sinh thái phát triển mạnh mẽ và đang trở thành cái nôi của cộng đồng doanh nghiệp khởi nghiệp trên cả nước. Hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo được thành phố quan tâm thúc đẩy.

Nhằm hình thành trung tâm động lực tăng trưởng mới cho thành phố Hồ Chí Minh trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0, từ năm 2018, thành phố đã triển khai đề án xây dựng Khu đô thị sáng tạo, tương tác cao phía Đông thành phố Hồ Chí Minh (gồm quận 2, quận 9 và quận Thủ Đức). Tổ chức hai hội thảo quốc tế, thi tuyển quốc tế về ý tưởng để quy hoạch và phát triển Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông Thành phố Hồ Chí Minh; đang hoàn chỉnh quy hoạch xây dựng lộ trình phát triển 2020 đến năm 2030<sup>53</sup>.

#### 1.4. Thông tin - Truyền thông

##### a) Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin

Thành phố đã ban hành Kiến trúc chính quyền điện tử đóng vai trò là kế hoạch tổng thể giúp định hướng triển khai một cách thống nhất và đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước của Thành phố, hướng đến xây dựng chính quyền số, đáp ứng các mục tiêu chiến lược của Thành phố Hồ Chí Minh về phát triển thành một đô thị thông minh, hỗ trợ hiệu quả các chương trình đột phá của Thành phố, đặc biệt là chương trình cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Trên cơ sở Kiến trúc chính quyền điện tử của Thành phố, ứng dụng công nghệ thông tin được triển khai rộng, và có chiều sâu trong các hoạt động quản lý nhà nước, liên thông, kết nối thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố (HCM LGSP) hỗ trợ hiệu quả công tác cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Thành phố đã có bước phát triển về chất lượng trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến và triển khai hệ thống một cửa điện tử, ISO điện tử giúp lãnh đạo các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các quận, huyện giám sát được tình trạng xử lý hồ sơ của đơn vị, biết được nguyên nhân trễ hạn thông qua báo cáo tổng hợp tự động. Các mô hình quận/ huyện trực tuyến, Cổng thông tin tiếp nhận và giải đáp thông tin cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp (1022) được triển khai rộng rãi cũng mang lại

sự thuận lợi cho sự tương tác giữa người dân, tổ chức với các cơ quan nhà nước, cũng như tạo điều kiện tốt hơn để người dân, tổ chức tham gia giám sát, đóng góp ý kiến tham gia xây dựng chính quyền. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ tác nghiệp tại các Sở, ban, ngành quận, huyện cũng đã được tập trung triển khai để nâng cao hiệu quả xử lý của các đơn vị. Bên cạnh đó, Thành phố đã triển khai liên thông văn bản điện tử đơn vị trên địa bàn Thành phố và kết nối với trực liên thông văn bản quốc gia.”

#### b) Quản lý báo chí và trang thông tin điện tử tổng hợp

Hoạt động báo chí tại thành phố cơ bản bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ thành phố, kịp thời thông tin các đợt sinh hoạt chính trị lớn của đất nước và thành phố; tuyên truyền, nêu gương người tốt, việc tốt, gương điển hình tiên tiến góp phần định hình nhân cách con người mới trong nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Báo chí đã phát hiện, đóng góp tích cực trong công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm công chức phục vụ Nhân dân, xây dựng chính quyền đô thị thành phố,... tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các phần tử cơ hội, các thế lực thù địch. Thành lập Trung tâm báo chí Thành phố Hồ Chí Minh, phát huy tác dụng tốt. Triển khai có hiệu quả Đề án quản lý nội dung thông tin trên Internet tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020.

#### c) Hoạt động xuất bản

Hoạt động xuất bản đã đáp ứng nhu cầu của Nhân dân và theo đúng định hướng, nội dung xuất bản phẩm đa dạng và phong phú hơn, thu hút được sự quan tâm của nhiều độc giả, người yêu sách. Triển khai nhiều hoạt động<sup>54</sup> và nhân rộng các mô hình đưa văn hóa đọc đến đông đảo Nhân dân, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của bạn đọc, từng bước thích ứng tốt hơn với cơ chế thị trường. Hoạt động xuất bản trên địa bàn thành phố các năm qua đã góp phần tích cực vào việc bảo vệ và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

### 1.5. Văn hóa, văn học nghệ thuật, thể thao

#### a) Văn hóa

Với quan điểm xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thành phố chủ trương xây dựng và phát triển văn hóa, con người thành phố Hồ Chí Minh phát triển toàn diện; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; góp phần hoàn thiện thể chế, chế định pháp lý và phát triển các thiết chế văn hóa; xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh, đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa; từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa nội thành và ngoại thành, giữa các khu vực dân cư và các giai tầng xã hội; phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa.

Các hoạt động kỷ niệm, tuyên truyền, cổ động chính trị được tổ chức có hiệu quả, đa dạng, đầy màu sắc, đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị, đậm đà bản sắc dân tộc, luôn gắn với giáo dục lòng yêu nước, truyền thống lịch sử cách mạng của dân tộc, đồng thời đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao và đa dạng của của Nhân dân.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” chuyển thành phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, tạo sự lan tỏa và phát huy tích cực trong đời sống xã hội. Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở ngày càng hoàn thiện đã phát huy hiệu quả, là công cụ tích cực tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đến quần chúng Nhân dân; duy trì, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; phục vụ đa dạng nhu cầu học tập, sinh hoạt văn hóa, vui chơi giải trí cho Nhân dân và các sinh hoạt xã hội khác, góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội và củng cố tinh thần đoàn kết trong cộng đồng dân cư. Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới được quan tâm đầu tư, đã góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người dân ngoại thành, thu hẹp khoảng cách về thụ hưởng văn hóa giữa khu vực thành thị và nông thôn.

Triển khai thực hiện thí điểm Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình và Kế hoạch chiến lược phát triển gia đình Việt Nam. Công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được quan tâm. Bảo tồn và phát huy một cách hiệu quả các loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc, đặc biệt các loại hình nghệ thuật đặc trưng Nam Bộ. Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn thành phố đã có những chuyển biến tích cực, không phát sinh trường hợp xâm hại khu vực bảo vệ các di tích đã được xếp hạng.

Hoạt động nghiên cứu về văn hóa - xã hội tập trung chủ yếu về những công trình nghiên cứu mang tính thực tiễn, nhằm giải quyết những vấn đề cấp thiết mà thành phố cần đặt ra trong quá trình phát triển đô thị, hội nhập quốc tế và xây dựng thành phố văn minh, hiện đại, đồng thời tham gia xây dựng hệ lý luận về khoa học xã hội và nhân văn của Việt Nam.

#### b) Văn học nghệ thuật

Văn học nghệ thuật trong 5 năm qua có bước phát triển khá toàn diện. Hoạt động sáng tạo, sáng tác, quảng bá, biểu diễn các tác phẩm văn học nghệ thuật được quan tâm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và đạt được nhiều kết quả; nhiều khuynh hướng sáng tác, biểu diễn nghệ thuật lành mạnh, tích cực được phát huy. Sản phẩm văn học nghệ thuật phát triển mạnh mẽ về số lượng, đa dạng, phong phú về loại hình và đề tài; đề tài lịch sử, truyền thống cách mạng, phản ánh công cuộc đổi mới, bảo vệ, xây dựng và phát triển thành phố, đất nước được chú trọng; góp phần tích cực xây dựng nhân cách, bồi đắp tâm hồn con người, đáp ứng nhu cầu đời sống văn hóa của Nhân dân.

### c) Thể dục, thể thao

Hoạt động phong trào thể dục, thể thao quần chúng ngày càng phát triển sâu rộng trong cộng đồng. Tỷ lệ người tập luyện thường xuyên tăng dần qua các năm<sup>55</sup>. Hệ thống giải thể thao thành phố đa dạng và phong phú, được tổ chức thường xuyên và liên tục. Lực lượng huấn luyện viên, vận động viên các môn thể thao trong những năm qua đã đạt được nhiều huy chương tại các giải vô địch thể thao cấp quốc gia, Đông Nam Á, châu Á, thế giới. Trình độ thi đấu quốc tế của vận động viên thuộc các môn thể thao trọng điểm ngày càng được nâng cao, số huy chương giành được tại các giải quốc tế chính thức từng bước tăng ổn định về số lượng.

#### 1.6. Chăm lo người có công, hỗ trợ người nghèo, bảo vệ người lao động

Thực hiện tốt công tác chăm lo chính sách đối với người có công, đảm bảo thực hiện các chế độ về trợ cấp và các chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo, nhà ở, bảo hiểm y tế; hệ thống nghĩa trang liệt sĩ thường xuyên được tu bổ và nâng cấp; tiếp tục tổ chức tốt việc tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ.

Đến cuối năm 2018, đã hoàn thành mục tiêu cơ bản không còn hộ nghèo theo chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố khóa X về “Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn chương trình “Giảm nghèo bền vững” giai đoạn 2016 - 2020 bình quân 1%/năm” và tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững 02 năm cuối (2019 - 2020) của giai đoạn 2016 - 2020. Đến cuối năm 2020, hoàn thành mục tiêu “cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo thành phố”<sup>56</sup>.

Thực hiện tốt trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng; hoạt động của hệ thống an sinh xã hội được bảo đảm, góp phần chăm lo cho những người có hoàn cảnh khó khăn. Tăng cường đối thoại và tuyên truyền hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp có nguy cơ tranh chấp lao động. Triển khai có hiệu quả Đề án “Phát triển quan hệ lao động giai đoạn 2014 - 2020”, tình hình đình công giảm rõ rệt. Vận động toàn dân tham gia bảo hiểm xã hội đạt kết quả tốt<sup>57</sup>.

## 2. Hạn chế, yếu kém

Đổi mới trong cơ chế giáo dục còn chậm; chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập của thành phố. Áp lực gia tăng dân số cơ học ở một số quận - huyện cao, dẫn đến sĩ số bình quân trên lớp cao, tỉ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày còn thấp, gây ảnh hưởng nhiều đến việc nâng cao chất lượng giáo dục. Công tác phối hợp quản lý các cơ sở giáo dục - đào tạo, nhất là với khối ngoài công lập còn hạn chế. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; lao động khu vực phi chính thức còn lớn; việc kết nối cung - cầu, dự báo thông tin thị trường lao động còn hạn chế. Quy hoạch mạng lưới giáo dục nghề nghiệp chưa hiệu quả, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu.

Tình trạng quá tải tại các bệnh viện tuyến thành phố vẫn còn do đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị, nhân lực y tế chưa được đáp ứng đầy đủ. Tinh thần, thái độ phục vụ của nhân viên y tế ở một số cơ sở y tế vẫn còn hạn chế. Mức sinh liên tục giảm trong các năm, hiện ở mức thấp (1,3 con).

Chế độ chính sách để thúc đẩy khoa học - công nghệ phát triển còn bất cập, hạn chế, chưa đầu tư thích đáng cho hoạt động sáng tạo. Mối liên kết trong hoạt động khoa học và công nghệ giữa trường - viện và doanh nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên chưa thực sự chặt chẽ và bền vững. Doanh nghiệp chưa quan tâm đầu tư nhiều vào hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới và sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường. Lực lượng cán bộ khoa học và công nghệ ngày càng phát triển, tuy nhiên còn thiếu nguồn nhân lực trình độ cao, những chuyên gia đầu ngành, nhất là trong các lĩnh vực trọng điểm như công nghệ sinh học, công nghệ vi mạch, công nghệ nano, trí tuệ nhân tạo,... Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nhất là trong lĩnh vực công nghệ cao, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển. Thiếu sự liên kết phối hợp trong đào tạo, xây dựng môi trường sinh thái cho giảng dạy, nghiên cứu, đưa ý tưởng vào sản xuất- kinh doanh.

Một số cấp ủy đảng, chính quyền, đơn vị nhận thức chưa đầy đủ và đánh giá đúng tầm quan trọng của công tác phát triển văn hóa, thể dục thể thao. Phát triển văn hóa chưa tương xứng với vai trò, vị trí là trung tâm văn hóa lớn của vùng và cả nước. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao chưa được đầu tư đúng mức. Việc trùng tu, tôn tạo, bảo quản các di tích chưa được quan tâm kịp thời. Việc lập hồ sơ xếp hạng di tích còn chậm. Việc nghiên cứu xây dựng chiến lược ngành công nghiệp văn hóa còn chậm nên công tác quản lý, phối hợp và triển khai còn gặp nhiều khó khăn. Chưa có giải pháp hiệu quả để quản lý chặt chẽ việc du nhập văn hóa không lành mạnh, làm ảnh hưởng tiêu cực đến lối sống và văn hóa dân tộc. Tác phẩm văn học nghệ thuật có chất lượng tư tưởng và nghệ thuật cao chưa nhiều.

Xã hội hóa hoạt động văn học nghệ thuật thiếu sự định hướng và những chủ trương, chính sách phát triển cụ thể, phù hợp nên một số ngành như sân khấu, điện ảnh, múa,... lúng túng về hướng ra trong nền kinh tế thị trường. Quản lý nhà nước về văn học nghệ thuật còn nhiều bất cập; việc thể chế hóa một số chủ trương, chính sách của Đảng, cụ thể hóa văn bản nhà nước đối với hoạt động văn học nghệ thuật còn chậm. Hoạt động lý luận phê bình văn học nghệ thuật của thành phố tuy có bước khởi sắc nhưng vẫn còn yếu; đội ngũ lý luận phê bình vừa thiếu, vừa bị hụt hẫng thế hệ kế cận. Tình hình vi phạm bản quyền tác giả, tác phẩm, in lậu, bán sách giả vẫn còn diễn ra phức tạp.

Việc đảm bảo thực thi các quyền của trẻ em, bảo vệ và tránh các nguy cơ bị xâm hại, bạo lực, lao động sớm, vi phạm quyền trẻ em đối với một bộ phận trẻ em trong quá trình nhập cư ở thành phố còn nhiều khó khăn, hạn chế. Phong trào phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy chưa đi vào chiều sâu.

### **III. QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**

#### **1. Kết quả**

##### **1.1. Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng**

Thành phố hoàn tất rà soát quy hoạch, hoàn thành việc phủ kín quy hoạch phân khu trên địa bàn thành phố, góp phần tích cực trong phục vụ công tác quản lý phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, tạo điều kiện cho sự phát triển quy hoạch ngành,

lĩnh vực và khai thác, sử dụng đất đai hiệu quả cho yêu cầu phát triển bền vững. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, chính quyền điện tử trong công khai thông tin quy hoạch góp phần cải cách hành chính và tăng cường sự giám sát và tăng sự hài lòng của Người dân trong điều chỉnh các chính sách và trong công tác quản lý đô thị.

### 1.2. Chinh trang và phát triển đô thị

Công tác chỉnh trang và phát triển đô thị có nhiều chuyên biến, vừa giải quyết cải tạo, chỉnh trang khu vực bên trong nội thành, vừa giải quyết về đầu tư và nâng cao chất lượng theo hướng văn minh, hiện đại. Việc xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ công tác bảo tồn cảnh quan kiến trúc đô thị được quan tâm đầy mạnh. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị đã được nâng cấp và cải thiện đáng kể. Các hạng mục hạ tầng xã hội đô thị đã được quan tâm đầu tư, gồm trường học, bệnh viện, cung cấp nước sạch, thực hiện tốt công tác phân vùng, giảm thất thoát nước, đảm bảo việc cung cấp nước sạch liên tục cho người dân; tăng mảng xanh công viên cho khu vực nội thành,... Các dịch vụ hạ tầng đô thị cũng phát triển mạnh mẽ, các khu dân cư, khu đô thị mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và xã hội được tiếp tục đầu tư và hoàn thành theo 04 hướng phát triển của thành phố, góp phần xây dựng đô thị văn minh, hiện đại.

Chương trình chỉnh trang và phát triển đô thị quan tâm di dời và tổ chức lại cuộc sống cho người dân đang sống trên và ven kênh, rạch với 7.266 căn, đạt 36,33% kế hoạch; cải tạo, sửa chữa và xây dựng mới 221 chung cư, đạt 93,2% kế hoạch; nâng cấp, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu; Khu trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm đã hoàn thành đưa vào sử dụng 1,48 triệu m<sup>2</sup> sàn xây dựng nhà ở, đạt 56,9% kế hoạch; Khu đô thị mới Nam thành phố đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật tương đối hoàn chỉnh mạng lưới giao thông chính, đưa vào sử dụng là 2,4 triệu m<sup>2</sup> sàn xây dựng nhà ở, đạt 57,1% kế hoạch.

Từ khi Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 25 tháng 7 năm 2019 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố, công tác quản lý trật tự xây dựng được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, từng bước đi vào nền nếp, kéo giảm tình trạng xây dựng không phép, sai phép, đặc biệt tại các công trình có quy mô lớn.

### 1.3. Giảm ngập nước

Công tác xóa, giảm ngập nước đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp công trình và phi công trình và đạt được những kết quả nhất định, bước đầu góp phần giữ vững ổn định về chính trị, xã hội, phát triển sản xuất, phòng chống ngập úng khu dân cư, cải thiện môi trường sinh thái và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân thành phố. Việc hợp tác khoa học - công nghệ, nghiên cứu xây dựng kịch bản, chiến lược tổng thể chống ngập và xử lý nước thải cho thành phố đã đạt được những kết quả tích cực.

Cơ bản giải quyết tình trạng ngập do triều; tình hình ngập do mưa được cải thiện, số điểm ngập đã giảm trên cả 03 tiêu chí (giảm số điểm ngập, số lần ngập và thời gian ngập)<sup>58</sup>. Công tác phòng, chống biến đổi khí hậu được quan tâm; chủ động và tích cực trong việc hợp tác với các Bộ ngành Trung ương, các tổ chức quốc tế để xây dựng các phương án ứng phó với sự tác động của biến đổi khí hậu.

#### 1.4. Giảm ô nhiễm môi trường và công tác quản lý tài nguyên

Công tác quản lý đô thị gắn với quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đạt nhiều kết quả tích cực, đã đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Việc quản lý tài nguyên đất đai ngày càng tiến bộ, đất đai đã được đưa vào sử dụng hiệu quả, đáp ứng được các yêu cầu phát triển của thành phố thông qua việc phân bổ quỹ đất hợp lý. Việc cơ bản hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp yên tâm đầu tư trên đất, phát triển kinh tế, góp phần đảm bảo an sinh xã hội. Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được rút gọn, giải quyết kịp thời giúp các dự án đẩy nhanh tiến độ, người sử dụng bị thu hồi đất sớm nhận được tiền bồi thường, tái định cư để ổn định đời sống. Cơ sở dữ liệu đất đai được tập trung thực hiện, thống nhất tại 24 quận, huyện. Việc xử lý các dự án đã được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm triển khai thực hiện tồn tại trong thời gian dài đến nay đã được xử lý dứt điểm. Công tác quản lý tài nguyên nước, khoáng sản được quản lý ngày càng chặt chẽ.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các Khu xử lý chất thải rắn của thành phố; các công trình cấp, thoát nước; các công trình xử lý nước thải sinh hoạt<sup>59</sup>, nước thải công nghiệp, nước thải y tế đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam về môi trường.

Cuộc vận động “Người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước” được thực hiện tốt đã góp phần nâng cao ý thức người dân trong công tác bảo vệ môi trường<sup>60</sup>. Tình hình ô nhiễm môi trường đã được kiểm soát, triển khai hiệu quả chương trình di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố<sup>61</sup>. Chương trình giảm ô nhiễm môi trường đã đạt được một số kết quả nhất định<sup>62</sup>.

#### 1.5. Cấp nước sạch

Đã cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của người dân thành phố, hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân được cung cấp nước sạch; tiếp tục triển khai phát triển mạng lưới cấp nước thay thế cho các giải pháp tạm thời (bồn nước tập trung, đồng hồ tổng, thiết bị lọc nước) tại những khu vực có đủ điều kiện về hạ tầng; triển khai có hiệu quả công tác kéo giảm tỷ lệ nước thất thoát, giảm khai thác nước ngầm.

#### 1.6. Phát triển giao thông, giảm ùn tắc và giảm tai nạn giao thông

Đã tập trung huy động các nguồn lực để phát triển hệ thống hạ tầng giao thông, hoàn thành và đưa vào sử dụng nhiều công trình giao thông trọng điểm, góp phần cải thiện giao thông khu vực trung tâm thành phố, các cửa ngõ ra vào thành phố và các trọng điểm ùn tắc giao thông như Cảng Cát Lái<sup>63</sup>, sân bay Tân Sơn Nhất.

Công tác tổ chức phân luồng giao thông được thực hiện thường xuyên, liên tục; công tác bảo trì và xử lý các bất cập về hạ tầng giao thông được thực hiện kịp thời; vận tải hành khách công cộng nỗ lực cải thiện điều kiện cơ sở vật chất; tai nạn giao thông được kéo giảm qua các năm (cả 3 mặt: số vụ, số người chết, số người bị thương), tình trạng ùn tắc giao thông tiếp tục được kiểm chế và từng bước cải thiện.



### 1.7. Xây dựng thành phố thông minh

Thành phố đã tập trung xây dựng và triển khai thực hiện các Kế hoạch triển khai các Trung tâm thuộc Đề án xây dựng đô thị thông minh và đã đạt được một số kết quả giai đoạn 1, gồm: Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung và phát triển Hệ sinh thái dữ liệu mở cho Thành phố Hồ Chí Minh; xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh; thành lập Trung tâm mô phỏng và dự báo kinh tế - xã hội; phê duyệt Đề án thành lập Công ty Cổ phần vận hành Trung tâm An toàn thông tin Thành phố; tổ chức triển khai thí điểm Đề án tại quận 1 và quận 12. Ngoài ra Thành phố đã ban hành hướng dẫn mô hình triển khai đô thị thông minh cho các sở, ban, ngành quận, huyện làm cơ sở để các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai.

Trong các ngành, lĩnh vực cụ thể, một số tiện ích đã được cung cấp cho người dân thông qua cổng thông tin hoặc ứng dụng trên điện thoại di động. Cổng thông tin giao thông cung cấp trực tuyến cho người dân các thông tin liên quan về tình hình giao thông, các tiện ích trong quá trình tham gia giao thông theo thời gian thực. Cổng thông tin của ngành y tế cung cấp nhiều chuyên mục thuộc các lĩnh vực khám chữa bệnh, y tế dự phòng, cải cách hành chính; người dân có thể tra cứu trực tuyến về giấy phép, phạm vi hoạt động chuyên môn của cá nhân người hành nghề và cơ sở y tế. Ứng dụng thông tin quy hoạch Thành phố cung cấp các thông tin quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch giao thông.

### 2. Hạn chế, yếu kém

Cơ sở pháp lý trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và phát triển hạ tầng đô thị còn chồng chéo, nhiều bất cập, chưa đồng bộ. Công tác quản lý quy hoạch còn nhiều tồn tại, Nguồn cơ sở dữ liệu phục vụ công tác lập quy hoạch chưa đầy đủ, thống nhất. Hệ thống kết cấu hạ tầng nói chung và giao thông nói riêng, mặc dù có cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Sự kết nối giữa hệ thống giao thông đô thị Thành phố Hồ Chí Minh với hệ thống giao thông các vùng lân cận trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam còn gặp nhiều khó khăn<sup>64</sup>.

Các dự án phát triển hạ tầng đô thị gặp nhiều khó khăn, cơ chế huy động nguồn lực thực hiện dự án theo hình thức hợp tác công tư (PPP) còn nhiều vướng mắc. Việc thực hiện các dự án chỉnh trang đô thị bằng phương thức xã hội hóa chưa tạo được sự quan tâm, thu hút nhà đầu tư do thiếu tính khả thi.

Thị trường bất động sản phát triển chưa bền vững, chưa thể hiện rõ vai trò định hướng, dẫn dắt của nhà nước. Mặc dù đạt chỉ tiêu bình quân về nhà ở cho người dân thành phố, nhưng phân khúc nhà ở giá rẻ, nhà ở xã hội chưa đáp ứng nhu cầu. Công tác quản lý trật tự xây dựng vẫn còn diễn biến phức tạp.

Việc cung cấp nước sạch phục vụ cho người dân dù cơ bản đảm bảo nhưng công tác tuyên truyền người dân sử dụng nước sạch còn hạn chế, tình trạng khai thác, sử dụng nước ngầm còn phổ biến ở các huyện ngoại thành. Công tác đầu tư giảm thất thoát nước và các giải pháp triển khai nhằm đảm bảo ổn định nguồn nước thô và nước sạch chưa bền vững; công tác đầu tư phát triển mảng xanh công viên chưa được quan tâm.

Các dự án thuộc chương trình giảm ngập nước triển khai thực hiện còn chậm; khả năng đáp ứng của hệ thống thoát nước hiện hữu còn hạn chế, đặc biệt là trong điều kiện ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

Tình trạng xả rác, xây dựng lấn chiếm hành lang các tuyến sông, kênh, rạch vẫn còn phổ biến gây tắc nghẽn dòng chảy, ngập nước; công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt hiện nay chủ yếu vẫn là chôn lấp hợp vệ sinh nên chưa đảm bảo vệ sinh môi trường.

Tình hình tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông vẫn diễn biến phức tạp và chưa được kéo giảm bền vững, số người chết và bị thương do tai nạn giao thông vẫn còn cao. Số lượng phương tiện tiếp tục tăng cao trong khi chưa có các giải pháp hạn chế phương tiện giao thông cá nhân. Công tác đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vẫn còn chậm, mật độ đường giao thông và tỷ lệ đất dành cho giao thông trên đất xây dựng đô thị còn thấp. Vận tải hành khách công cộng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu<sup>65</sup>; ý thức người tham gia giao thông còn hạn chế.

#### **IV. QUỐC PHÒNG - AN NINH VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI**

##### **1. Kết quả**

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững; vai trò lãnh đạo của Đảng được tăng cường và đảm bảo; nhận thức của cấp ủy, lãnh đạo các các ngành, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội đã được nâng lên; lực lượng vũ trang thành phố cùng hệ thống chính trị đã phối hợp nhịp nhàng, thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết số 33-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới và các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Công tác quốc phòng - an ninh có nhiều chuyển biến tích cực, có sự phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng trong công tác giữ gìn an ninh trật tự, ngăn chặn có hiệu quả việc hình thành, công khai hóa các tổ chức chính trị đối lập, gây mất an ninh trật tự trong các đợt cao điểm; đảm bảo tuyệt đối an toàn trong các dịp lễ tết, sự kiện chính trị quan trọng.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, ngày càng được nâng cao về chất lượng và hiệu quả, đã phát huy được sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác quốc phòng - an ninh.

Thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh Nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân được củng cố. Công tác quân sự địa phương có nhiều tiến bộ trong xây dựng, huấn luyện, tăng cường khả năng phòng thủ, tổ chức tốt diễn tập phòng thủ, xử lý tình huống của các lực lượng hàng năm kết hợp với diễn tập phòng, chống biểu tình, bạo loạn, khủng bố. Công tác tuyển quân đều hoàn thành chỉ tiêu, chất lượng

thanh niên nhập ngũ ngày càng được nâng cao. Công tác xây dựng lực lượng thường trực, quân dự bị và dân quân tự vệ đảm bảo yêu cầu về số lượng và chất lượng.

Thành phố chú trọng đầu tư, hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phương tiện, khí tài; kiện toàn, nâng cao chất lượng toàn diện các đơn vị làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; xây dựng lực lượng công an, quân đội vững mạnh, đủ sức ngăn chặn và kịp thời đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

## **2. Hạn chế, yếu kém**

Công tác nắm, phân tích, đánh giá và dự báo tình hình vẫn còn có nơi, có lúc chưa sát, có trường hợp bị động. Công tác quản lý Nhà nước về báo chí đôi lúc còn chưa đạt hiệu quả, vẫn còn xảy ra tình trạng tin, bài có nội dung tác động, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự. Chưa khai thác hiệu quả mạng xã hội để tuyên truyền, phản bác, đấu tranh vạch mặt số đối tượng chống phá; chưa phát huy hết sức mạnh của hệ thống chính trị trong công tác đấu tranh, phản bác các luận điệu xuyên tạc, vu khống của các thế lực thù địch, số đối tượng chống đối chính trị. Vai trò điều hành lãnh đạo của một số lãnh đạo cơ quan chủ quản báo chí xử lý thiếu kiên quyết, chế tài chưa đủ sức răn đe. Việc bảo vệ bí mật Nhà nước ở nhiều cơ quan, ban, ngành vẫn còn sơ hở, còn xảy ra tình trạng lộ lọt bí mật Nhà nước.

Hoạt động của tội phạm hình sự tuy được kéo giảm về số vụ xảy ra nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp. Nhiều mô hình và phong trào phòng, chống tội phạm chưa hiệu quả.

## **V. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ**

### **1. Kết quả**

Công tác đối ngoại của thành phố được triển khai sâu rộng, hiệu quả trên các kênh Đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại Nhân dân; đồng bộ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, thông tin tuyên truyền đối ngoại và công tác về người Việt Nam ở nước ngoài.

Các hoạt động đối ngoại của thành phố đã góp phần thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước; đóng góp tích cực vào việc thu hút và tranh thủ các nguồn lực bên ngoài phục vụ cho sự phát triển toàn diện, hội nhập khu vực và quốc tế của thành phố; tăng cường quảng bá hình ảnh Việt Nam và thành phố; tạo được niềm tin cho cộng đồng quốc tế về môi trường sống, đầu tư, kinh doanh của thành phố; từ đó nâng cao vị thế và uy tín của thành phố trên trường quốc tế, tạo tiền đề quan trọng để thành phố tiếp tục mở rộng và cụ thể hóa các nội dung hợp tác trong tương lai. Thành phố đã chủ động tìm hiểu và xác lập quan hệ hợp tác quốc tế với các địa phương thuộc các nước là đối tác chiến lược của Việt Nam nhằm giải quyết các yêu cầu cấp bách của thành phố. Cùng với quốc phòng và an ninh, đối ngoại đã thực sự trở thành một trong những trụ cột đóng góp tích cực vào sự ổn định và phát triển của thành phố.

## **2. Hạn chế, yếu kém**

Tính chủ động và hiệu quả của hợp tác quốc tế trong một số lĩnh vực với các đối tác còn chưa cao. Nhiều thỏa thuận hợp tác quốc tế giữa thành phố và các địa phương nước ngoài mới chỉ dừng ở khung hợp tác. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực làm công tác đối ngoại của thành phố vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay.

## **B. XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

### **I. TÌNH HÌNH NHÂN DÂN, CÁN BỘ VÀ ĐẢNG VIÊN**

Trong nhiệm kỳ qua, thành phố có môi trường thuận lợi để sinh sống, đời sống người dân thành phố ổn định, có tích lũy, tiêu dùng khá. Đa đa số Nhân dân, cán bộ, đảng viên tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; phấn khởi với sự ổn định và những thành tựu của đất nước và thành phố. Tại nhiều địa phương, đơn vị, ý kiến của người dân, đảng viên hưu trí bày tỏ sự đồng tình với chủ trương của Thành ủy về việc thực hiện các giải pháp đột phá trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường, chỉnh trang đô thị,... góp phần giúp bộ mặt thành phố ngày càng trong sạch, khang trang, sạch đẹp, hiện đại hơn; chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng được cải thiện, tạo nên không khí tươi vui, phấn khởi.

Nhân dân quan tâm, theo dõi sự đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, nhất là trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII); rất đồng tình, ủng hộ việc tổ chức thực hiện quyết liệt và có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc Hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo được không khí phấn khởi, khuyến khích sự sáng tạo, chủ động trong cách làm, giải pháp, sáng kiến thực hiện của cán bộ, công chức, viên chức. Nhân dân kỳ vọng vào hoạt động giám sát, chất vấn của hội đồng Nhân dân các cấp nên tích cực phản ánh, kiến nghị về các vấn đề còn hạn chế ở địa bàn dân cư, mong muốn các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của người dân được quan tâm giải quyết thỏa đáng.

Bên cạnh mặt tích cực, Nhân dân còn lo lắng về tình hình tăng giá ở một số dịch vụ như y tế, tiền điện, tiền nước,...; vệ sinh an toàn thực phẩm chưa đảm bảo, tệ nạn xã hội và tình hình tội phạm nguy hiểm; tình trạng suy thoái về đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí còn hạn chế; những khuyết điểm trong thực hiện dự án chỉnh trang đô thị kéo dài; tình hình phức tạp ngoài Biển Đông; các thế lực thù địch gia tăng các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, thông tin xuyên tạc, lợi dụng những vụ việc nhạy cảm, phức tạp để kích động, lôi kéo người dân,... đã tác động và ảnh hưởng không nhỏ đến niềm tin của Nhân dân, cán bộ, đảng viên.

## II. XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG VÀ ĐẠO ĐỨC

### 1. Kết quả

Tập trung chỉ đạo đổi mới và tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, thông tin định hướng tư tưởng, nâng cao nhận thức, tăng “sức đề kháng” của cán bộ, đảng viên; chú trọng nâng cao chất lượng việc tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, nghiên cứu khoa học, góp phần tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được đẩy mạnh, nội dung, hình thức đa dạng, phong phú, góp phần vun đắp cho cán bộ, đảng viên kiên định những vấn đề mang tính nguyên tắc, tin tưởng, quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta. Bước đầu đổi mới về phương thức học tập nghị quyết, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị, từng bước khắc phục bệnh lười học, ngại học lý luận chính trị.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan báo chí, xuất bản được quan tâm, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực và tích cực phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Quan tâm công tác dự báo tình hình, nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm trạng và nghiên cứu dư luận xã hội, sớm phát hiện và xử lý các sự việc phát sinh; tổ chức nhiều hoạt động gặp gỡ, đối thoại của Thường trực Thành ủy và lãnh đạo các cấp, lắng nghe ý kiến, hiến kế của Nhân dân, đại biểu các giới, các ngành. Việc đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng được quan tâm và đạt hiệu quả bước đầu<sup>66</sup>. Đầu tư nghiên cứu, tăng cường các giải pháp khả thi, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nội dung, hoạt động của các trang thông tin điện tử tổng hợp.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo chủ động triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, trọng tâm là Chuyên đề toàn khóa “Những nội dung cơ bản về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với 50 năm thực hiện Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh, Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25 tháng 10 năm 2018 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, quan tâm phát hiện, biểu dương, lan tỏa các điển hình tiên tiến thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị<sup>67</sup>. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đã chỉ đạo xây dựng và ban hành quy định về chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm cụ thể của ngành, cơ quan, đơn vị, làm cơ sở để cán bộ,

đảng viên tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trong công tác và trong sinh hoạt hàng ngày. Việc thực hiện trách nhiệm nêu gương và các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên được triển khai tương đối đồng bộ ở các cấp. Nhiều cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu đã đề cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; gương mẫu đi đầu, tận tụy với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cùng với đề cao trách nhiệm nêu gương, việc xử lý kỷ luật nghiêm minh những đảng viên vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đã giúp mỗi cán bộ, đảng viên tự soi, tự sửa, tự điều chỉnh hành vi, tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong công tác.

Lãnh đạo chủ chốt các cấp đã quán triệt và gương mẫu, tự giác thực hiện tốt nội dung nêu gương, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, tự giác học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân, với doanh nghiệp, tháo gỡ các vướng mắc, giải quyết kịp thời các khó khăn, kiến nghị của Nhân dân; góp phần giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng kéo dài,... góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và hệ thống chính trị thành phố<sup>68</sup>.

Thực hiện tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo các cấp ủy gương mẫu, thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm; trực tiếp dự, chỉ đạo việc kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân được phân công phụ trách; tăng cường kiểm tra, gợi ý kiểm điểm đối với một số tập thể, cá nhân<sup>69</sup>, coi trọng việc sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình; kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh những sai sót của các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, từng cá nhân.

Tăng cường thực hiện kiểm tra, giám sát; chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiết sót qua kiểm điểm tự phê bình, phê bình, góp phần đấu tranh ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

## **2. Hạn chế, yếu kém**

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng bộ thành phố và phản bác các quan điểm sai trái, nhất là đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái trên Internet, mạng xã hội còn chậm, thiếu đồng bộ và chưa đạt yêu cầu.

Công tác tư tưởng còn thiếu sắc bén, tính thuyết phục chưa cao; việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên có mặt còn hình thức, chất lượng chưa cao; định hướng dư luận xã hội còn chậm. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác quản lý, chỉ đạo báo chí có lúc chưa kịp thời, chưa đồng bộ.

Việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí có lúc, có nơi chưa hiệu quả, làm suy giảm niềm tin của Nhân dân vào Đảng, hệ thống chính trị thành phố.

Một số cấp ủy, tổ chức đảng còn chậm triển khai thực hiện quyết định của Ban Bí thư về tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Còn một bộ phận cán bộ, đảng viên nói không đi đôi với làm; quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cá nhân chủ nghĩa, có lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ, lợi ích nhóm bị xử lý theo pháp luật làm ảnh hưởng đến công tác xây dựng Đảng về đạo đức.

Công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở một số nơi còn nể nang, né tránh, ngại va chạm, chậm phát hiện, đấu tranh ngăn ngừa những biểu hiện, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, đảng viên; việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm còn chậm. Chưa phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

### **III. XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ TỔ CHỨC, CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN**

#### **1. Kết quả**

Sắp xếp tổ chức bộ máy<sup>70</sup> của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đúng với quan điểm chỉ đạo của Trung ương<sup>71</sup> và phù hợp thực tiễn của thành phố nhằm đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển thành phố<sup>72</sup> theo tinh thần Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Tập trung chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị thành phố đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; triển khai Danh mục vị trí việc làm và bản mô tả vị trí việc làm, giao biên chế cơ quan khỏi Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng giảm dần. Việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị đảm bảo lộ trình theo quy định; thực hiện chính sách hỗ trợ thêm từ ngân sách thành phố đối với các trường hợp tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi<sup>73</sup>.

Tập trung xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thông qua thực hiện 03 Chương trình đào tạo của thành phố<sup>74</sup>.

Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình hành động<sup>75</sup> của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định, quy chế về công tác cán bộ<sup>76</sup>; đẩy mạnh phân cấp,

phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ<sup>77</sup>; tăng cường nắm và giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kiên quyết điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý uy tín giảm sút; năng lực hạn chế, kết quả công tác không đáp ứng yêu cầu nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, năng lực tốt, gắn bó, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân.

Thực hiện đồng bộ các nội dung công tác cán bộ, chú trọng và tăng cường tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là nữ, cán bộ trẻ tuổi, cán bộ xuất thân từ công nhân; nâng cao chất lượng quy hoạch cán bộ và thực hiện các bước tiếp theo sau quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch cán bộ nguồn Thành ủy khóa XI, cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc Thành ủy khóa XI và những năm tiếp theo; bố trí, bổ nhiệm cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý đảm bảo nguyên tắc, tiêu chuẩn và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Quan tâm chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thành phố<sup>78</sup>.

Chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, sai sót qua kiểm tra, rà soát về công tác cán bộ từ ngày 01 tháng 6 năm 2012 đến ngày 31 tháng 8 năm 2019 theo kết luận của Ban Bí thư<sup>79</sup>.

Triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách đối với các đối tượng chính sách diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe, thăm khám, điều trị bệnh, chế độ, chính sách y tế cho đội ngũ cán bộ thành phố.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện chặt chẽ, nền nếp; tiếp tục giải quyết những vấn đề lịch sử chính trị, chú trọng nắm và giải quyết vấn đề chính trị hiện nay; chủ động thẩm tra, xác minh, kết luận, giải quyết đúng quy trình, nguyên tắc, thủ tục quy định; đảm bảo đầu vào chặt chẽ, độ tin cậy về chính trị ngày càng cao; bố trí, sử dụng cán bộ, đảng viên có vấn đề về lịch sử chính trị phù hợp, phát huy được khả năng chuyên môn, bảo đảm an ninh chính trị, góp phần xây dựng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ.

Khảo sát, đánh giá tình hình hoạt động của các loại hình tổ chức đảng, từ đó chỉ đạo thực hiện những giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng ở cơ sở<sup>80</sup>; đẩy mạnh công tác xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập<sup>81</sup>.

Công tác phát triển đảng viên được cấp ủy các cấp quan tâm lãnh đạo, thực hiện nghiêm túc, bám sát phương châm, phương hướng của Trung ương và Thành ủy; số lượng đảng viên được kết nạp hàng năm đều tăng, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, thật sự là quần chúng ưu tú tại nơi công tác và nơi cư trú, được Nhân dân tín nhiệm; tỷ lệ đảng viên là đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đạt 53,12%.

Chỉ đạo cụ thể hóa và tăng tính định lượng trong tiêu chí đánh giá, xếp loại đối với tổ chức đảng, đảng viên; tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định<sup>82</sup>; xác định cụ thể các nội dung của khung tiêu chí đánh giá, khung tiêu chuẩn



các mức xếp loại<sup>83</sup>; thực hiện quy trình đánh giá, xếp loại chặt chẽ, công khai, dân chủ, khách quan; chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên từng bước khắc phục tính hình thức và bệnh thành tích trong đánh giá<sup>84</sup>.

## **2. Hạn chế, yếu kém**

Công tác cán bộ của một số địa phương, cơ quan, đơn vị còn sai sót, vi phạm. Hiệu quả của việc đánh giá cán bộ chưa cao; năng lực cán bộ không đồng đều; tỷ lệ cán bộ lãnh đạo và cấp ủy viên là nữ, trẻ, người dân tộc chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

Mô hình tổ chức đảng ở cơ sở còn một số chưa phù hợp nhưng chậm được kiện toàn, sắp xếp; công tác xây dựng Đảng, quản lý đảng viên, nền nếp, nội dung sinh hoạt ở một số tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước còn gặp khó khăn. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của không ít tổ chức cơ sở đảng còn thấp, dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng, khiếu kiện đông người, xuất hiện những điểm nóng; chất lượng sinh hoạt cấp ủy, đảng bộ, chi bộ chuyển biến chậm.

Công tác phát triển đảng viên ở địa bàn dân cư, trong giảng viên, sinh viên, phóng viên, biên tập viên, nông dân, công nhân trực tiếp sản xuất còn nhiều hạn chế. Nhiều khu chung cư, cao ốc trên địa bàn thành phố chưa có tổ chức đảng. Tỷ lệ đảng viên bỏ sinh hoạt Đảng, xin ra khỏi Đảng có xu hướng tăng, trong đó, hơn 50% đảng viên sinh hoạt ở chi bộ khu phố, ấp<sup>85</sup>.

## **IV. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KỶ LUẬT ĐẢNG**

### **1. Kết quả**

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đạt kết quả tương đối toàn diện, có nhiều nét đổi mới, chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Thành ủy và cấp ủy các cấp chủ động quán triệt, triển khai nhiều văn bản mới, quan trọng của Trung ương. Thành ủy ban hành Chương trình hành động “Nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp giai đoạn 2016 - 2020”, xác định cấp ủy và đồng chí bí thư cấp ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và trực tiếp tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát đối với một số lĩnh vực quan trọng.

Các cấp ủy thuộc Đảng bộ thành phố bước đầu lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát của hệ thống chính trị đảm bảo hợp lý, khoa học, tránh chồng chéo, trùng lặp; giảm kiểm tra diện rộng, tăng cường giám sát chuyên đề. Để cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Quy định 1374 về quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và bước đầu đã đi vào nền nếp, nhiều vụ việc do báo chí, Nhân dân phản ánh hoặc đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài đã được xử lý; đồng thời, xem xét trách nhiệm của tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm.

Ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp chủ động, sáng tạo trong tham mưu cấp ủy cùng cấp và thực hiện toàn diện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng. Công tác kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm được đẩy mạnh thực hiện, kể cả kiểm tra các cấp<sup>86</sup>, tập trung một số lĩnh vực mới, lĩnh vực khó, dễ phát sinh tiêu cực, sai phạm, có nhiều dư luận quan tâm, thể hiện tinh thần dám làm, đột phá<sup>87</sup>. Qua kiểm tra, giám sát đã tham mưu cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền hoặc xem xét, xử lý nhiều tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, nhất là cấp ủy viên cùng cấp và cán bộ diện cấp ủy quản lý<sup>88</sup>; xem xét, xử lý một số đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, với các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và trong điều hành của chính quyền các cấp. Từ kết quả kiểm tra, giám sát đã tổ chức các hội nghị giao ban chuyên đề<sup>89</sup> để giới thiệu những kinh nghiệm, cách làm có hiệu quả; đồng thời, cung cấp thông tin để cảnh báo, phòng ngừa, hạn chế các khuyết điểm, vi phạm trên các lĩnh vực.

Đẩy mạnh việc phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng giữa ủy ban kiểm tra cấp ủy với các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp giữa ủy ban kiểm tra cấp ủy với Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, thanh tra cùng cấp để chỉ đạo xem xét, xử lý các đề xuất, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; đồng thời, chỉ đạo xem xét, xử lý đồng bộ về Đảng và chính quyền đối với các trường hợp sai phạm sau kết luận kiểm tra, giám sát, kết luận thanh tra. Bước đầu phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị tham gia công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; phát huy vai trò người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thuộc Đảng bộ thành phố tăng cường cung cấp, giới thiệu, thông tin tuyên truyền kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của toàn Đảng bộ thành phố; đã công khai kết quả các Hội nghị Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, nhất là các vụ việc xem xét, thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên, có tác dụng tích cực trong việc giáo dục cán bộ, đảng viên, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ. Đã quan tâm biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác kiểm tra, giám sát; phát hiện, giới thiệu các nhân tố tích cực, mô hình tốt, cách làm hiệu quả để nhân rộng.

## **2. Hạn chế, yếu kém**

Công tác kiểm tra, giám sát ở một số nơi vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong tình hình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, thiếu trọng tâm, trọng điểm, còn dàn trải. Công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy chưa đi vào nền nếp; việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm đã được chỉ ra qua kiểm tra, thanh tra, giám sát của một số cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức, thiếu thường xuyên, dễ dẫn đến tích tụ vi phạm nghiêm trọng. Việc thi hành kỷ luật đảng, chính quyền ở một số nơi chưa nghiêm, thiếu đồng bộ, còn hiện tượng nể nang, né tránh; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý có lúc còn chậm.

## V. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

### 1. Kết quả

Công tác triển khai Kết luận số 21-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội đã được Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố đặc biệt quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời đã tạo động lực mới, là cơ sở quan trọng để thành phố tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, đi đầu trong đổi mới, cải cách và hội nhập tương xứng với vai trò, vị thế đô thị đặc biệt của thành phố. Hiệu quả công tác ủy quyền đã rút ngắn thời gian xử lý giải quyết hồ sơ, tiết kiệm chi phí, thời gian cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Việc triển khai thực hiện chi thu nhập tăng thêm góp phần động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao năng suất phục vụ và hiệu quả công việc. Việc điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp đã khuyến khích các cơ sở sản xuất tiết kiệm hơn việc sử dụng nước sạch, tái sử dụng nước nhằm giảm lượng nước thải ra môi trường; tiến độ thực hiện các dự án nhóm A và các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất lúa trên 10 ha được đẩy nhanh hơn khá nhiều; Đề án sửa học đường được triển khai góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học. Đặc biệt là đề xuất xây dựng đề án điều chỉnh tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương nhằm đảm bảo thành phố có đủ nguồn lực, điều kiện phát triển bền vững, giữ vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước và tiếp tục đóng góp nhiều hơn cho cả nước.

Thành phố tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 theo quy định<sup>90</sup>. Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố được ban hành và thực hiện có hiệu quả. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy Hội đồng nhân dân tại các cấp được thực hiện đảm bảo đúng theo quy định. Việc áp dụng mô hình Bí thư đồng thời Chủ tịch Hội đồng nhân dân có những kết quả tích cực. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, phát huy vai trò của đại biểu Hội đồng nhân dân, thực hiện đúng và đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, thể hiện rõ nét vị trí, vai trò của cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân. Mô hình Bí thư đồng thời Chủ tịch Ủy ban Nhân dân đã kết hợp hài hòa hai nhiệm vụ lãnh đạo và quản lý điều hành, khắc phục được tình trạng bao biện, làm thay hay buông lỏng lãnh đạo của cấp ủy, giảm hội họp, tiết kiệm được thời gian.

Tiếp tục xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, phân định rõ trách nhiệm giữa các cơ quan, giữa các cấp chính quyền thành phố<sup>91</sup>. Chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm và tận tụy phục vụ Nhân dân. Việc tuyển dụng công chức, viên chức không yêu cầu phải có

hộ khẩu thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh góp phần nâng cao chất lượng thi tuyển; tổ chức các kỳ thi nâng ngạch và thăng hạng cho cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được ban hành. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác tinh giản biên chế theo tiến độ của Đề án tinh giản biên chế<sup>92</sup>. Chế độ công vụ, công chức tiếp tục được cải cách và triển khai hiệu quả, phù hợp với thực tiễn và đặc thù của thành phố.

Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh triển khai đồng bộ<sup>93</sup>; chủ động đề ra nhiều sáng kiến, giải pháp với ý thức tự đổi mới, tinh thần trách nhiệm và tận tụy phục vụ Nhân dân; đổi mới phương thức làm việc, giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, tiết kiệm thời gian, chi phí, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền thành phố<sup>94</sup>; nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Nâng dần sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính<sup>95</sup>.

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo của thành phố có nhiều chuyển biến tích cực, qua đó phát hiện các vấn đề còn tồn tại, những vướng mắc trong việc thực hiện các cơ chế, chính sách để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, sửa đổi các chính sách cho phù hợp, đảm bảo tính khả thi.

Các cơ quan tư pháp thành phố thường xuyên được kiện toàn về tổ chức cán bộ ngày càng có bản lĩnh chính trị vững vàng, giỏi nghiệp vụ, am hiểu các lĩnh vực của đời sống xã hội. Các cơ quan tố tụng thành phố phối hợp chặt chẽ trong công tác điều tra, truy tố, xét xử; đảm bảo xử lý đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật; nguyên tắc tranh tụng được bảo đảm; chất lượng tranh tụng ngày càng được nâng cao.

Hoạt động hỗ trợ tư pháp được chú trọng, chủ trương xã hội hóa hoạt động hỗ trợ tư pháp đã góp phần hỗ trợ đắc lực cho hoạt động tư pháp, đáp ứng tốt nhu cầu dịch vụ pháp lý của người dân thành phố.

## **2. Hạn chế, yếu kém**

Việc triển khai một số Nghị quyết thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội đã có chậm so với kế hoạch dự kiến, một vài nội dung triển khai đạt hiệu quả chưa cao. Một số cơ chế, chính sách đặc thù về tài chính, ngân sách như đề xuất các loại thuế, phí, lệ phí mới, các nguồn thu từ cổ phần hóa, thương vượt thu, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương, tiền sử dụng đất do bán tài sản của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn,... chưa được thực hiện nên chưa có nguồn vốn đầu tư đồng bộ các công trình hạ tầng trên địa bàn thành phố, chưa thật sự tạo động lực mới giúp thành phố phát triển nhanh, bền vững, nâng cao chất lượng sống của Nhân dân.

Vẫn còn một số thủ trưởng cơ quan, đơn vị chưa quan tâm nhiều trong chỉ đạo, lãnh đạo công tác sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước theo quy định. Số lượng biên chế hành chính hiện nay của thành phố được Trung ương giao không đáp ứng được nhu cầu thực tế tại các cơ quan, đơn vị. Việc thực hiện tinh giản

biên chế có nhiều chuyển biến nhưng tỷ lệ vẫn chưa cao. Do đặc thù nên thành phố không thành lập Trung tâm hành chính công một cửa cấp thành phố; chưa thực hiện việc thí điểm cơ chế thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp phó sở, ngành, chức danh trưởng phòng thuộc quận, huyện và chưa đề xuất thực hiện thí điểm cử tri trực tiếp bầu một số chức danh ở phường - xã, thị trấn, quận - huyện.

Công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố, đặc biệt là đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ viên chức. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đã được triển khai mạnh mẽ, tuy nhiên chất lượng và hiệu quả chưa tương xứng với yêu cầu đề ra. Chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức dù đã được quan tâm nhưng chưa thực sự căn cơ, bền vững do cơ chế tiền lương được quy định thống nhất trong cả nước.

Vẫn còn một số cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chưa thể hiện sự sâu sát và mang tính chất “đột phá”, chưa quyết tâm xử lý triệt để các hạn chế, thiếu sót, vi phạm của công chức, viên chức. Tỷ lệ hồ sơ trễ hạn được kéo giảm nhưng do số lượng hồ sơ của thành phố tiếp nhận và giải quyết rất lớn nên số lượng hồ sơ trễ hạn vẫn còn cao. Khung kiến trúc chính quyền điện tử thành phố đã được công bố nhưng các cơ quan, đơn vị chưa bám sát khi triển khai thực hiện.

Công tác cải cách tư pháp trong hoàn thiện tổ chức bộ máy, đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ quan tư pháp,... chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; công tác giám định tư pháp còn kéo dài, ảnh hưởng đến thời gian giải quyết các vụ án, vụ việc. Quản lý Nhà nước đối với các hoạt động hỗ trợ tư pháp còn gặp khó khăn. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành quản lý hoạt động của các cơ quan tư pháp thành phố chưa được quan tâm đúng mức.

## **VI. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ**

### **1. Kết quả**

Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí được triển khai thực hiện khá toàn diện.

Công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, lãng phí được thực hiện thường xuyên gắn với việc triển khai thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng<sup>96</sup>, góp phần nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Công tác phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị có chuyển biến tích cực, phát huy vai trò người đứng đầu trong việc triển khai các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và giải quyết các nguồn tin theo Quy định 1374-QĐ/TU ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy<sup>97</sup> được chú trọng, góp phần nâng cao hiệu quả phát hiện các hành vi tham nhũng.

Việc giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế thông qua công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục, quy định, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và việc thu hồi tài sản cho Nhà nước bị thất thoát, chiếm đoạt.

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của thành phố, đã nâng cao hiệu quả công tác tiết kiệm, chống lãng phí trong các ngành, lĩnh vực quan trọng (quản lý, điều hành ngân sách; mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc; đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp,...).

## **2. Hạn chế, yếu kém**

Công tác phát hiện tham nhũng còn hạn chế, số vụ việc phát hiện còn ít so với tình hình; việc xử lý còn kéo dài, thu hồi tài sản đạt kết quả thấp; công tác kiểm tra, giám sát nội bộ chưa thực hiện thường xuyên; khả năng tự phát hiện tham nhũng trong đơn vị chưa cao.

Một số cấp ủy chưa quan tâm đúng mức đến việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là việc chuyển đổi vị trí công tác; công tác kiểm tra, giám sát; công khai, minh bạch tài sản thu nhập và cải cách thủ tục hành chính. Công tác kê khai, công khai, minh bạch tài sản, thu nhập chưa phát huy hiệu quả trong ngăn ngừa, phát hiện tham nhũng; chưa có cơ chế giám sát, xử lý hiệu quả đối với việc kê khai không trung thực.

Tình trạng lãng phí vẫn còn diễn ra ở nhiều lĩnh vực như trong việc quản lý, sử dụng tài sản, nhà đất công; quản lý đầu tư xây dựng,... gây dư luận, bức xúc trong Nhân dân.

## **VII. MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM THÀNH PHỐ, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN**

### **1. Kết quả**

Thành ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận có trọng tâm, nội dung công tác dân vận gắn với từng chuyên đề cụ thể; tháo gỡ khó khăn, duy trì tổ chức hội nghị chuyên đề hàng quý; tăng cường các hoạt động đối ngoại Nhân dân.

Công tác dân vận của chính quyền có những chuyển biến rõ rệt, nhận thức về vai trò của công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp, nhất là của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được nâng cao; lấy nhiệm vụ cải cách hành chính làm nội dung của công tác dân vận, chấn chỉnh đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân; tăng cường công tác phòng chống

tham nhũng, xử lý nghiêm những cán bộ vi phạm,... từ đó tạo hiệu ứng tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là trong giải quyết các vấn đề có liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân.

Việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo gắn với thực hiện các nghị quyết, chương trình hành động của Thành ủy; đặc biệt là Nghị quyết 54/2017/QH14 của Quốc hội. Từ thực tiễn, cấp ủy, chính quyền các cấp đẩy mạnh việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định, quy chế để việc thực hiện ngày càng hiệu quả hơn. Việc thực hiện dân chủ ở phường - xã, thị trấn phát huy khá tốt vai trò của Nhân dân tham gia giám sát các nguồn quỹ trong Nhân dân, đầu tư cộng đồng, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; việc thực hiện quy chế dân chủ trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập có nền nếp, góp phần động viên cán bộ, công chức, viên chức tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện dân chủ trong doanh nghiệp có chuyển biến hơn, góp phần thúc đẩy thi đua lao động sản xuất, sáng kiến hiệu quả, làm lợi cho doanh nghiệp và người lao động.

Phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh dần đi vào chiều sâu, với nội dung, phương thức thực hiện ngày càng thực chất, bám sát chức năng, nhiệm vụ từng cơ quan, đơn vị, địa phương; số lượng điển hình được tuyên dương ở các cấp không ngừng tăng lên; các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” được lan rộng và có sức lan tỏa.

Các phong trào thi đua yêu nước, thi đua lao động sáng tạo 2016 - 2020 được đẩy mạnh; các đợt thi đua cao điểm và cải cách hành chính được sự đồng tình và hưởng ứng của Nhân dân, thu hút đông đảo Nhân dân tham gia, góp phần phát huy tiềm lực, huy động nguồn lực thực hiện sáng tạo, hiệu quả nhiều chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, đảm bảo an ninh trật tự... nâng cao đời sống Nhân dân; đáng chú ý là giải thưởng sáng tạo của thành phố lần đầu tổ chức năm 2019 và Cuộc vận động “Người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước” bước đầu đã kích thích sáng kiến, nâng cao nhận thức của người dân về ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường.

Cấp ủy, chính quyền các cấp ngày càng quan tâm lãnh đạo, phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong tham gia góp ý, giám sát, phản biện các chủ trương chính sách, hoạt động lãnh đạo, điều hành; lắng nghe, tôn trọng, tiếp thu ý kiến đóng góp để điều chỉnh, giải quyết những vấn đề bức xúc của dân.

Việc góp ý, phản biện các quy định, quyết định, đề án liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân đạt hiệu quả bước đầu. Công tác tiếp xúc, đối thoại theo Quyết định 935-QĐ/TU và Quyết định 936-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy giải quyết những vấn đề bức xúc của Nhân dân; lắng nghe, tiếp thu ý kiến góp ý của Nhân dân. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục, hòa giải tại cơ sở, giải quyết các tranh chấp nhỏ, giữ gìn mối quan hệ láng giềng ở khu dân cư.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động trong tuyên truyền, vận động, tập hợp Nhân dân; các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động hướng mạnh về cơ sở đã huy động, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nhiều mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả mang tính thiết thực được nhân rộng, lan tỏa; các chương trình phối hợp hành động huy động được sự tham gia của nhiều tổ chức thành viên, phát huy hiệu quả; công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tiếp xúc, đối thoại, có nhiều đổi mới về nội dung, cách làm gắn với giải quyết những vấn đề Nhân dân quan tâm, bức xúc, đạt hiệu quả bước đầu; công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục, hòa giải tại cơ sở, giữ gìn mối quan hệ đoàn kết ở khu dân cư thực hiện tốt.

Tổ chức Công đoàn, trước thách thức của thời kỳ mới đã từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện có hiệu quả chức năng đại diện, bảo vệ và chăm lo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ. Phát huy truyền thống cách mạng, Công đoàn thành phố đã sáng tạo nhiều mô hình, mở rộng mặt trận tập hợp người lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng; xây dựng tổ chức công đoàn rộng khắp trong tất cả loại hình tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, góp phần xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Đảng bộ, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Giai cấp công nhân thành phố phát triển nhanh về lực lượng, nâng cao về nhận thức chính trị, tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt, tiên phong trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế. Thông qua các phong trào thi đua yêu nước, thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, đội ngũ công nhân, viên chức, lao động từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, năng suất lao động, đóng góp quan trọng trong xây dựng, phát triển đất nước và thành phố.

Công tác Hội và phong trào nông dân thành phố tiếp tục có bước phát triển gắn với sự đổi mới mạnh mẽ của nông thôn. Cách tiếp cận toàn diện, sâu sắc hơn về phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững ngày càng khẳng định vai trò giai cấp nông dân trong sự nghiệp xây dựng thành phố. Công tác tuyên truyền được đầu tư, đổi mới về nội dung, hình thức, góp phần nâng cao nhận thức và chuyển biến hành động của hội viên, nông dân. Công tác xây dựng tổ chức Hội tập trung phát huy nhân tố con người, xây dựng tiêu chí “Mẫu Người nông dân mới thành phố” gắn với phát huy vai trò, trách nhiệm hội viên, nông dân. Các phong trào của Hội có sự đầu tư thực hiện, chương trình “Tết làm điều hay” tiếp tục phát huy hiệu quả, hỗ trợ, chăm lo hội viên, nông dân hoàn cảnh khó khăn. Công tác hỗ trợ nông dân với nhiều hình thức: trợ vốn, dạy nghề, tập huấn chuyển giao công nghệ, tổ chức chợ phiên nông sản và xúc tiến thương mại,... tiếp tục được quan tâm đầu tư.

Công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi thành phố tiếp tục có bước phát triển, có dấu ấn cụ thể trên từng mảng công tác. Công tác giáo dục được đổi mới về nội dung và phương thức. Công tác phát hiện, tuyên dương và phát huy điển hình thanh niên được duy trì tốt hàng năm thông qua hệ thống các danh hiệu, giải thưởng.



Các phong trào hành động cách mạng có nhiều điểm mới, bám sát nhiệm vụ chính trị của thành phố, địa phương, đơn vị, nhiều phong trào tạo ra sức lan tỏa trong xã hội, có giá trị nhân rộng, tạo thành mô hình cho phong trào chung thanh thiếu nhi cả nước. Hoạt động chăm lo, đồng hành, cổ vũ thanh niên tích cực học tập, lao động, sáng tạo, lập nghiệp, khởi nghiệp, vui chơi, giải trí lành mạnh đạt kết quả tích cực. Tổ chức Đoàn được củng cố, nâng chất, có sức sống từ cơ sở. Đội ngũ cán bộ làm công tác thanh niên được đầu tư toàn diện từ quy hoạch, đạo tạo đến bố trí sử dụng, luân chuyển. Công tác bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú sang Đảng xem xét, kết nạp được tập trung, đầu tư. Hội Liên hiệp Thanh niên, Hội Sinh viên được phát huy, thực tiễn đã hình thành các mô hình, cách làm phù hợp, góp phần tăng tỷ lệ tập hợp thanh niên thành phố.

Với tinh thần “đoàn kết, đổi mới, hội nhập, phát triển”, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố đã thực hiện tốt chức năng đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ, phát huy vai trò nòng cốt trong công tác phụ nữ và bình đẳng giới; chủ động, sáng tạo, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động; đoàn kết, tập hợp, động viên các tầng lớp phụ nữ thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức nhiều phong trào thi đua, cuộc vận động thiết thực và hiệu quả, đặc biệt là phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và hai cuộc vận động “*Rèn luyện phẩm chất đạo đức: tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang*”, “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; công tác giám sát, phản biện của các cấp hội ngày càng đi vào chiều sâu, đề xuất nhiều chính sách liên quan đến phụ nữ, kịp thời bảo vệ cho phụ nữ trẻ em, góp phần vào sự phát triển chung của Thành phố.

Hội Cựu chiến binh thành phố đã có bước phát triển toàn diện, vững chắc; hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ. Tuyệt đại đa số hội viên cựu chiến binh giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, tự lực, tự cường, giúp nhau phát triển kinh tế, cải thiện đời sống; tham gia giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ; gương mẫu trong các cuộc vận động, đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tội phạm và các tệ nạn xã hội, góp phần xây dựng và củng cố cơ sở chính trị, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh”. Tuy nhiên, nội dung và hình thức hoạt động của một số tổ chức Hội, nhất là ở cơ sở, chưa thiết thực, chậm được đổi mới để phù hợp với từng loại hình tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương.

Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật và 09 hội văn học, nghệ thuật thành phố đã tổ chức nhiều hoạt động hiệu quả trong việc sáng tác và quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật dân tộc, cách mạng, tiến bộ, cơ bản đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đa dạng, phong phú ngày càng cao của các tầng lớp Nhân dân; nỗ lực sáng tạo các tác phẩm mới có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, bám sát thực tiễn sự nghiệp xây dựng, bảo vệ thành phố, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị, góp phần tích cực trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người thành phố. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố ngày càng phát triển về tổ chức và nguồn nhân lực,

thể hiện vai trò tập hợp, phát huy các nhà khoa học, đội ngũ trí thức tham gia tích cực vào việc nghiên cứu khoa học, phản biện các chương trình, dự án lớn, góp sức vào sự nghiệp đổi mới và phát triển ở thành phố.

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố ngày càng phát triển về tổ chức và nguồn nhân lực, thể hiện vai trò tập hợp, phát huy các nhà khoa học, đội ngũ trí thức tham gia tích cực vào việc nghiên cứu khoa học, phản biện các chương trình, dự án lớn, góp sức vào sự nghiệp đổi mới và phát triển ở thành phố.

## **2. Hạn chế, yếu kém**

Nhận thức về công tác dân vận trong hệ thống chính trị chưa đồng bộ; cán bộ ít đi cơ sở, ít tiếp xúc Nhân dân; việc nắm và dự báo tình hình Nhân dân, lắng nghe những phản ánh của cơ sở chưa kịp thời nên việc xử lý có lúc chưa đạt hiệu quả.

Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội chưa thật sự rõ nét, có đoàn thể chưa theo kịp tâm trạng và nhu cầu Nhân dân; công tác giám sát, phản biện xã hội có tập trung nhưng nội dung chưa đạt hiệu quả so với yêu cầu và chưa thật nền nếp. Việc huy động đoàn viên, hội viên tham gia phong trào gặp khó khăn về lực lượng; công tác phát triển, nâng cao chất lượng đoàn viên, hội viên, xây dựng lực lượng chính trị trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập chưa đạt yêu cầu.

Công tác dân vận của chính quyền ở một số sở, ngành thành phố, một số quận, huyện chưa được quan tâm đúng mức. Hiệu quả cải cách hành chính chưa cao; các sở, ngành thiếu sự đồng bộ trong phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân. Công tác tiếp dân có chuyển biến nhưng vẫn còn hạn chế; thái độ phục vụ Nhân dân của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa tận tâm; vẫn còn tình trạng cán bộ, công chức, viên chức những nhiều, vòi vĩnh, tham nhũng vặt. Tình hình khiếu kiện của Nhân dân liên quan đến một số dự án còn diễn biến phức tạp.

Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị vẫn còn hình thức; một số cấp ủy, chính quyền chưa chú trọng công tác kiểm tra, giám sát thực hiện; việc công khai những nội dung theo quy định vẫn có nơi thực hiện chưa tốt. Năng lực và chất lượng hoạt động của một số Hội đồng nhân dân, đại biểu hội đồng Nhân dân tại quận, huyện, phường chưa được phát huy, nhiệm vụ cụ thể không khác hơn so với khi thực hiện thí điểm không tổ chức hội đồng Nhân dân quận, huyện, phường; việc tiếp xúc cử tri theo giới, theo lĩnh vực chưa nhiều.

## **VIII. ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG**

Thành ủy khóa X tiến hành xây dựng Chương trình hành động, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII toàn diện trên các mặt công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của thành phố, cụ thể hóa thành các nghị quyết, chương trình làm việc hàng năm; lãnh đạo, chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị thành phố và bổ sung các nội dung theo chỉ đạo

của Trung ương và phát sinh từ yêu cầu thực tiễn của Đảng bộ thành phố<sup>98</sup>. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong từng thời điểm để xây dựng và thực hiện nghiêm túc chương trình công tác năm, hàng quý, tháng, lịch làm việc hàng tuần. Tập trung khắc phục khâu yếu trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy để nâng cao hiệu quả thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và Thành ủy; chú trọng lựa chọn các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, quan trọng, địa bàn trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, sâu sát hơn. Để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phòng chống suy thoái, tham nhũng, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Quy định số 1374-QĐ/TU ngày 01 tháng 12 năm 2017. Với sự triển khai quyết liệt ở tất cả cấp ủy đảng, Quy định 1374 đã có tác dụng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ.

Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy quán triệt và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc đã ban hành; lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra các cấp ủy xây dựng quy chế làm việc và thực hiện quy chế làm việc của các cấp ủy. Quan tâm tổ chức tổng kết, sơ kết thực tiễn việc thực hiện các chỉ đạo của Trung ương, những chủ trương của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; quán triệt, triển khai, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết, các Quy định mới của Trung ương. Chỉ đạo thực hiện Chương trình phối hợp công tác giữa Ban Thường vụ Thành ủy với các ban Đảng, cơ quan Trung ương giai đoạn 2016 - 2020 đạt được một số kết quả bước đầu; kịp thời trao đổi, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thành phố<sup>99</sup>.

Thành ủy xác lập trách nhiệm, lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng phát huy tốt vai trò lãnh đạo đối với hệ thống chính trị thông qua việc xây dựng các chương trình hành động, chỉ thị, nghị quyết, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, sát với yêu cầu; triển khai kịp thời, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thường xuyên cùng với sự tham gia góp ý tích cực của hệ thống chính trị, qua đó, nhiều chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy và các cấp ủy sớm đi vào cuộc sống, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Gắn với việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đặc biệt chú trọng công tác kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo hướng tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở và quan tâm công tác tổng kết thực tiễn<sup>100</sup>. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”<sup>101</sup>; trong đó xác định rõ nhiệm vụ thường xuyên từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo; trong từng nhiệm vụ có đề ra giải pháp, lộ trình thực hiện; xác định trách nhiệm cụ thể đối với từng cấp ủy, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu trong thực hiện đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của từng đơn vị.

## **C. NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

### **1. Nguyên nhân thành tựu**

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, cùng với sự năng động, sáng tạo, đoàn kết, quyết tâm vượt qua thử thách của Đảng bộ và Nhân dân thành phố. Chủ động nghiên cứu, mạnh dạn đề xuất, quyết liệt đeo bám, tranh thủ sự ủng hộ của các cơ quan trung ương để xây dựng, đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố. Ý thức trách nhiệm chính trị, sự đoàn kết, sự điều hành năng động, sáng tạo, dám chịu trách nhiệm và ý thức chấp hành kỷ luật Đảng, pháp luật của nhà nước của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và Ban Thường vụ Thành ủy.

Trung ương ban hành nhiều văn bản, quy định ngày càng hoàn thiện và chặt chẽ về phương pháp, quy trình nghiệp vụ trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và quyết tâm của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kinh nghiệm, cách làm của Trung ương đã có sự lan tỏa mạnh mẽ đến các tỉnh, thành trực thuộc Trung ương. Việc giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kiểm tra vững vàng chuyên môn nghiệp vụ, trong sáng, liêm chính về phẩm chất đạo đức.

Ban Thường vụ Thành ủy chủ động, cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng bằng việc xây dựng, triển khai thực hiện Quy định 1374, từng bước chỉ đạo giải quyết các thông tin phản ánh từ 04 nguồn thông tin phản ánh, giải quyết các nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; qua đó, chỉ đạo xử lý những tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Việc phát huy dân chủ trong nội bộ và xã hội được tăng cường, góp phần huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và Nhân dân thực hiện có hiệu quả Nghị quyết đề ra. Sự quyết tâm đẩy mạnh cải cách hành chính, quyết liệt chỉ đạo công tác phối hợp liên ngành đã rút ngắn thời gian, tạo chuyển biến tích cực trong giải quyết hồ sơ công vụ. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong chỉ đạo của cấp ủy được quan tâm thực hiện thường xuyên. Chú trọng đổi mới phương thức, nội dung chỉ đạo, điều hành, tạo động lực mới cho sự phát triển. Chủ động xây dựng kế hoạch, xác định rõ nội dung trọng tâm, trọng điểm, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành; quan tâm đi thực tế cơ sở, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc; thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp đồng bộ, hiệu quả, phù hợp tình hình thực tế.

### **2. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém**

Sự bất cập, không đồng bộ, chông chéo giữa các quy định pháp luật, nhất là pháp luật về đầu tư, quy hoạch, đất đai, xây dựng, kinh doanh bất động sản đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình xử lý hồ sơ, đẩy nhanh tiến độ các dự án trên địa bàn, từ đó ảnh hưởng môi trường đầu tư kinh doanh của thành phố. Chưa có cơ chế đột phá trong công tác giải phóng mặt bằng; quy trình, thủ tục chậm ảnh hưởng đến

thu hút đầu tư, tiến độ các công trình trọng điểm. Sự phối hợp giữa thành phố và các bộ ngành Trung ương còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập cần khắc phục.

Chưa có cơ chế đồng bộ từ Trung ương đến địa phương để Nhân dân thực hiện đầy đủ quyền: tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân và để Đảng thực hiện đầy đủ trách nhiệm vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về các quyết định của mình.

Dân số tăng nhanh, bình quân 5 năm tăng thêm 1 triệu người tạo áp lực lớn trong phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, trong quản lý đô thị của thành phố.

Việc phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ thành phố còn hạn chế; chưa phát huy hết vai trò giám sát, phản biện của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Một số cấp ủy và lãnh đạo đơn vị nhận thức chưa đầy đủ và quyết tâm chưa cao, còn ngại khó; mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân chưa được sâu sắc; chưa thực hiện tốt tự phê bình, phê bình; một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức còn xa dân, quan liêu, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của Nhân dân. Cơ chế đánh giá, xác định trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các cấp chưa rõ, chưa tạo động lực mạnh cho người đứng đầu cấp ủy phát huy cao nhất vai trò và chịu trách nhiệm cao nhất về tình hình của địa phương và đơn vị của mình. Nhiều vụ việc phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, xảy ra đã qua nhiều thời kỳ nên việc xem xét, xử lý kéo dài.

Cơ cấu sử dụng đất chưa phù hợp với cơ cấu kinh tế, chậm được thay đổi trong 20 năm qua. Hiệu quả sử dụng các nguồn lực nhà nước và nguồn lực xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội thành phố còn hạn chế. Tỷ lệ điều tiết cho ngân sách thành phố liên tục giảm qua từng giai đoạn, giai đoạn 2017 - 2020 giảm còn 18% làm cho thành phố thiếu nguồn lực tài chính để phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trong thời gian dài; cơ chế chính sách tài chính, ngân sách đặc thù theo Nghị quyết 54 của Quốc hội chưa có điều kiện phát huy (nguồn vốn từ cổ phần hóa, bán nhà, đất của Trung ương trên địa bàn, các loại phí mới,...).

### **3. Bài học kinh nghiệm**

Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ X, Đảng bộ thành phố đúc kết 05 bài học kinh nghiệm:

**Thứ nhất**, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, truyền thống cách mạng kiên cường, kiên trì, năng động, sáng tạo của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố trong thực hiện nhiệm vụ chính trị (trong đảm bảo quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế). Quyết liệt, kiên trì trong đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp tình hình thực tế thành phố để tạo các chuyển biến có tính đột phá. Vai trò lãnh đạo của Đảng, trách nhiệm của các cấp ủy, người đứng đầu là nhân tố quyết định thành công.

**Thứ hai**, các chính sách phải đảm bảo an dân, tạo niềm tin trong lòng Nhân dân, tăng cường sự đoàn kết, gắn bó giữa Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố, xây dựng thể trận lòng dân vững chắc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Kịp thời ổn định tư tưởng, chia sẻ khó khăn, động viên tinh thần, tạo động lực làm việc cho cán bộ, đảng viên, công chức khi có các biến động của thành phố.

**Thứ ba**, giữ gìn đoàn kết, phát huy sự năng động, sáng tạo và dám chịu trách nhiệm của thành phố và những kiến nghị của thành phố với Trung ương khi thực hiện nhiệm vụ vượt thẩm quyền của thành phố. Tranh thủ sự ủng hộ của Trung ương, mạnh dạn đề xuất, kiên trì đeo bám, kiến nghị các cơ chế, chính sách đặc thù để thành phố phát triển nhanh, bền vững. Từng thời kỳ phải quan tâm xác định các điểm nghẽn cản trở sự phát triển của thành phố và các nguồn lực nội địa và quốc tế cần khai thác mạnh mẽ. Phải coi liên kết vùng, hợp tác quốc tế với các đối tác chiến lược là yếu tố có ý nghĩa sống còn để đảm bảo sự phát triển bền vững của thành phố.

**Thứ tư**, quan tâm công tác xây dựng Đảng, xem trọng việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tăng cường, kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, thực hiện nghiêm túc trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, các đồng chí bí thư cấp ủy và thủ trưởng đơn vị thực sự là tấm gương để cán bộ, đảng viên và nhân dân noi theo. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

**Thứ năm**, cần tiếp tục hoàn thiện phương pháp lãnh đạo của cấp ủy đối với hoạt động của chính quyền cùng cấp và cụ thể hóa cơ chế Đảng chịu trách nhiệm trước Nhân dân, trước pháp luật về các quyết định của mình. Phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, phản biện của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng.

\*

\* \*

Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 bên cạnh những điều kiện thuận lợi, còn tồn tại nhiều khó khăn, thách thức nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố, sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, thành phố đã đạt được nhiều thành tựu trên từng lĩnh vực. Giữ vững vị trí đầu tài kinh tế cả nước (đóng góp 23% GDP và 27% thu ngân sách cả nước). Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá và ổn định, đạt chỉ tiêu đề ra (8,3%/năm). Chất lượng tăng trưởng được cải thiện, năng suất lao động bằng 2,7 lần năng suất cả nước, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng. Công tác quy hoạch, quản lý và phát triển kết cấu hạ tầng đô thị đạt nhiều kết quả thiết thực. Văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho các đối tượng nghèo, gia đình chính sách có nhiều tiến bộ. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. 11/13 chỉ tiêu nhiệm kỳ đạt và vượt kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Việc thực hiện 07 Chương trình đột phá, thông qua những giải pháp và kết quả đạt được trong từng chương trình đã góp phần vào sự phát triển của thành phố. Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực góp phần nâng cao toàn diện trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng trong từng chương trình nhánh. Chương trình cải cách hành chính gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin mang lại hiệu quả thiết thực, ngày càng đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của thành phố và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố bước đầu xây dựng được môi trường đầu tư, kinh doanh cạnh tranh, thuận lợi, ổn định, an toàn, lấy người dân, doanh nghiệp là đối tượng phục vụ. Chương trình giảm ngập nước đạt được những kết quả nhất định từ việc triển khai đồng bộ nhiều giải pháp công trình và phi công trình. Chương trình giảm ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông có nhiều nỗ lực, tai nạn giao thông được kéo giảm qua các năm và ùn tắc giao thông tiếp tục được kiểm chế và từng bước cải thiện. Chương trình giảm ô nhiễm môi trường được tích cực triển khai, từng bước kiểm soát và có giải pháp tích cực khắc phục tình hình ô nhiễm. Chương trình chỉnh trang và phát triển đô thị được quan tâm, nỗ lực tạo chuyển biến trong điều kiện khó khăn về cơ chế, nguồn lực. Tuy nhiên, mức độ hoàn thành của một số chương trình đột phá còn hạn chế.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và vận động nhân dân đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ và đạt nhiều kết quả quan trọng. Hệ thống chính trị được củng cố, hoạt động ngày càng hiệu quả; cán bộ, đảng viên tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, lòng tin trong nhân dân từng bước được củng cố, đóng góp quan trọng trong ổn định, bảo vệ và phát triển thành phố. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã được các cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, chú trọng nhận diện và gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện có hiệu quả công tác tự phê bình, phê bình trong sinh hoạt Đảng, phát huy vai trò nêu gương của cấp ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng đơn vị góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Việc thực hiện Quy định 1374 của Ban Thường vụ Thành ủy đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, tạo chuyển biến tích cực, góp phần đấu tranh ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thành phố.

## PHẦN THỨ HAI

### MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THÀNH PHỐ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

#### I. BỐI CẢNH VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ

##### 1. Bối cảnh quốc tế

Phát triển bền vững, tăng trưởng xanh đã trở thành xu thế bao trùm thế giới. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, sâu rộng, tạo ra các cơ hội mới và thách thức mới với các nước trên thế giới. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương có vai trò ngày càng lớn trong nền kinh tế toàn cầu. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu có xu hướng giảm, không đồng đều giữa các khu vực, chịu tác động đan xen của nhiều yếu tố. Hợp tác phát triển giữa các nước và các khu vực tiếp tục gia tăng, đồng thời, các yếu tố mất ổn định tiếp tục ảnh hưởng đến phát triển ở các khu vực. Biến đổi khí hậu gia tăng, sự nóng lên toàn cầu, nước biển dâng sẽ đặt ra nhiều thách thức mới cho phát triển bền vững. Xu thế hình thành các thành phố thông minh ngày càng gia tăng.

##### 2. Bối cảnh trong nước

Sau hơn 30 năm đổi mới, thế và lực của nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều và tích lũy thêm kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Vị thế của Việt Nam ở khu vực và trên thế giới tăng. Công cuộc xây dựng chính đôn Đảng, phòng, chống suy thoái, tham nhũng, lãng phí phải tiếp tục được đẩy mạnh hơn nữa để tiếp tục đảm bảo ổn định chính trị và phát triển bền vững đất nước. Nước ta vẫn đang đứng trước nhiều thách thức: năng suất lao động thấp, việc tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mới bắt đầu, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng năng lượng còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu gia tăng, nhất là các tỉnh phía Nam, bất ổn định ở khu vực tiếp tục tác động đến phát triển đất nước. Thành phố Hồ Chí Minh là nền kinh tế lớn nhất, với mật độ dân số cao nhất cả nước tiếp tục chịu áp lực gia tăng dân số cơ học lớn nhất và bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu mạnh nhất cả nước.

##### 3. Mục tiêu phát triển tổng quát giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

*“Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân; phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, nghĩa tình, phát huy hiệu quả mọi nguồn lực và tận dụng thời cơ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; không ngừng đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh; xây dựng thành phố thông minh, phát triển nhanh, bền vững, giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước; đẩy mạnh phát triển văn hóa, tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, xây dựng gia đình hạnh phúc; vì cả nước, cùng cả nước, vì hạnh phúc của Nhân dân; là một trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ có sức lan tỏa cao của cả nước và khu vực Đông Nam Á”.*



#### 4. Các chỉ tiêu phát triển chủ yếu nhiệm kỳ 2020 - 2025<sup>102</sup>:

Các chỉ tiêu phát triển chủ yếu giai đoạn 2020 - 2025 như sau:

1. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn thành phố (GRDP) bình quân hàng năm khoảng 8,5%, duy trì tỷ trọng ngành dịch vụ trong GRDP trên 60%<sup>103</sup>.
2. GRDP bình quân đầu người đến cuối năm 2025 đạt trên 8.500 USD/người<sup>104</sup>.
3. Tổng vốn đầu tư xã hội chiếm bình quân khoảng 35% GRDP.
4. Tỷ trọng đóng góp của yếu tố năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GRDP hàng năm từ 40% trở lên.
5. Chi đầu tư cho khoa học và công nghệ của xã hội<sup>105</sup> đạt bình quân 1%/GRDP<sup>106</sup>.
6. Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt 7%/năm.
7. Đến năm 2025, tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo nghề có chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đạt 87% trong tổng số lao động làm việc.
8. Trong 5 năm, tạo việc làm mới cho 700.000 lao động (bình quân 140.000 lao động/năm), tỷ lệ thất nghiệp đô thị dưới 4%.
9. Đến cuối 2025, tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chuẩn của cả nước với Đông Nam Bộ là 0,03%; theo tiêu chuẩn của thành phố đến 2025 là 0,5%<sup>107</sup>, thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo tăng so với năm 2020 là 1,3 lần.
10. Đến cuối năm 2025, đạt tỷ lệ 21 bác sĩ/ vạn dân, 42 giường bệnh/vạn dân<sup>108</sup>.
11. Đến cuối năm 2025, đạt 300 phòng học/vạn dân trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi).
12. Đến năm 2025, tổng tỷ suất sinh đạt ít nhất 1,4 con/phụ nữ (tuổi sinh đẻ) (hướng tới 2030: 1,6 con/phụ nữ).
13. Đến cuối năm 2025, 100% số hộ dân sử dụng nước sạch, không sử dụng nước ngầm cho sinh hoạt gia đình và tưới nước, sản xuất.
14. Đến cuối năm 2025, xử lý chất thải y tế và nước thải công nghiệp đạt 100%.
15. Đến năm 2025, tỷ lệ xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt phát điện và tái chế đạt ít nhất 80% (hướng tới 2030: 100%).
16. Đến năm 2025, tỷ lệ đất dành cho giao thông đạt 15%, tỷ lệ đường đạt 2,5 km/km<sup>2</sup> đô thị.
17. Đến cuối năm 2025, tổng diện tích nhà ở xây dựng mới đạt 50 triệu m<sup>2</sup> và diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 22,5 m<sup>2</sup>/người<sup>109</sup>.
18. Đến năm 2025, diện tích cây xanh đô thị đạt không dưới 3m<sup>2</sup>/người (hướng tới 2030 không dưới 5m<sup>2</sup>/người).
19. Phân đấu thành phố nằm trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước về xếp hạng chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và về chỉ số cải cách hành chính (PAR-index).

20. Tỷ lệ người dân hài lòng với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước ở từng lĩnh vực đạt 95% trở lên.

21. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ năm sau cao hơn năm trước, chất lượng ngày càng cao hơn; giảm tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng yếu kém xuống dưới 0,5 %.

22. 100% người đứng đầu cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương theo Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

23. Kiểm tra, giám sát đối với 100% tổ chức đảng về việc thực hiện các thông báo, kết luận sau kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp.

24. 100% các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở và đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy có chương trình cải cách hành chính và tin học hóa quản lý tương đương với cải cách hành chính và Chính phủ điện tử ở thành phố Hồ Chí Minh.

## **II. QUAN ĐIỂM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ**

1. Đảng bộ thành phố có trách nhiệm lãnh đạo sự phát triển toàn diện của thành phố, chịu trách nhiệm trước Nhân dân và trong Đảng về các quyết định của mình. Đảng viên phải là người gương mẫu chấp hành pháp luật, đi đầu trong lao động có hiệu quả cao, đổi mới, sáng tạo. Phải lấy sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo kết quả sự lãnh đạo của mình. Đảng bộ phải lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh không ngừng đổi mới, sáng tạo, phát triển toàn diện vì cả nước, cùng cả nước, vì hạnh phúc của Nhân dân.

2. Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước, đi đầu trong thực hiện mô hình tăng trưởng mới. Phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở nghiên cứu và ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, phong trào đổi mới sáng tạo và tăng năng suất lao động, là trung tâm khởi nghiệp sáng tạo lớn nhất cả nước, đi đầu trong việc tận dụng các cơ hội của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển mạnh kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn. Khuyến khích, hỗ trợ để hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh cao ở khu vực. Thực hiện tăng trưởng xanh.

3. Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu. Khơi dậy khát vọng của Nhân dân thành phố, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, ý chí tự cường và truyền thống của Thành phố Hồ Chí Minh, phát huy vai trò nền tảng của văn hóa, xây dựng gia đình hạnh phúc để thành phố và đất nước phát triển bền vững. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ quốc tế ở các lĩnh vực ưu tiên. Không ngừng nâng cao chất lượng sống của Nhân dân thành phố.

4. Phát huy hiệu quả mọi nguồn lực xây dựng các hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ hiện đại; tập trung ưu tiên đầu tư các dự án hạ tầng giao thông và hạ tầng số với hệ thống thông tin di động 5G.

5. Đẩy mạnh liên kết vùng, hợp tác quốc tế, đặc biệt thông qua thỏa thuận hợp tác chiến lược giữa các bên trên các lĩnh vực ưu tiên của thành phố.

6. Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Giữ vững ổn định, an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội và đảm bảo quốc phòng trong mọi tình huống, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của thành phố.

7. Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, đấu tranh quyết liệt, ngăn chặn hiệu quả suy thoái lý tưởng, đạo đức, tư diễn biến và tham nhũng. Đảng viên, cán bộ phải là người tiên phong, tấm gương tuân thủ pháp luật, lao động sáng tạo, phục vụ Nhân dân. Phát huy dân chủ, vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát, phản biện ngày một hiệu quả hơn hoạt động của Đảng và quản lý của Nhà nước, xây dựng đảng, chính quyền thực sự trong sạch, vững mạnh.

8. Chủ động chuẩn bị đội ngũ lãnh đạo các cấp thành phố có đức, có tài, ngang tầm với nhiệm vụ phát triển thành phố và đất nước thời kỳ 2025 - 2045.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng năng suất lao động**

1.1. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập

Tiếp tục nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập; phát triển nhanh các ngành kinh tế chủ lực, có giá trị gia tăng cao. Triển khai đồng bộ các giải pháp, chính sách hỗ trợ nhằm tăng năng suất lao động, tăng tỷ trọng TFP trong cơ cấu GRDP để thúc đẩy kinh tế thành phố phát triển nhanh và bền vững.

Phát huy vai trò của Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông thành phố, là vùng động lực mới để phát triển kinh tế trong thời kỳ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số, cách mạng công nghiệp 4.0 và thực tiễn phát triển của thành phố. Tạo môi trường thuận lợi, cạnh tranh bình đẳng giữa nền kinh tế chia sẻ với mô hình kinh doanh dịch vụ truyền thống; chú trọng công tác an ninh mạng, thực hiện cơ chế, chính sách giảm thiểu rủi ro, giải quyết các vấn đề nảy sinh về lao động, việc làm, an sinh xã hội,... trong hoạt động kinh tế chia sẻ. Phát triển kinh tế xanh, tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo thay cho năng lượng truyền thống.

#### 1.2. Tập trung phát triển nhanh các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao

Tập trung phát triển các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, du lịch, thương mại, logistics là thế mạnh của thành phố và có giá trị gia tăng cao; quy hoạch hạ tầng dịch vụ, dành diện tích đất thích hợp đáp ứng nhu cầu phát triển của các ngành. Triển khai thực hiện Đề án phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm tài chính của đất nước và khu vực châu Á giai đoạn 2020 - 2030.

Hoàn thiện các chính sách hỗ trợ phát triển các sản phẩm chủ lực, thông qua hoạt động của các Hội đồng phát triển các ngành kinh tế; triển khai Kế hoạch phát triển ngành logistics giai đoạn 2020 - 2030. Quy hoạch lại hệ thống cảng biển, cảng sông và cơ sở hạ tầng, tăng cường kết nối giao thông đến các vùng sản xuất để thành phố trở thành trung tâm logistics và dịch vụ xuất khẩu vùng. Hình thành cơ sở dữ liệu liên thông và dùng chung để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu với các nước trong khu vực.

Đẩy mạnh phát triển hệ thống phân phối hàng hóa, coi trọng phát triển các kênh phân phối hàng hóa sản xuất trong nước, xây dựng sàn giao dịch hàng hóa và các chuỗi cung ứng, phân phối hàng hóa quy mô lớn có sự tham gia của các doanh nghiệp phân phối lớn, doanh nghiệp logistics, các trang trại và doanh nghiệp sản xuất trong nước.

Tận dụng tốt cơ hội mở cửa thị trường của nước ngoài và lộ trình cắt giảm thuế quan để đẩy mạnh xuất khẩu và nâng cao hiệu quả xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang các thị trường đã ký FTA.

Khuyến khích phát triển các hình thức mua sắm hiện đại, thông minh; đẩy mạnh thương mại điện tử trên thiết bị di động theo hướng đáp ứng nhu cầu mua sắm của từng cá nhân; khuyến khích ứng dụng thương mại điện tử theo hướng kết hợp chặt chẽ, đan xen với các loại hình phân phối hiện hữu.

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; triển khai Chiến lược phát triển du lịch thành phố giai đoạn 2020 - 2030; hình thành các sản phẩm du lịch hấp dẫn, đặc trưng và chủ lực của thành phố, triển khai đồng bộ du lịch thông minh, hoàn thiện các cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, tăng thời gian lưu trú, chi tiêu bình quân và tỷ lệ quay lại của khách du lịch. Đẩy mạnh hợp tác với 13 tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long để khai thác tiềm năng du lịch khu vực phía Nam, đảm bảo lợi ích và nâng cao chất lượng đời sống người dân, khuyến khích người dân địa phương tham gia làm du lịch. Xây dựng kế hoạch phát triển phố chuyên doanh ẩm thực về đêm và đa dạng hóa các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch, gắn với xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ để thu hút du khách du lịch và phát triển “kinh tế ban đêm”.

### 1.3. Phát triển công nghiệp - xây dựng có hàm lượng khoa học - công nghệ cao

Tập trung phát triển công nghiệp thành phố vào những ngành, lĩnh vực, những công đoạn có hàm lượng khoa học - công nghệ, giá trị gia tăng cao dựa trên nền tảng công nghiệp công nghệ cao và kinh tế số, nhất là ngành cơ khí theo hướng tự động hóa, ứng dụng trí tuệ nhân tạo ngành công nghệ thông tin (thiết bị điện tử, thông tin, phần mềm, vi mạch, robot,...); phát triển công nghiệp thời trang, ngành dệt may, da giày, công nghiệp thiết kế; chuyển từ hoạt động gia công lắp ráp sang hoạt động thiết kế, sản xuất, xuất khẩu và từng bước tham gia vào chuỗi cung ứng trong và ngoài nước. Xây dựng mới khu công nghiệp kỹ thuật cao, chuyển đổi tất cả khu công nghiệp, khu chế xuất theo hướng khu công nghiệp ứng dụng công nghệ cao; mở rộng khu công nghệ cao. Chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp theo hướng tự động hóa, quy trình sản xuất thông minh và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

1.4. Phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, bền vững gắn với chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới

Tập trung vào phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp đô thị. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp; tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất giống cây, giống con chất lượng và năng suất cao, từng bước hình thành trung tâm giống cây, giống con của khu vực; phát triển khoa học - công nghệ, nông nghiệp công nghệ cao gắn với đào tạo nguồn nhân lực để tận dụng tốt cơ hội của cuộc cách mạng 4.0.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả, xây dựng bộ tiêu chí nông thôn mới phù hợp với quá trình đô thị hóa của vùng nông thôn thành phố; phát triển nông thôn mới lên đô thị nông nghiệp công nghệ cao.

1.5. Phát triển đồng bộ các thị trường phục vụ phát triển kinh tế

Cải thiện môi trường đầu tư làm nền tảng cho phát triển nhanh, bền vững, từng bước hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII để đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố.

Thông qua hoạt động của các Hội đồng phát triển các ngành kinh tế để nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước định hướng phát triển, tạo môi trường và điều kiện cho sản xuất kinh doanh trên các thị trường. Tăng tính chủ động trong kinh doanh của các tổ chức sản xuất, các doanh nghiệp.

Phát triển kinh tế với nhiều loại hình sản xuất - kinh doanh, tiếp tục đẩy mạnh việc sắp xếp lại và nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước, phát triển mạnh kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, kinh tế chia sẻ và kinh tế tuần hoàn; bảo đảm minh bạch, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Phát triển dịch vụ hỗ trợ, tăng cường thông tin và định hướng thị trường.

1.6. Huy động có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển thành phố

Tiến hành rà soát và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, làm cơ sở quy hoạch hạ tầng dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao và logistics. Xây dựng lộ trình để chuyển một số huyện thành quận giai đoạn 2020 - 2030.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong 7 lĩnh vực trọng yếu đạt trình độ quốc tế, tạo lợi thế cạnh tranh lâu dài cho thành phố. Nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính công để phát huy nguồn vốn xã hội, thu hút FDI để giải quyết vấn đề tài chính phát triển đô thị.

Huy động và khai thác mạnh mẽ tiềm năng các nguồn lực tài chính trong nước, ngoài nước để đầu tư phát triển thành phố. Tăng cường các biện pháp để quản lý và bồi dưỡng nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật; đồng thời tích cực giải quyết các vướng mắc trong lĩnh vực thuế để tạo điều kiện giúp các cơ sở sản xuất - kinh doanh đẩy mạnh hoạt động và thực hiện tốt nghĩa vụ thuế.

### 1.7. Phát triển các thành phần kinh tế và mô hình kinh doanh mới

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế tư nhân nói chung và doanh nghiệp vừa và nhỏ nói riêng trở thành một động lực quan trọng của kinh tế thành phố. Khuyến khích, hỗ trợ để hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh cao ở khu vực và quốc tế. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thực hiện có hiệu quả các cam kết hội nhập quốc tế; nâng cao năng lực nghiên cứu, dự báo các xu hướng thế giới, đặc biệt là các xu hướng của thị trường thế giới nhằm kịp thời điều chỉnh chính sách phù hợp. Thu hút đầu tư nước ngoài có trọng tâm, trọng điểm, có chọn lọc, ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, quản trị hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu. Phát triển kinh tế hợp tác với mô hình hợp tác xã kiểu mới, thu hút ngày càng nhiều nông dân và các hộ kinh doanh tham gia kinh tế hợp tác<sup>110</sup>.

### 1.8. Hợp tác, liên kết vùng và quốc tế

Huy động và khai thác mạnh mẽ tiềm năng các nguồn lực trong nước, ngoài nước để đầu tư phát triển thành phố. Đề xuất cơ chế điều phối, hợp tác vùng hiệu quả. Phát huy vai trò nòng cốt của thành phố trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, phấn đấu xây dựng thành phố từng bước trở thành trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của đất nước và khu vực Đông Nam Á.

## **2. Phát triển văn hóa - xã hội đồng bộ phát triển kinh tế, làm nền tảng cho thành phố phát triển bền vững**

2.1. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ quốc tế ở các lĩnh vực ưu tiên, phát huy vai trò trung tâm giáo dục - đào tạo của cả nước

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ nhà giáo, cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ khoa học, đội ngũ doanh nhân và lao động lành nghề. Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục - đào tạo theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học.

Hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Xây dựng và phát triển mô hình “Trường tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập”, tăng cường đánh giá học sinh, sinh viên theo các chuẩn quốc tế. Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa ngành giáo dục với chính quyền địa phương, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở, các loại hình dịch vụ giáo dục.

Tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp theo hướng linh hoạt, chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; đào tạo nhân lực trình độ cao trong các ngành công nghiệp, dịch vụ chủ yếu, 08 ngành dịch chuyển lao động tự do trong khối Asean và ngành công nghiệp hỗ trợ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp theo hướng tiên tiến,

hiện đại, phát huy mô hình “đào tạo kép”. Hoàn chỉnh quy hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp gắn với thực tế sản xuất, góp phần tăng năng suất lao động xã hội của thành phố.

Tiếp tục hoàn thiện thị trường lao động thông qua việc nâng cao năng lực hệ thống dự báo nguồn nhân lực và thông tin thị trường lao động. Đẩy mạnh việc hỗ trợ các doanh nghiệp; gặp gỡ, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp; xây dựng quan hệ lao động hài hòa trong doanh nghiệp.

2.2. Nâng cao sức khỏe cho người dân cả về tầm vóc, tinh thần, tuổi thọ cũng như chất lượng cuộc sống

Phát triển các bệnh viện thành phố trở thành trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực phía Nam và khu vực Đông Nam Á, hình thành trung tâm khám sức khỏe và tầm soát bệnh bằng công nghệ cao, phát triển du lịch y tế thu hút khách trong và ngoài nước đến Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp du lịch và khám chữa bệnh. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tra cứu nơi khám bệnh, chữa bệnh cho người dân và khách du lịch. Đẩy mạnh xã hội hóa trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại trong lĩnh vực y tế.

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của trạm y tế, thực hiện vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, chú trọng công tác khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách và người nghèo.

Tăng cường công tác quản lý và hoạt động y học cổ truyền. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, kế thừa, bảo tồn và phát triển thế mạnh về y học cổ truyền; kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho người dân. Phát triển y học cổ truyền trở thành một trong những hoạt động nổi bật của loại hình du lịch y tế.

Tiếp tục tập trung đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành y tế. Xây dựng mới các bệnh viện chuyên khoa và trường Đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch (cơ sở 2) tại khu y tế kỹ thuật cao Tân Kiên - Bình Chánh, hình thành mô hình viện, trường theo hướng hội nhập quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ. Phối hợp với các trường đại học tại các nước tiên tiến trên thế giới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế đối với sinh viên y khoa của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Chủ động kiểm soát và ứng phó kịp thời với các dịch bệnh; triển khai có hiệu quả phong trào nâng cao sức khỏe Nhân dân. Nhân rộng mô hình truyền thông giáo dục sức khỏe trong cộng đồng. Nâng cao chất lượng dân số về thể chất; cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản; duy trì mức sinh hợp lý, giải quyết tốt những vấn đề về cơ cấu dân số và phân bố dân cư đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao của thành phố.

### 2.3. Phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự là động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội

Đổi mới, hoàn thiện thể chế, tạo thuận lợi cho phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; huy động mọi nguồn lực xã hội thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của thành phố.

Xây dựng các chương trình nghiên cứu, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố nhằm liên kết các trường, viện với doanh nghiệp, trong đó lấy doanh nghiệp là trung tâm, phục vụ giải quyết các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, sản xuất kinh doanh và nâng cao trình độ công nghệ của doanh nghiệp, đặc biệt ưu tiên các lĩnh vực ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ 5G và sau 5G, robot, công nghệ sinh học, chuỗi khối (block chain), internet vạn vật, vật liệu mới và các công nghệ của cách mạng công nghiệp 4.0 khác. Phát triển đồng bộ khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên và công nghệ.

Đổi mới hạ tầng khoa học và công nghệ thành phố. Hình thành Viện Công nghệ tiên tiến và đổi mới sáng tạo trên cơ sở sắp xếp lại các tổ chức khoa học - công nghệ công lập, phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo và vườn ươm công nghệ; áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt, có tính đột phá nhằm phát huy vai trò nòng cốt trong nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu triển khai (R&D), trong đó chú trọng nghiên cứu ứng dụng và thương mại hóa kết quả.

Triển khai quy hoạch và xây dựng Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía đông thành phố (bao gồm quận 2, quận 9 và Thủ Đức), đồng thời có cơ chế thúc đẩy hình thành các không gian hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong cộng đồng nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo của Nhân dân thành phố. Ưu tiên nguồn lực đầu tư và triển khai thành công Chương trình xây dựng hệ sinh thái ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Thúc đẩy đào tạo và phát huy nguồn nhân lực khoa học và công nghệ phục vụ phát triển thành phố. Có chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ trong hệ thống công lập và ngoài công lập. Đa dạng hóa các loại hình, cấp độ đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ. Thực hiện tốt việc sử dụng, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ.

Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ, có chính sách khuyến khích doanh nghiệp quan tâm đổi mới công nghệ, sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh và nguồn nhân lực. Đẩy mạnh hội nhập và hợp tác quốc tế về khoa học - công nghệ, thu hút sự tham gia đóng góp của cộng đồng các nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài.

### 2.4. Phát triển mạnh mẽ thông tin - truyền thông, xây dựng đô thị thông minh

Phát triển và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thông thế hệ thứ 5 (5G) và sau 5G trong quản lý đô thị của thành phố. Thực hiện chuyển đổi số trong quản trị thành phố, sản xuất kinh doanh và tổ chức xã hội; xây dựng Chính phủ điện tử phù hợp với



Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử Quốc gia và Thành phố Hồ Chí Minh. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin - truyền thông và các phương pháp khoa học dữ liệu để nâng cao chất lượng hoạt động thống kê, dự báo kinh tế-xã hội trong giai đoạn 2020 - 2025.

Nâng cấp hoàn chỉnh hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông phù hợp với xu thế phát triển công nghệ thông tin - truyền thông của thế giới. Chuyển sang thuê ngoài một số dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, hạ tầng công nghệ dữ liệu lớn. Triển khai các giải pháp để đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Chú trọng việc đào tạo, chuyển đổi nhân lực đáp ứng nhu cầu đổi mới công nghệ và sản xuất của cách mạng công nghiệp 4.0.

Triển khai đúng Quy hoạch báo chí theo kết luận của Bộ Chính trị và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo, định hướng thông tin báo chí, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, bảo đảm khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như các biện pháp mới, mạnh mẽ của Chính phủ, các cấp, các ngành trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Đấu tranh phản bác đối với những luận điệu xuyên tạc, thông tin xấu độc; xử lý nghiêm các vi phạm. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các lĩnh vực.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn, quy định về quản lý báo chí, thông tin điện tử và mạng xã hội. Có giải pháp hiệu quả để giám sát, quản lý các mạng xã hội. Tăng cường công tác quản lý đối với các nhà xuất bản và hoạt động xuất bản.

2.5. Xây dựng môi trường văn hóa, nghệ thuật, thể thao lành mạnh, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng của người dân, phát huy đặc trưng của con người thành phố

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh để con người phát triển toàn diện; nghiên cứu, phát huy đặc trưng, tính cách của con người thành phố trong đặc điểm chung của con người Việt Nam, luôn năng động, sáng tạo, đi đầu, dám chấp nhận thử thách, nhân ái, nghĩa tình; nâng cao nhận thức toàn xã hội về vị trí, vai trò của văn hóa là nền tảng tinh thần, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ các sự kiện, lễ hội lớn của thành phố nhằm tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí và hưởng thụ văn hóa càng ngày càng cao của người dân; đồng thời, góp phần gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của thành phố nói riêng và cả nước nói chung.

Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc, các giá trị văn hóa mang nét đặc trưng của Nhân dân thành phố. Tiếp tục nghiên cứu cơ chế, chính sách để thu hút xã hội hóa nhằm phát triển loại hình di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật Đờn ca tài tử, ca trù, Lễ hội truyền thống; nghiên cứu và ban hành chính sách tài chính phù hợp cho sự phát triển văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao. Đề xuất công nhận di sản văn hóa vật thể thế giới đối với Địa đạo Củ Chi.

Tập trung đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa, thể thao tiêu biểu, mang tầm vóc khu vực, tương xứng vai trò, vị trí của một đô thị đặc biệt, phấn đấu hoàn thành công trình văn hóa, thể dục thể thao<sup>111</sup> của thành phố. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa, có chính sách khuyến khích, kêu gọi các nguồn lực xã hội đầu tư vào lĩnh vực văn hóa, thể thao (bảo tàng, các loại hình nhà hát, các cơ sở văn hóa, thể thao, kể cả trong và ngoài công lập,...), tạo điều kiện tiếp tục phát triển các cơ sở văn hóa, thể thao ngoài công lập.

Tiếp tục hoàn thiện, củng cố hệ thống thiết chế văn hoá cơ sở đáp ứng yêu cầu nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân. Chú trọng đổi mới nội dung hoạt động của hệ thống nhà văn hoá hiệu quả; tổ chức bộ máy quản lý và hoạt động theo nguyên tắc chuyên nghiệp hoá tất cả các bộ phận trong cơ cấu của một thiết chế văn hoá.

Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa; trọng tâm là thực hiện Đề án Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.

Tiếp tục đổi mới, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển mạnh mẽ, đa dạng của các loại hình văn học nghệ thuật về đề tài, nội dung, phương pháp sáng tác và hoạt động quảng bá tác phẩm. Tiếp tục đổi mới hoạt động lý luận phê bình văn học nghệ thuật, nâng cao tính khoa học, tính thuyết phục, góp phần hướng dẫn, điều chỉnh sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học nghệ thuật và định hướng thẩm mỹ cho công chúng. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ đáp ứng yêu cầu tiếp tục phát triển mạnh mẽ văn học nghệ thuật trong giai đoạn đẩy mạnh hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Tăng cường hoạt động văn hóa đối ngoại và coi trọng ngoại giao văn hóa để quảng bá, giới thiệu hình ảnh đất nước, thành phố, con người Việt Nam và Nhân dân thành phố với cộng đồng quốc tế.

## 2.6. Chăm lo người có công, hỗ trợ người nghèo, bảo vệ người lao động

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong triển khai thực hiện chính sách đối với người có công. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách ưu đãi, các giải pháp nhằm nâng cao đời sống người có công và thân nhân. Đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, thực hiện công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực xã hội để góp phần cải thiện đời sống cho người có công.

Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn ưu đãi và tín dụng nhỏ theo nhu cầu của hộ nghèo, cận nghèo để phát triển kinh tế hộ, hỗ trợ phương tiện làm ăn, giới thiệu việc làm,... Hỗ trợ kéo giảm các chi tiêu thiếu hụt về dịch vụ xã hội. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người nghèo, đảm bảo giảm nghèo toàn diện, bền vững.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thanh niên. Tăng cường lãnh đạo về công tác bình đẳng giới. Nâng cao vị thế phụ nữ; thực hiện đồng bộ các mục tiêu, chỉ tiêu bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới hướng đến thành phố an toàn, thân thiện với phụ nữ và trẻ em; tăng cường phối hợp trong bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác điều trị, cai nghiện ma túy. Đảm bảo huy động các nguồn lực góp phần hỗ trợ hoạt động phòng, chống tệ nạn ma túy. Có chính sách đãi ngộ khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động phòng, chống ma túy, mại dâm. Nhân rộng các mô hình thí điểm về công tác tư vấn, hỗ trợ hoà nhập cộng đồng cho người bán dâm.

### **3. Phát huy hiệu quả mọi nguồn lực phát triển hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ**

3.1. Đẩy mạnh thiết kế đô thị phục vụ quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ

Đẩy mạnh thiết kế đô thị toàn diện, đồng bộ khu trung tâm thành phố (930 ha), khu đô thị mới và các khu đô thị hiện hữu, ổn định; tiếp tục rà soát, cơ cấu lại quy hoạch sử dụng đất và quy chuẩn các công trình xây dựng theo hướng tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, đa chức năng; quy hoạch không gian phát triển (trên mặt đất, dưới mặt đất, trên mặt nước, dưới mặt nước); thu hút mạnh mẽ sự tham gia của người dân, nhà khoa học và doanh nghiệp trong quá trình rà soát, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch. Xây dựng và quản lý thực hiện tốt các Quy hoạch 1/5.000, 1/2.000 trên địa bàn thành phố. Lập sa bàn phát triển đối với từng khu vực đô thị, làm cơ sở quản lý chặt chẽ, có hiệu quả đối với công tác triển khai thực hiện quy hoạch. Hoàn thành quy hoạch không gian ngầm, quy hoạch và quản lý tốt, hiệu quả dọc bờ sông, kênh, rạch.

Có giải pháp mạnh mẽ tạo bước đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại, kết nối với hạ tầng các tỉnh vùng Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ và đáp ứng yêu cầu của một đô thị đầu tàu kinh tế của cả nước.

3.2. Tiếp tục chỉnh trang và phát triển đô thị, tạo diện mạo mới cho vùng nông thôn

Xây dựng chính sách phù hợp đẩy mạnh thu hút các thành phần kinh tế đầu tư để chỉnh trang và phát triển đô thị. Đẩy mạnh xây dựng mới các chung cư cũ, triển khai các dự án phát triển nhà ở xã hội, ưu tiên đầu tư lĩnh vực phát triển nhà ở dành cho người thu nhập thấp. Phấn đấu hoàn thành việc di dời toàn bộ nhà ở trên và ven kênh rạch, tổ chức lại cuộc sống của dân cư. Đẩy mạnh chỉnh trang các khu nhà lụp xụp, đồng thời thu hút đầu tư xây dựng các khu đô thị mới: Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Khu đô thị Nam thành phố, Khu đô thị Tây Bắc, khu đô thị Bình Quới - Thành Đa, khu đô thị lấn biển Cần Giờ. Đồng thời đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, đáp ứng yêu cầu sản xuất - kinh doanh và cải thiện điều kiện dân sinh.

3.3. Nâng cao hiệu quả công tác giảm ngập nước

Nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch tổng thể thoát nước kết hợp quy hoạch thủy lợi chống ngập úng phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch xây dựng thành phố; tổ chức quản lý, bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch. Phát huy hiệu quả dự án giảm ngập do triều sau khi hoàn thành; mời gọi các nguồn lực xã hội tham gia triển khai

các giải pháp xóa, giảm ngập; tổ chức quản lý có hiệu quả hệ thống thoát nước hiện hữu; nâng cao ý thức của người dân tham gia bảo vệ hệ thống thoát nước, chung tay xóa, giảm ngập cùng chính quyền thành phố giữ gìn, bảo tồn diện tích mặt nước tự nhiên.

Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực quy hoạch và phát triển sông, kênh rạch, mô phỏng tình trạng ngập nước và thoát nước để có những giải pháp phù hợp, xây dựng mô hình hợp tác giữa nhà nước, người dân và doanh nghiệp trong phát triển vùng đất ven sông đảm bảo yêu cầu thuận tự nhiên, thuận con người, thuận doanh nghiệp và thuận chính quyền.

#### 3.4. Tập trung xây dựng thành phố sạch và xanh, thân thiện với môi trường

Xây dựng và triển khai chương trình phủ xanh thành phố, xây dựng thành phố sạch, xanh và thân thiện với môi trường. Đẩy nhanh việc chuyển đổi công nghệ xử lý của các nhà máy và công tác đấu thầu các dự án xử lý rác đáp ứng chỉ tiêu công nghệ đến năm 2025 tổng tỷ lệ công nghệ tiên tiến đạt 80%, chôn lấp giảm còn 20%.

Tăng cường việc thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường; kiểm tra sau giao đất, cho thuê đất chậm triển khai; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và sự giám sát của người dân vào việc tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tránh sự chồng chéo, ban hành các chế tài đủ mạnh để bảo vệ môi trường, ngăn chặn, xử lý theo pháp luật nhằm chấm dứt tình trạng gây ô nhiễm môi trường, tăng cường phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường.

#### 3.5. Thực hiện tốt công tác cung cấp nước sạch cho người dân

Duy trì đảm bảo nước sạch cho 100% hộ dân, phát triển mạng lưới thay thế các giải pháp cấp nước tạm (bồn chứa nước tập trung, đồng hồ tổng, thiết bị lọc nước hộ gia đình). Đảm bảo nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất - kinh doanh.

Quy hoạch ngành cấp nước thành phố giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2035, 2045; xây dựng hệ thống hồ điều tiết, hồ dự trữ nước thô và các bể chứa nước sạch tại các nhà máy nước, phương án xử lý tình huống ảnh hưởng tác động của biến đổi khí hậu, đảm bảo an ninh nguồn nước. Xác định lộ trình giảm khai thác đất và khoanh vùng hạn chế sử dụng nước ngầm trên địa bàn.

#### 3.6. Phát triển giao thông, giảm ùn tắc và giảm tai nạn giao thông

Xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp mạnh mẽ giải quyết ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông trên địa bàn thành phố.

Tập trung xây dựng cơ chế, chính sách huy động tối đa các nguồn lực (ngân sách, ngoài ngân sách, xã hội hóa), kêu gọi đầu tư các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn, trong đó, chú trọng đầu tư, phát triển giao thông liên vùng, khai thác hiệu quả giao thông đường thủy, phát triển đường sắt về phía Tây, phát triển đô thị cảng Hiệp Phước, các đường vành đai<sup>112</sup>,...

Quy hoạch, xây dựng, chỉnh trang đô thị theo định hướng phát triển các đô thị mới theo các trục giao thông công cộng (TOD). Xây dựng những giải pháp mang tính chất đột phá nhằm nâng cao chất lượng vận tải hành khách công cộng, kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân, giảm ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố.

### 3.7. Xây dựng thành phố thông minh

Triển khai đảm bảo tiến độ Đề án xây dựng đô thị thông minh; đưa vào khai thác, vận hành có hiệu quả Kho dữ liệu dung chung; đầu tư hoàn thiện Trung tâm điều hành thông minh và Trung tâm dự báo thuộc Đề án. Sử dụng công nghệ dữ liệu lớn để hiện đại hóa, giảm chi phí và tăng chất lượng, khả năng dự báo trong các lĩnh vực trọng yếu. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào triển khai Đô thị thông minh, đô thị sáng tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh; thí điểm ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học về AI tại các trường đại học, viện nghiên cứu vào thực tế sản xuất và xã hội.

## 4. Đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội

Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế của thành phố; tăng cường lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; xử lý có hiệu quả các nhân tố ảnh hưởng đến an ninh chính trị (tôn giáo, dân tộc, khiếu kiện, đình công, tội phạm,...), không để phát sinh điểm nóng trên địa bàn.

Thành ủy tập trung lãnh đạo, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, Nghị quyết của Trung ương Đảng về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc và các chiến lược về quốc phòng – an ninh, về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống và kiểm soát ma túy, về công tác phòng cháy, chữa cháy; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới.

Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; xây dựng thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc. Thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện các phương án, kế hoạch phòng chống gây rối, biểu tình, bạo loạn và khủng bố; xử lý vấn đề an ninh phi truyền thống một cách hợp lý; tổ chức Diễn tập phòng thủ kết hợp với Diễn tập phòng chống biểu tình, bạo loạn, khủng bố sát với tình hình thực tế. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; đấu tranh phòng chống, kiềm chế, kéo giảm các loại tội phạm; đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông. Bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu trọng điểm về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, các lễ hội, các sự kiện chính trị quan trọng, bảo đảm có sự tập trung thống nhất cao trong chỉ đạo, chỉ huy, phối hợp giữa các lực lượng.

Nâng cao chất lượng công tác huấn luyện quân sự, hội thao quốc phòng. Tiếp tục đầu tư ngân sách mua sắm các phương tiện, thiết bị chuyên dụng, trang thiết bị tiên tiến, hiện đại cho quốc phòng, an ninh nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy về chính trị tư tưởng, bảo vệ nội bộ, nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, công tác quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực thông tin, báo chí, xuất bản, văn hóa nghệ thuật,... theo đúng quy định. Làm tốt công tác bảo vệ an ninh tư tưởng, an ninh mạng.

### **5. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế**

Tiếp tục triển khai hiệu quả, đồng bộ các hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại Nhân dân trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, thông tin đối ngoại, công tác người Việt Nam ở nước ngoài trên tinh thần chủ động và sáng tạo, phù hợp với đặc điểm và tình hình thành phố, tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho sự phát triển toàn diện của thành phố.

Tiếp tục tăng cường tìm hiểu và xác lập quan hệ hợp tác quốc tế có trọng tâm, trọng điểm trong các lĩnh vực mà thành phố có nhu cầu với các địa phương nước ngoài, đặc biệt là các địa phương của những nước có quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam, góp phần thực hiện thành công các chương trình, đề án phát triển Thành phố Hồ Chí Minh<sup>113</sup>. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại theo chiều sâu và theo ngành nhằm nâng cao hình ảnh và vị thế của thành phố. Triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động ngoại giao văn hóa, góp phần quảng bá du lịch, văn hóa của Việt Nam và thành phố đến bạn bè quốc tế. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác đối ngoại để đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế của thành phố. Xây dựng và triển khai thành công Đề án bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại và ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025.

Tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò của đối ngoại Nhân dân và công tác người Việt Nam ở nước ngoài nhằm tranh thủ sự ủng hộ của các tầng lớp xã hội, cộng đồng quốc tế cho sự phát triển của thành phố.

### **6. Đổi mới quản lý Thành phố Hồ Chí Minh**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết 54 của Quốc hội giai đoạn 2017 - 2022, nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố giai đoạn sau 2022. Xây dựng và đề xuất triển khai mô hình chính quyền đô thị, khắc phục những bất cập về cơ chế, chính sách với Thành phố Hồ Chí Minh để tăng tốc phát triển, phát triển nhanh, bền vững, vì cả nước, cùng cả nước. Định hướng tổ chức lại các đơn vị hành chính (quận 2, quận 9, quận Thủ Đức) thuộc khu đô thị sáng tạo phía Đông (thành lập thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh). Đổi mới cơ chế, chính sách phân cấp quản lý giữa Trung ương với chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền giữa chính quyền thành phố với chính quyền cấp huyện; nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành.

Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn, nhất là dữ liệu về dân cư, quy hoạch, y tế, giáo dục, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, nhà ở, phục vụ kịp thời, hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân. Thực hiện chuyển đổi số một cách toàn diện theo chủ trương của Chính phủ để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số.

Hình thành và phát huy các Hội đồng phát triển các ngành kinh tế; đổi mới phương thức chuẩn bị đất cho nhà đầu tư; phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và Nhân dân giám sát Đảng và Chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh 2020 - 2025; tổ chức Phong trào thi đua sáng tạo và các giải thưởng sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh 2020 - 2030.

#### **IV. TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG CHÍNH ĐÓN ĐẢNG, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN, TĂNG CƯỜNG GẮN BÓ MẶT THIẾT GIỮA ĐẢNG VỚI NHÂN DÂN**

##### **1. Quan điểm, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm**

Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII, đấu tranh quyết liệt, ngăn chặn hiệu quả suy thoái lý tưởng, đạo đức, tư tưởng biến và tham nhũng. Cán bộ, đảng viên phải là người tiên phong, tấm gương trong tuân thủ pháp luật, lao động sáng tạo, phục vụ Nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị xã hội giám sát, phản biện xã hội ngày một hiệu quả hơn hoạt động của Đảng và quản lý của Nhà nước, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân.

##### **2. Nhiệm vụ, giải pháp**

###### **2.1. Về xây dựng Đảng**

###### **2.1.1. Về chính trị, tư tưởng, đạo đức**

Nâng cao bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu của từng đảng bộ, đến từng chi bộ cơ sở. Quan tâm, đẩy mạnh nghiên cứu, đúc kết thực tiễn, cung cấp kinh nghiệm thực tiễn, đóng góp lý luận, đề xuất Trung ương hoàn thiện đường lối, chính sách, nhất là chính sách đột phá, đặc thù (đầu tư các cơ quan, viện nghiên cứu, đội ngũ nghiên cứu...).

Nghiên cứu triển khai giải pháp đột phá đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị, quán triệt, triển khai nghị quyết của Đảng; gắn lý luận với thực tiễn sinh động; nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên. Năng động, sáng tạo, đầu tư khâu tổ chức thực hiện Nghị quyết bài bản, nghiêm túc; xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân; thực hiện công tác giám sát chặt chẽ; khắc phục tình trạng chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết là “khâu yếu”, chưa thật sự hiệu quả trong từng địa phương, đơn vị.

Nắm chắc và dự báo sát đúng tình hình tư tưởng, nghiên cứu dư luận và tâm trạng xã hội; kịp thời xử lý thông tin và định hướng tư tưởng, dư luận gắn với giải quyết tốt

các vấn đề bức xúc của Nhân dân, các vấn đề nhạy cảm, phức tạp phát sinh, đảm bảo thống nhất tư tưởng trong Đảng và đồng thuận xã hội. Quan tâm đầu tư, đổi mới công tác truyền thông, tuyên truyền, phát triển các bình chủng tuyên giáo (báo chí, xuất bản,...); ứng dụng mạnh mẽ công nghệ hiện đại, tổ chức lực lượng, hình thành, phát huy công cụ có khả năng quản lý, xử lý thông tin trên không gian mạng.

Quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng về phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, năng lực tham mưu, kỹ năng tổ chức công việc; đầu tư phát triển các cơ quan làm công tác tư tưởng của Đảng bộ Thành phố.

Đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác chỉ đạo, định hướng hoạt động báo chí, xuất bản; quan tâm phát triển văn học, nghệ thuật, góp phần định hướng tư tưởng và giáo dục thẩm mỹ, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo không gian, môi trường động viên, lan tỏa cái đẹp, cái tốt trong xã hội, trong nội bộ Đảng; quan tâm đầu tư xây dựng cơ chế, chính sách phát triển, phát huy đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ đóng góp phát triển thành phố. Tiếp tục quan tâm thực chất công tác phát triển đảng và đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị trong đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí, xuất bản thành phố, đảm bảo sự phát triển của các cơ quan báo chí sau khi thực hiện Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí trên địa bàn thành phố.

Xây dựng cơ chế, mối quan hệ giữa cơ quan, tổ chức với gia đình, thân nhân cán bộ, đảng viên để phối hợp thực hiện các giải pháp kịp thời trong giáo dục, thuyết phục, cảm hóa đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Lấy hiệu quả, chất lượng thực tế công tác xây dựng Đảng về tư tưởng chính trị vững mạnh nhằm tăng cường sức đề kháng trong phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn một cách thuyết phục.

Tiếp tục tập trung, thường xuyên nâng cao, phát huy sức mạnh của các lực lượng, nguồn lực, công cụ, phương tiện hiện đại để đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, tăng cường thông tin tích cực; thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc của các đối tượng suy thoái, thế lực thù địch, phản động trên mặt trận tư tưởng, truyền thông, internet, mạng xã hội.

Xác định rõ việc thường xuyên giáo dục, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh, phẩm chất đạo đức là một nội dung quan trọng để xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, nếp sống văn minh đô thị cho cán bộ, đảng viên, thế hệ trẻ, học sinh, sinh viên.

Kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; chống tham nhũng, lãng phí, lối sống cơ hội, thực dụng, nói không đi đôi với làm. Kịp thời biểu dương những điển hình tiên tiến, những tấm gương sáng và kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm minh các hành vi lệch lạc, vi phạm đạo đức, lối sống. Kết hợp giữa giáo dục với tăng cường kỷ luật kỷ cương của Đảng, đề cao



pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối công tác; thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

### 2.1.2. Về tổ chức, cán bộ và đảng viên

Tổ chức sắp xếp các đơn vị hành chính và tổ chức dưới phường - xã, thị trấn; lãnh đạo bầu cử Quốc hội khóa XV, bầu cử Hội đồng nhân dân thành phố và Hội đồng nhân dân các cấp.

Quán triệt và nghiêm túc thực hiện quan điểm Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy quyền và trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và người đứng đầu về công tác cán bộ; nâng cao năng lực cơ quan tham mưu công tác tổ chức, cán bộ; cụ thể hóa và thực hiện đúng các nguyên tắc về công tác cán bộ; tiếp tục phân công, phân cấp hợp lý, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ. Thực hiện nghiêm việc lấy phiếu tín nhiệm; đổi mới nội dung, phương pháp đánh giá cán bộ, xây dựng tiêu chí đánh giá cán bộ theo tiêu chuẩn chức danh, nâng cao hơn nữa hiệu quả đánh giá cán bộ; đảm bảo thực chất, đánh giá đúng đắn, khách quan, công tâm đối với cán bộ; phát huy dân chủ, tính tự giác của cán bộ, trách nhiệm của tập thể cấp ủy và cá nhân người đứng đầu, để có cơ sở thực hiện tốt công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, năng lực tốt, gắn bó, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân; chú trọng và tăng hơn nữa tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là nữ, cán bộ trẻ tuổi, cán bộ xuất thân từ công nhân.

Xây dựng và thực hiện tốt các bước tiếp theo sau quy hoạch cán bộ gắn với thực hiện phương hướng, nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ, phát triển thành phố đến năm 2025 và những năm tiếp theo; nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ tuổi; cán bộ lãnh đạo, quản lý xuất thân từ công nhân; đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ; tiếp tục nghiên cứu, bổ sung chính sách thu hút, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, lực lượng trí thức trẻ tuổi có trình độ thạc sĩ trở lên; nghiên cứu, thực hiện thi tuyển một số chức danh quản lý ở cấp sở - ngành, quận - huyện và cơ quan tương đương; thực hiện cơ chế tuyển chọn cán bộ đủ tiêu chuẩn chức danh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tuyển dụng vào cơ quan, hệ thống chính trị, đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với công tác đánh giá thường xuyên, định kỳ thực chất.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm quy định của Bộ Chính trị “Một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”. Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, nhất là cấp ủy cơ sở trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh,

ngăn chặn những hiện tượng cục bộ, bè phái, gây mất đoàn kết trong Đảng; tập trung nắm tình hình và giải quyết đúng đắn, hiệu quả vấn đề chính trị hiện nay, nhất là vấn đề “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên; đẩy mạnh và nâng cao hơn nữa hiệu quả xây dựng và chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập. Chấn chỉnh, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy; thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là tự phê bình và phê bình. Đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý đảng viên, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh phát triển đảng viên, chú trọng kết nạp đảng từ công nhân, trí thức, thanh niên; tăng cường bồi dưỡng nâng cao nhận thức về mục đích, lý tưởng, nguyên tắc của Đảng, xác định đúng đắn động cơ vào Đảng của quần chúng ưu tú, bảo đảm chất lượng đảng viên mới; thường xuyên rà soát, sàng lọc để luôn đảm bảo chất lượng, phẩm chất đảng viên.

2.1.3. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

Cấp ủy các cấp thuộc Đảng bộ thành phố lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, đảm bảo khoa học, tránh chồng chéo, trùng lặp. Nâng cao nhận thức và xác định trách nhiệm của cấp ủy, bí thư cấp ủy trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Quyết liệt chỉ đạo thực hiện Quy định 1374 của Ban Thường vụ Thành ủy; xây dựng, ban hành cơ chế Đảng lãnh đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của chính quyền, của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và Đảng chịu trách nhiệm trước Nhân dân thành phố.

Tiếp tục đổi mới phương pháp, kỹ năng, quy trình nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những địa bàn, lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, sai phạm, nhất là trên một số lĩnh vực quản lý Nhà nước có sự tiếp xúc giữa người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức thực thi công vụ. Quan tâm kiểm tra, giám sát các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy trong việc chấp hành Quy chế làm việc, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh việc tự kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm của cấp ủy, tổ chức đảng; tập trung kiểm tra, giám sát việc khắc phục các khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát.

Chủ động phát hiện sớm, ngăn ngừa các vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu, đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành kỷ luật, pháp luật của cán bộ, đảng viên. Kiên quyết xem xét, xử lý triệt để, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm và công khai kết quả xử lý. Chú trọng đúc kết những kinh nghiệm, cách làm có hiệu quả để nhân rộng; đồng thời, giới thiệu, cung cấp thông tin, dự báo những hành vi vi phạm thường xảy ra tại Đảng bộ thành phố để có giải pháp đấu tranh, phòng ngừa.

Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị tham gia công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; nâng cao chất lượng phối hợp giữa ủy ban kiểm tra cấp ủy với tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng bộ thành phố trong sạch, công tâm, giỏi nghiệp vụ. Kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp tương xứng, ngang tầm với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

#### 2.1.4. Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động và chú trọng kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng; nhằm nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng.

Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu trong việc chủ động phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí xem đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Nâng cao khả năng tự phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí của các cấp ủy, tổ chức đảng. Chú trọng thu hồi tài sản thất thoát trong các vụ án tham nhũng.

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát quyền lực đối với người có chức vụ. Thực hiện nghiêm các quy định về kê khai, công khai tài sản, thu nhập. Tập trung kiểm tra, giám sát, thanh tra và đề nghị kiểm toán những địa bàn, lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, có nhiều đơn thư phản ánh, tố cáo.

Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

#### 2.1.5. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy các cấp

Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy theo hướng nâng cao tính khả thi trong ban hành nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; tăng cường phân cấp, ủy quyền theo đúng quy định cho cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy đi đôi với thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, đồng thời, phát huy vai trò điều hành, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp, nâng cao vai trò và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và tính thiết thực của hội, đoàn.

Thực hiện nghiêm những vấn đề có tính nguyên tắc trong Đảng; xác định rõ, cụ thể, tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức đảng với người đứng đầu, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Vai trò người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, điều hành ngày càng thể hiện rõ nét; nâng cao chất lượng, hiệu quả đi cơ sở, tiếp xúc và lắng nghe ý kiến của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, đảm bảo thiết thực,

không phô trương, hình thức. Thực hiện tốt quy chế chất vấn trong Đảng; tăng cường cải cách hành chính trong Đảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, điều hành của thường trực cấp ủy và của các cơ quan tham mưu, giúp việc.

## 2.2. Về xây dựng chính quyền

Nâng cao vai trò và chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Tiến hành sắp xếp các đơn vị hành chính, các cơ quan chuyên môn, tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với việc tinh giảm biên chế theo Nghị quyết Trung ương và hướng dẫn của Chính phủ.

Triển khai các giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức giỏi về nghiệp vụ, gương mẫu về đạo đức, lối sống, năng động, sáng tạo và kiên quyết đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, gắn với phát huy năng lực cán bộ, nâng cao hiệu quả công tác tuyển chọn, đề bạt cán bộ lãnh đạo, quản lý theo hướng thi tuyển công khai, minh bạch, gắn với xu hướng trẻ hóa và hội nhập. Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo, thu hút và trọng dụng nhân tài, vừa chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền trong công tác cải cách hành chính, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của Đảng đối với công tác cải cách hành chính. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ, phát huy tối đa vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội đồng Nhân dân các cấp, các báo chí, cấp trên giám sát cấp dưới, đặc biệt là của người dân thành phố đối với hoạt động của các cơ quan hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử. Đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng, cắt giảm mạnh thủ tục và thời gian giải quyết các yêu cầu chính đáng của tổ chức và công dân.

Tiếp tục chỉ đạo nâng cao, phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, thúc đẩy đổi mới hoạt động thanh tra hướng trọng tâm đến mục tiêu chất lượng, hiệu quả, thực chất; xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các Đoàn thanh tra trách nhiệm thủ trưởng, chú trọng vai trò chỉ đạo, điều hành trong việc xử lý kết luận thanh tra, việc tổ chức thực hiện kết luận thanh tra (nhất là việc phát hiện, xử lý các vụ việc chuyển cơ quan điều tra, các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng).

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc với tinh thần trách nhiệm cao nhất để xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người trên địa bàn thành phố. Chú trọng công tác dân vận chính quyền, công tác hòa giải ở cơ sở để góp phần tạo sự đồng thuận của người dân trong chấp hành, thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật, góp phần hạn chế tối đa phát sinh các vụ việc khiếu nại, tố cáo ở cơ sở.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật thành phố trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, hỗ trợ tư pháp trong sạch, vững mạnh, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ và am hiểu về các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội luật gia, Đoàn Luật sư và các hoạt động hỗ trợ tư pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

### **3. Nâng cao chất lượng công tác dân vận, tăng cường gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân**

*- Công tác dân vận phải tập hợp và phát huy sức mạnh tổng hợp của Nhân dân thành phố tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh*

Thường xuyên quán triệt, phổ biến các văn bản của Trung ương, Thành ủy về công tác dân vận, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong nhận thức, hành động về công tác dân vận trong hệ thống chính trị và Nhân dân, nhất là của các cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu các cấp.

Tập hợp rộng rãi các tầng lớp Nhân dân, huy động sự tham gia của Nhân dân, tạo sự đồng thuận của xã hội trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng và phát huy vai trò lực lượng chính trị nòng cốt, cốt cán trong tôn giáo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và các lĩnh vực chuyên sâu của đời sống xã hội.

*- Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận của hệ thống chính trị*

Cấp ủy các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận của chính quyền, tạo sự ổn định về tổ chức bộ máy; phải nắm chắc những chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, bám sát thực tiễn tình hình địa phương, những vấn đề mà người dân quan tâm, bức xúc; phải đặt lợi ích của Nhân dân lên trên hết khi tham mưu cấp ủy chỉ đạo giải quyết vấn đề phát sinh.

Tăng cường đi cơ sở, thường xuyên tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, sáng kiến, kiến nghị của Nhân dân về xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng chức năng tăng cường công tác nắm bắt tình hình, nắm chắc và dự báo sát, đúng tình hình Nhân dân để có những giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Công tác dân vận của từng địa phương, cơ quan, đơn vị phải lãnh đạo thực hiện công tác hòa giải tại cơ sở. Cần đặc biệt quan tâm vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên và người đứng đầu trong thực hiện công tác dân vận, nhất là công tác dân vận của chính quyền.

Gắn kết chặt chẽ giữa phong trào thi đua “Dân vận khéo”, nhất là kế hoạch thực hiện nội dung 5 không: “Không để người nghèo, người yếu thế tụt hậu, bị bỏ quên”, “Không gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp”, “Không xả rác bừa bãi ra đường phố và kênh rạch”, “Không vi phạm Luật Giao thông đường bộ” và “Không tụ tập gây rối, ảnh hưởng an ninh chính trị, trật tự an toàn nơi cư trú và trên đường phố” với các phong trào thi đua yêu nước khác do thành phố và các địa phương phát động.

*- Nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trên hai mặt con người và phương thức hoạt động*

Tiếp tục đổi mới nội dung hoạt động theo hướng thiết thực và đi sâu vào từng đối tượng cụ thể; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; chú trọng công tác nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân, đoàn viên, hội viên, đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo, công nhân các khu chế xuất - khu công nghiệp, người lao động tự do đang làm việc dựa trên các ứng dụng công nghệ và quan tâm công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp Nhân dân ở khu dân cư; tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội, các hình thức tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với các tầng lớp Nhân dân theo Quyết định 935-QĐ/TU, Quyết định 936-QĐ/TU, Quyết định 994-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy; củng cố hoạt động hòa giải tại cơ sở. Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền cùng cấp, cụ thể hóa bằng nội dung, chương trình, kế hoạch công tác, định kỳ đánh giá kiểm điểm việc thực hiện của mỗi bên, khắc phục tình trạng chồng chéo, hình thức, phân công rõ trách nhiệm trong việc tổ chức các hoạt động phong trào.

*- Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp*

Rà soát các quy định, thủ tục hành chính không phù hợp gây bức xúc, khó khăn cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ. Thực hiện việc công bố, cập nhật, niêm yết công khai, kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định, quy trình về thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức thiết thực, thích hợp. Tập trung cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ cơ quan nhà nước, tổ chức sự nghiệp công lập, dịch vụ công và các thủ tục hành chính liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Xây dựng hình ảnh cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang thân thiện, có trách nhiệm với dân; thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hoá công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử; đẩy mạnh công tác giáo dục đội ngũ cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức phục vụ Nhân dân, gương mẫu, năng động trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện nghiêm túc thư cảm ơn, thư xin lỗi.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, kiểm tra, chấn chỉnh thái độ tiếp xúc, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang trong thực thi công vụ; kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, chiến sỹ lực lượng vũ trang quan liêu, nhũng nhiễu và năng lực, phẩm chất kém.

Đẩy mạnh hoạt động các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, từ thiện nhân đạo xã hội, chú trọng phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp để cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang nêu cao tinh thần phục vụ Nhân dân, có ý thức và thái độ đúng đắn, tôn trọng Nhân dân, đồng thời phát huy tiềm năng, trí tuệ, hiến kế xây dựng và bảo vệ thành phố.

*- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị*

Thực hiện luân chuyển cán bộ làm công tác Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội sang công tác Đảng, công tác chính quyền và ngược lại. Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung các chính sách chăm lo đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Tổ chức đào tạo chuyên sâu cho 100 - 200 cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo ở hai trình độ cử nhân và sau đại học và hàng năm thực hiện bồi dưỡng, tập huấn về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo cho đội ngũ cán bộ đương chức.

*- Mở rộng và nâng cao hiệu hoạt động đối ngoại Nhân dân*

Phát huy vai trò của thân nhân và người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp có hiệu quả vào các hoạt động đoàn kết, hữu nghị, thúc đẩy các mối quan hệ hợp tác, hướng về quê hương xây dựng đất nước, thành phố.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên tiếp tục mở rộng các hoạt động giao lưu, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau với tổ chức Nhân dân các nước bạn.

Quan tâm, kiến nghị giải quyết các nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của kiều bào, đẩy mạnh công tác giám sát việc triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài. Nâng cao chất lượng công tác phối hợp với Ủy ban người Việt Nam ở nước ngoài, Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài thành phố trong công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài.

#### **4. Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố**

4.1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố: Phát huy hệ thống Mặt trận Tổ quốc thành phố cùng các tổ chức thành viên xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; vận động tập hợp Nhân dân, tăng cường sự đồng thuận, thắt chặt mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Đề ra các giải pháp hiệu quả, thiết thực, tạo sự

chuyên biến thực sự trong đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; hướng về cơ sở, kịp thời nắm tình hình nhân dân, phát huy dân chủ, thực hiện giám sát và phản biện xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh. Tích cực vận động Nhân dân thành phố tham gia các phong trào, các cuộc vận động, thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của thành phố.

4.2. Liên đoàn Lao động: Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao lòng yêu nước, bản lĩnh chính trị, ý thức giai cấp, nhận thức pháp luật, trình độ học vấn, tay nghề và chăm lo cải thiện đời sống công nhân, người lao động. Xây dựng mối quan hệ hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp; xây dựng đội ngũ công nhân thành phố ngày càng lớn mạnh, tích cực xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố.

4.3. Hội Nông dân: Phát huy vai trò của Hội Nông dân trong xây dựng nông thôn mới, ứng dụng khoa học - công nghệ, tiên phong thực hiện mô hình sản xuất nông nghiệp đô thị công nghệ cao, nâng cao chất lượng cuộc sống của nông dân.

4.4. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố: Trau dồi lý tưởng cách mạng, nâng cao nhận thức chính trị, rèn luyện đạo đức, lối sống lành mạnh trong thanh niên. Quan tâm chăm lo, tạo điều kiện, môi trường tốt để thanh niên học tập, lao động, vui chơi giải trí lành mạnh. Khơi dậy, phát huy khả năng sáng tạo, tinh thần xung kích, tình nguyện của thanh niên trong tổ chức các phong trào hành động cách mạng, phong trào thi đua yêu nước đóng góp cho sự phát triển của thành phố. Mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên, xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn - Hội - Đội vững mạnh, đáp ứng yêu cầu công tác Đoàn trong tình hình mới. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên mới, nguồn cán bộ trẻ cho thành phố.

4.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố: Tăng cường xây dựng tổ chức, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phong trào, cuộc vận động, tham gia thực hiện các mục tiêu, chính sách bình đẳng giới; chăm lo đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho phụ nữ. Phát huy vai trò của phụ nữ trong lao động, học tập, hoạt động xã hội và chăm lo xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

4.6. Hội Cựu Chiến binh thành phố: Tiếp tục phát huy phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu”, tăng cường giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; quan tâm chăm lo đời sống cho hội viên cựu chiến binh.

4.7. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các hội thành viên của Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố xây dựng tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tăng cường nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, khuyến khích thực hiện các hoạt động tư vấn, phản biện, giám định xã hội, phát huy sáng tạo trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sự phát triển toàn diện của thành phố.

4.8. Tăng cường quản lý Nhà nước về tổ chức và hoạt động của Hội quần chúng, trên tinh thần tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo kinh phí, tự chịu trách nhiệm.



**PHẦN THỨ BA****BỐN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 2020 - 2025/2030**

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển thành phố giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, 24 chỉ tiêu phát triển chủ yếu nhiệm kỳ 2020 - 2025, thực hiện chức năng lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân trong cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ thành phố xây dựng và thực hiện 3 Chương trình đột phá và 1 Chương trình trọng điểm phát triển thành phố sau đây:

**I. CHƯƠNG TRÌNH ĐỘT PHÁ ĐỔI MỚI QUẢN LÝ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

1. Nghị quyết 54/2017/QH14 của Quốc hội 2017 - 2022 (Điều chỉnh tỷ lệ phân chia ngân sách).
2. Đề án chính quyền đô thị thành phố Hồ Chí Minh 2020 và chuyển một số huyện thành quận giai đoạn 2021 - 2030.
3. Đề án xây dựng thành phố thông minh giai đoạn 2017 - 2025.
4. Đề án chuyển đổi số tại Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Đề án Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông thành phố giai đoạn 2020 - 2035.
6. Đề án hình thành và phát huy các Hội đồng phát triển các ngành kinh tế (với sự tham gia của đại diện các doanh nghiệp của ngành, đại diện người lao động của ngành, đại diện các cơ quan nghiên cứu khoa học và đào tạo phục vụ ngành, đại diện các tổ chức tài chính và lãnh đạo Thành phố) giai đoạn 2020 - 2025.
7. Đề án Đổi mới phương thức chuẩn bị đất cho các dự án đầu tư.
8. Xây dựng các quan hệ đối tác chiến lược với các thành phố, địa phương ở các nước là đối tác chiến lược của Việt Nam; thu hút các tập đoàn, công ty lớn đầu tư vào Thành phố Hồ Chí Minh để thành phố phát triển nhanh, bền vững.
9. Đề án Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nhân dân giám sát Đảng và Chính quyền thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025.
10. Đề án tổ chức Phong trào thi đua sáng tạo và các giải thưởng sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.
11. Chương trình Nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số môi trường kinh doanh đứng trong top 5 tỉnh, thành dẫn đầu cả nước giai đoạn 2020 - 2025.
12. Thành lập Trung tâm hợp tác kinh tế, du lịch và văn hóa thành phố Hồ Chí Minh ở Saint - Petersburg (Liên bang Nga) năm 2020.

## **II. CHƯƠNG TRÌNH ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

1. Quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông giai đoạn 2020 - 2045 và kế hoạch phát triển giao thông công cộng thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.
2. Quy hoạch hệ thống logistisc giai đoạn 2020 – 2045 và kế hoạch phát triển logistisc giai đoạn 2020 - 2030.
3. Quy hoạch chống ngập và xử lý nước thải thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2045 và kế hoạch chống ngập và xử lý nước thải giai đoạn 2020 - 2030.
4. Quy hoạch và kế hoạch xử lý chất thải rắn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.
5. Quy hoạch hạ tầng dịch vụ thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2045 và kế hoạch triển khai giai đoạn 2020 - 2025.
6. Quy hoạch hạ tầng công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh 2020 - 2045 và kế hoạch triển khai giai đoạn 2020 - 2025 (Khu công nghệ cao, các Khu công nghiệp, Khu Công viên Phần mềm Quang Trung, mạng lưới các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo).
7. Quy hoạch hạ tầng viễn thông và Kế hoạch phát triển hạ tầng số thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.
8. Quy hoạch Kè bờ sông và phát triển kinh tế dịch vụ ven sông giai đoạn 2020 - 2045 và kế hoạch triển khai giai đoạn 2020 - 2025.
9. Chương trình phát triển nhà ở cho người dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030 (2 triệu người dân mới đến với tổng dân số năm 2030 trên 11 triệu người).
10. Chương trình phát triển cây xanh, công viên, khu dự trữ sinh quyển thế giới, đảm bảo chất lượng không khí và chiếu sáng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.
11. Quy hoạch hệ thống cấp nước thành phố giai đoạn 2020 - 2050 và Chương trình cung cấp nước sạch và chấm dứt khai thác nước ngầm Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.
12. Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2020 - 2030.

## **III. CHƯƠNG TRÌNH ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC VÀ VĂN HÓA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

1. Đề án đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ở 7 lĩnh vực (công nghệ thông tin - truyền thông; cơ khí - tự động hóa - trí tuệ nhân tạo; quản trị doanh nghiệp; tài chính - ngân hàng; y tế; du lịch; quản lý đô thị) và khuyến khích đại học chia sẻ giai đoạn 2020 - 2035.
2. Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030.
3. Đề án y tế thông minh và y tế cộng đồng giai đoạn 2020 - 2030.

4. Chương trình nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo và an ninh không gian mạng giai đoạn 2020 - 2030.
5. Đề án phát triển văn hóa giai đoạn 2020 - 2035.
6. Đề án phát triển thể thao giai đoạn 2020 - 2035.
7. Đề án tổ chức các sự kiện văn hóa hàng năm thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.
8. Đề án phòng chống ma túy và tội phạm giai đoạn 2020 - 2030.
9. Đề án xây dựng gia đình hạnh phúc giai đoạn 2020 - 2030.
10. Đề án hỗ trợ phát triển tài năng trẻ và lãnh đạo tương lai của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2035.

#### **IV. CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP, KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM CHỦ LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

1. Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và sản phẩm công nghệ thông tin - truyền thông giai đoạn 2020 - 2030.
2. Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và sản phẩm cơ khí - tự động hóa, người máy, thiết bị internet vạn vật và trí tuệ nhân tạo giai đoạn 2020 - 2030.
3. Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và sản phẩm ngành chế biến thực phẩm giai đoạn 2020 - 2030.
4. Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và sản phẩm dược, nhựa, cao su giai đoạn 2020 - 2030.
5. Chương trình phát triển giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao giai đoạn 2020 - 2030.
6. Chương trình liên kết phát triển du lịch và du lịch thông minh giai đoạn 2020 - 2030.
7. Đề án Phát triển Trung tâm tài chính Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.
8. Diễn đàn kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và các triển lãm công nghiệp, dịch vụ 4.0 giai đoạn 2020 - 2030.
9. Chính sách hỗ trợ kinh tế chia sẻ, kinh tế số và kinh tế tuần hoàn giai đoạn 2020 - 2025.
10. Đề án hợp tác các ngân hàng, tổ chức tài chính và Nhà nước để hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp và doanh nghiệp vừa và nhỏ.

## PHẦN KẾT LUẬN

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI nhận thức sâu sắc trách nhiệm đối với Nhân dân thành phố và Nhân dân cả nước, với truyền thống yêu nước, cách mạng, đoàn kết, năng động, sáng tạo, Đảng bộ thành phố quyết tâm khắc phục yếu kém, khuyết điểm, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách, đẩy mạnh toàn diện sự nghiệp đổi mới, phấn đấu hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, xứng đáng với thành phố mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh - Thành phố Anh hùng.

---

**BẢNG PHỤ CHÚ**  
**Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu**  
**Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 - 2025)**

<sup>1</sup> Theo kết quả rà soát lại của Tổng cục Thống kê: giai đoạn 2011 - 2015 đạt 7,22%; giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 7,80% (năm 2016 tăng 7,31%; năm 2017 tăng 7,9%; năm 2018 tăng 7,89%; năm 2019 ước tăng 7,86%; năm 2020 ước tăng 8,04%). Dựa trên thực tế tình hình kinh tế, thành phố tính toán dự kiến GRDP bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt khoảng 8,3%/năm. Năm 2016 tăng 8,2%; năm 2017 tăng 8,25%; năm 2018 tăng 8,3%; năm 2019 ước tăng khoảng 8,32%; năm 2020 ước tăng khoảng 8,35%.

<sup>2</sup> Số lao động tương ứng năm 2020 là 4,7 triệu người, chiếm 51% dân số thành phố và 8,7% lao động cả nước.

<sup>3</sup> Quy mô GRDP thành phố tăng hơn 1,6 lần, từ 919 nghìn tỷ đồng năm 2015 lên 1,49 triệu tỷ đồng vào năm 2020; năm 2015 chiếm 21,9% và năm 2020 chiếm khoảng 22,8% GDP cả nước (theo số liệu của Tổng Cục Thống kê) và chiếm khoảng 48,4% GRDP của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Diện tích thành phố chiếm 0,6% diện tích Việt Nam, dân số đến năm 2020 là 9,2 triệu người, chiếm 9,4% dân số Việt Nam.

<sup>4</sup> GRDP bình quân đầu người năm 2016 đạt 5.413 USD/người (cả nước là 2.215 USD/người); năm 2017 đạt 5.757 USD/người (cả nước là 2.389 USD/người); năm 2018 đạt 6.129 USD/người (cả nước là 2.590 USD/người), năm 2020 ước đạt 6.799 USD/người (cả nước ước trên 3.000 USD/người).

<sup>5</sup> Lao động ngành dịch vụ thành phố năm 2019 có 2,73 triệu người, chiếm 62,2% lực lượng lao động toàn thành phố và 13,8% lao động dịch vụ của cả nước.

<sup>6</sup> Năng suất lao động ngành dịch vụ tăng bình quân 6,4%/năm, cao hơn nhiệm kỳ trước (5,8%) và nâng cao năng suất lao động của toàn thành phố (6,2%).

<sup>7</sup> Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng dịch vụ giai đoạn 2016 - 2020 là 8,3%, cao hơn cả nước (7,25%).

<sup>8</sup> Hiện có 206 siêu thị, 49 trung tâm thương mại và 2.656 cửa hàng tiện lợi. So với năm 2015, thành phố đã phát triển thêm 19 siêu thị, 12 trung tâm thương mại và 1.822 cửa hàng tiện lợi. So với toàn hệ thống, siêu thị trong nước chiếm tỷ trọng 75,24% (155/206 siêu thị), trung tâm thương mại trong nước chiếm 57,2% (28/49 trung tâm thương mại), chuỗi cửa hàng tiện lợi trong nước chiếm trên 76%.

<sup>9</sup> Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 5.242.356 tỷ đồng, gấp 1,92 lần giai đoạn 2011 - 2015, tăng bình quân 11,38%/năm (theo giá thực tế), cao hơn so với mức tăng trưởng của giai đoạn 2011 - 2015 (tăng 10,89%/năm). Bình quân giai đoạn 2016 - 2020 tăng 9,73%.

<sup>10</sup> Dự ước năm 2020 đạt 46 tỷ USD (qua cửa khẩu cả nước), tăng 9,8%; ước đạt 40,3 tỷ USD (qua cửa khẩu thành phố), tăng 9,5% so với năm 2019.

<sup>11</sup> Năm 2015 là 2.298 đơn vị với 47.324 phương tiện tham gia hoạt động kinh doanh vận tải; đến ngày 13 tháng 12 năm 2019 là 6.140 đơn vị với 171.343 phương tiện (số đơn vị tăng 2,6 lần và đơn vị tham gia kinh doanh vận tải tăng 3,6 lần so với năm 2015).

<sup>12</sup> Năm 2019 đón 8,5 triệu du khách quốc tế, chiếm 50% tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt hơn 14%.

<sup>13</sup> Lao động công nghiệp - xây dựng thành phố năm 2019 có 1,61 triệu người, chiếm 36,6% lao động thành phố. Năng suất lao động khu vực công nghiệp - xây dựng của thành phố giai đoạn 2016 - 2020 tăng bình quân 5,3%/năm, cao hơn nhiệm kỳ trước (2,5%).

<sup>14</sup> Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới thuộc 04 ngành công nghiệp trọng yếu tăng bình quân 17,3%/năm; 02 ngành công nghiệp truyền thống (dệt may, da giày) tăng 15,2%/năm.

<sup>15</sup> Giá trị xuất khẩu của Khu Công nghệ cao giai đoạn 2016 - 2020 dự ước đạt khoảng 70 tỷ đô la Mỹ, tăng hơn 5 lần so với giai đoạn 2011 - 2015 đạt 13,78 tỷ đô la Mỹ. Sản phẩm khuôn mẫu chính xác cao của Công ty Lập Phúc cung cấp cho Colgate; Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Hiệp Phước Thành và Công ty CP công nghiệp hỗ trợ Minh Nguyên đã tham gia được vào chuỗi sản phẩm của Samsung...

<sup>16</sup> Đóng góp vào ngân sách Nhà nước của các doanh nghiệp Khu Công nghệ cao ngày càng tăng, giai đoạn năm 2011 - 2015 đạt 123,36 triệu USD, giai đoạn 2016 - 2019 đạt 819,47 triệu USD, tăng 6,6 lần; dự kiến từ năm 2020, số thu ngân sách sẽ tăng cao do một số doanh nghiệp hết thời gian ưu đãi.

<sup>17</sup> Năm 2019, số lao động trong nông nghiệp ước 53.000 người, chiếm 1,15% lao động thành phố. Diện tích đất nông nghiệp là 114.580 ha bằng 54,68% diện tích thành phố. Tỷ lệ đất sản xuất nông nghiệp thực tế (không bao gồm đất lâm nghiệp) so với đất sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch là 46,1%. Quy mô nhóm sản phẩm chủ lực của ngành nông nghiệp thành phố ước khoảng 66% tổng giá trị sản xuất toàn ngành nông nghiệp thành phố năm 2019. Đã hình thành khu Nông nghiệp công nghệ cao, trung tâm Công nghệ sinh học, trại Trình diễn và thực nghiệm chăn nuôi bò sữa công nghệ cao hoạt động bước đầu có hiệu quả; có thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp lớn, nhất là các sản phẩm có giá trị và chất lượng cao từ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; có khả năng về nguồn lực đầu tư của xã hội cho sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

<sup>18</sup> Năng suất lao động khu vực nông nghiệp tăng bình quân 21,1%/năm, cao hơn nhiệm kỳ trước (13,1%).

<sup>19</sup> Hiện thành phố có 98 hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn, hoạt động chủ yếu là huyện Củ Chi với 32 hợp tác xã, Hóc Môn và Cần Giờ mỗi huyện có 12 hợp tác xã và Bình Chánh có 15 hợp tác xã; với quy mô hơn 450 người, doanh thu bình quân khoảng 3.546 tỷ đồng, lợi nhuận bình quân khoảng 15 tỷ đồng, thu nhập bình quân của lao động khoảng 5 triệu đồng/người.

<sup>20</sup> Thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình tại các xã năm 2017 đạt 49,18 triệu đồng/người, tăng 23,8% so với năm 2015 là 39,72 triệu đồng/người; năm 2019 đạt 63,096 triệu đồng/người, tăng 58,85% so năm 2015.

<sup>21</sup> Tổng đầu tư giai đoạn 2016 - 2018 (bao gồm ngân sách và ngoài ngân sách) cho khoa học và công nghệ đạt 31.058 tỷ đồng, đạt bình quân 10.353 tỷ đồng/năm, gấp 3,47 lần so với năm 2015. Ngoài ra, hoạt động khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2016 - 2018 đã thu hút vốn đầu tư tăng nhanh đạt 1.386 triệu USD, gấp 2,6 lần so với giai đoạn 2011 - 2015 (540 triệu USD), trong đó, Thành phố Hồ Chí Minh chiếm hơn 70%.

<sup>22</sup> Giai đoạn 2016 - 2020, hơn 300.000 lượt doanh nghiệp đã được tiếp cận thông tin công nghệ qua Sàn giao dịch, hơn 10.000 lượt doanh nghiệp đã được tư vấn về công nghệ, kết nối với nhà cung ứng.

<sup>23</sup> Giai đoạn 2016 - 2020, số đơn đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu của các chủ thể trên địa bàn thành phố ước đạt trung bình 14.714 đơn/năm, tăng 1,3 lần so với giai đoạn 2011 - 2015 (trung bình 11.384 đơn/năm). Hàng năm, trung bình thành phố có khoảng 224 đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích, trong đó số bằng độc quyền được cấp trung bình khoảng 75 bằng.

<sup>24</sup> Giai đoạn 2016 - 2019, giá trị mang lại từ việc thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu khoa học của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập và một số trường đại học thuộc khối kỹ thuật - công nghệ trên địa bàn thành phố ước đạt 1.690 tỷ đồng.

<sup>25</sup> Kết quả thực hiện giai đoạn 2016 - 2018, các thành phần kinh tế trên địa bàn thành phố đã thu hút và giải quyết việc làm cho hơn 947.579 lượt lao động; số việc làm mới là 399.922 chỗ, đạt 64% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X đề ra; bình quân giải quyết việc làm hàng năm cho 315.859 lượt lao động/năm; tỷ lệ thất nghiệp đô thị giảm qua các năm, từ 5,1% năm 2010 xuống còn 3,76% năm 2020 (năm 2016: 4,4%; năm 2017: 3,95%; năm 2018: 3,76%; năm 2019: 3,76%; năm 2020 ước đạt 3,76%).

<sup>26</sup> Diện tích đất thành phố là 209.539,4 ha (chiếm 0,6 % diện tích cả nước), được phân chia thành 03 nhóm: đất nông nghiệp là 114.999,68ha (chiếm 54,88%), đất phi nông nghiệp là 93.611,51 ha (chiếm 44,67%) (trong đó, đất ở là 27.617,53 ha, chiếm 29,5%; đất chuyên dùng là 34.654,87 ha, chiếm 37,02% (đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp là 9.591,09 ha, bằng 4,6%; đất sử dụng vào mục đích công cộng là 18.013,8 ha,...), đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối là 29.591,1 ha, chiếm 31,61%) và đất chưa sử dụng là 927,81 ha (chiếm 0,15%); diện tích đất bình quân đầu người của thành phố là 233 m<sup>2</sup>.

<sup>27</sup> Đã đề nghị và được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển đổi 26.000 ha đất nông nghiệp thành đất ở, dịch vụ, qua đó diện tích đất cho các lĩnh vực sẽ thay đổi như sau:

- Đất phi nông nghiệp là 120.431 ha (chiếm 57,47% diện tích tự nhiên thành phố), tăng 27,3 ngàn ha so với năm 2015, trong đó: đất cho phát triển ngành dịch vụ là 8 ngàn ha, tăng 2,9 ngàn ha; đất phát triển khu công nghiệp và khu chế xuất là 5,9 ngàn ha, tăng 2,4 ngàn ha; đất cụm công nghiệp 351 ha, tăng 118 ha; đất khu công nghệ cao là 913 ha;

đất xây dựng cơ sở hạ tầng tăng 15.773 ha; trong đó đất giáo dục tăng 2.955 ha, đất giao thông tăng 6.734 ha, đất cho các công trình chống ngập và vệ sinh môi trường tăng 1,4 ngàn ha,...

- Đất nông nghiệp là 88.799,4 ha (chiếm 42,38% diện tích đất tự nhiên của thành phố), giảm 26 ngàn ha so với năm 2015, đất chưa sử dụng là 309 ha (chiếm 0,15% diện tích đất tự nhiên thành phố), giảm 1,3 ngàn ha so với năm 2015.

<sup>28</sup> Ước tính thu được từ đất (giai đoạn 2015 - 2020) là 87.609 tỷ đồng, trong đó thu từ tiền sử dụng đất là 64.037 tỷ đồng (chiếm 73,1% tổng số thu từ đất) và thu từ cho thuê mặt đất, mặt nước là 22.114 tỷ đồng (chiếm 25,2% tổng số thu từ đất).

<sup>29</sup> Dự tính đạt khoảng 2.156,6 nghìn tỷ đồng.

<sup>30</sup> Tỷ trọng vốn đầu tư khu vực nhà nước giảm từ mức 19,9% năm 2015 xuống còn 11,5% năm 2020.

<sup>31</sup> Tỷ trọng vốn đầu tư khu vực ngoài Nhà nước tăng từ 65,1% năm 2015 lên 74,5% năm 2020, tỷ trọng vốn đầu tư nước ngoài 14%.

<sup>32</sup> Ước thực hiện tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2016 - 2020 là 1.857.204 tỷ đồng, đạt 101,6% so với dự toán và tăng 55,49% so với giai đoạn 2011 - 2015, tốc độ tăng thu bình quân là 7,59%. Trong đó: thu nội địa là 1.211.891 tỷ đồng, đạt 100,05% dự toán, tăng 89,63% so với cả giai đoạn 2011 - 2015, tốc độ tăng thu bình quân là 11,11%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 552.722 tỷ đồng, đạt 101,73% dự toán, tăng 39,83% so với cả giai đoạn 2011 - 2015, tốc độ tăng thu bình quân là 4,14%; thu từ dầu thô là 92.590 tỷ đồng, đạt 126,20% dự toán, giảm 42,16% so với giai đoạn 2011 - 2015, tốc độ thu bình quân giảm là 11,9%.

<sup>33</sup> Dự toán thu ngân sách thành phố năm 2020 là 405.828 tỷ đồng, lớn hơn tổng thu ngân sách của 57 tỉnh, thành trong cả nước có mức thu từ dưới lên trên (401.334 tỷ đồng).

<sup>34</sup> Ước tổng chi cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020 là 361.018 tỷ đồng, đạt 88,2% dự toán, tăng 56,49% so với giai đoạn 2011- 2015, tốc độ tăng chi bình quân hàng năm là 13,22%. Trong đó: chi đầu tư phát triển: dự kiến tổng giai đoạn là 124.534 tỷ đồng, đạt 82,14% dự toán, tăng 38,91% so giai đoạn 2011 - 2015, tốc độ tăng chi bình quân là 10,73% và chiếm tỷ trọng 36,78% tổng chi ngân sách; chi thường xuyên: dự kiến tổng giai đoạn là 195.367 tỷ đồng, đạt 99,17% dự toán, tăng 51,14% so với tổng chi cả giai đoạn 2011 - 2015, tốc độ tăng chi bình quân là 9,49% và chiếm tỷ trọng 57,7% tổng chi ngân sách. Nếu không tính chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND, tổng chi thường xuyên là 181.493 tỷ đồng, đạt 99,10% so với dự toán, tăng 40,41% so với giai đoạn 2011 - 2015, chiếm tỷ trọng 55,90% trong tổng chi cân đối ngân sách.

<sup>35</sup> Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đến hết năm 2020, Thành phố có 36 doanh nghiệp cổ phần hóa, Nhà nước giữ trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ và 02 doanh nghiệp cổ phần hóa, nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống hoặc không nắm giữ cổ phần.



<sup>36</sup> Năm 2015 tỷ trọng đóng góp 15% GRDP.

<sup>37</sup> Giai đoạn 2011 - 2015, có 132.653 doanh nghiệp được cấp phép thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 837.013 tỷ đồng.

<sup>38</sup> Giai đoạn 2011 - 2015, tổng số lượt doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh là 215.965 lượt doanh nghiệp, trong đó vốn điều chỉnh bổ sung tăng là 725.652 tỷ đồng.

<sup>39</sup> Giai đoạn 2011 - 2015, tổng vốn tính chung là 14,1 tỷ USD.

<sup>40</sup> Tổng số hợp tác xã đã tiến hành tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã 2012 là 308/334 hợp tác xã (chiếm tỷ lệ 92,21%), còn lại 26/334 hợp tác xã (chiếm tỷ lệ 7,79%) là những hợp tác xã chưa tổ chức lại, chưa giải thể theo Luật hợp tác xã năm 2012, chưa chuyển đổi sang mô hình hoạt động khác. Các hợp tác xã chưa thực hiện tổ chức lại chủ yếu là các hợp tác xã thuộc lĩnh vực giao thông vận tải, lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

Trong đó, số đang hoạt động là 546 hợp tác xã và 06 Liên hiệp hợp tác xã (Liên hiệp hợp tác xã Thương mại thành phố- Saigon Coop, Liên hiệp hợp tác xã vận tải thành phố, Liên hiệp hợp tác xã Tân Bình, Liên hiệp hợp tác xã cơ giới vận tải thành phố, Liên hiệp hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ - Xuất nhập khẩu Hưng Điền, Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại - Dịch vụ Hóc Môn).

<sup>41</sup> Năm 2018: GRDP thành phố chiếm trên 48,4% tổng GRDP của cả Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Lao động đang làm việc chiếm 41% lao động toàn Vùng. Tổng thu ngân sách chiếm 59% tổng thu ngân sách toàn Vùng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội chiếm 58% của Vùng; tổng kim ngạch xuất khẩu chiếm 38% toàn Vùng.

<sup>42</sup> Một số Chương trình, Đề án đột phá trong lĩnh vực giáo dục: Chương trình “Dạy và học Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”, Mô hình “Trường tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập quốc tế và khu vực”, Chương trình Tiếng Anh tăng cường, Đề án Thanh toán học phí không dùng tiền mặt - Thẻ học đường thông minh, Chương trình Truyền thông giáo dục, Chương trình nhận giữ trẻ từ 6 đến 18 tháng tuổi, thí điểm Hỗ trợ giữ trẻ ngoài giờ ở khu công nghiệp - khu chế xuất...

<sup>43</sup> Giáo dục thành phố thu hút ngày càng đông học sinh các tỉnh, thành. Tỷ lệ học sinh không có hộ khẩu thành phố tăng dần qua các năm học: 2014 - 2015: 16,98%; 2015 - 2016: 17,9%; 2016 - 2017: 18,51%, 2017 - 2018: 18,27%; 2018 - 2019: 22,33%; 2019 - 2020: 22,47%.

<sup>44</sup> Đã công bố Kiến trúc tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục - đào tạo thành phố, bước đầu xây dựng được cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành...

<sup>45</sup> Thành phố có 54 trường đại học, học viện với hơn 500 ngàn sinh viên đang theo học; 17 cơ sở được kiểm định; 117 chương trình đào tạo được kiểm định bởi các tổ chức quốc tế như AUN, ABET, ACQUIN, ASIIN, MQA, MQR, CTI, FIBAA, ZeVA,...; 163 chương trình liên kết với nhiều quốc gia hàng đầu; hơn 5000 sinh viên Việt Nam và

2000 sinh viên quốc tế theo học các chương trình quốc tế; hơn 1500 lượt giảng viên quốc tế đến giảng dạy, nghiên cứu, giao lưu và học tập; có gần 900 hoạt động ký kết hợp tác với các tổ chức quốc tế trong 3 năm gần đây.

<sup>46</sup> Đã có 1.547.579 lượt lao động được giải quyết việc làm, trong đó có 659.922 chỗ làm mới. Bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho 309.516 lượt lao động và 131.984 chỗ làm mới.

<sup>47</sup> Từ năm 2016 đến 2018: 4,4%; 3,95%; 3,76%; ước năm 2019: 3,7%; 2020: dưới 3,7%.

<sup>48</sup> 42 giường bệnh/vạn dân, trong đó, bình quân diện tích 01 giường đạt 45m<sup>2</sup> (so với năm 2015, tỷ lệ là 42 giường/vạn dân và diện tích 01 giường chỉ đạt 33,4m<sup>2</sup>); 19 bác sĩ/vạn dân, dự kiến năm 2020 đạt 20 bác sĩ/vạn dân; 98,6%, các bệnh viện có hệ thống xử lý nước thải y tế đạt chuẩn, ước đến 2020 đạt 100%.

<sup>49</sup> Các mô hình: Khởi động đổi mới hoạt động trạm y tế theo nguyên lý y học gia đình với 24 trạm y tế điểm.

<sup>50</sup> Phòng khám đa khoa vệ tinh của bệnh viện quận, huyện đặt tại trạm y tế, kết nối hỗ trợ tư vấn chuyên môn từ xa giữa bác sĩ chuyên khoa của thành phố với bác sĩ của trạm y tế, đưa bác sĩ ở bệnh viện quận, huyện về trạm y tế.

<sup>51</sup> Điều này thể hiện qua việc số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo chiếm tỷ lệ 36,4%.

<sup>52</sup> Đây là sáng kiến triển khai mô hình Nhà nước hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đầu tiên của Việt Nam dưới hình thức kết nối và chia sẻ nguồn lực. Đã thực hiện kết nối trên 30 cơ sở ươm tạo doanh nghiệp, đưa vào hoạt động các mô hình Innovation Lab, Openlab. Tổng số các nhóm, các doanh nghiệp khởi nghiệp đang hoạt động trên địa bàn thành phố là 1.920 doanh nghiệp, năm 2020 ước khoảng 2.200 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 55% so với cả nước (khoảng 4.000 doanh nghiệp). Tiếp tục đầu tư và khai thác hiệu quả các trung tâm ươm tạo doanh nghiệp công nghệ tại các trường đại học, Khu công nghệ cao, Khu nông nghiệp công nghệ cao, Công viên phần mềm Quang Trung, góp phần xây dựng một hệ sinh thái khởi nghiệp bền vững.

<sup>53</sup> Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông thành phố (Quận 2, 9 và Thủ Đức) năm 2020 có diện tích là 21.000 ha (11% diện tích thành phố), gần 1 triệu dân (11% dân số thành phố), với Khu công nghệ cao (tổng đầu tư trên 7 tỷ USD, xuất khẩu 8 tỷ USD/năm) và 4 khu công nghiệp, Khu chế xuất với Đại học Quốc gia và 5 đại học khác (100.000 sinh viên và gần 2.000 tiến sĩ), với Khu đô thị mới Thủ Thiêm có trung tâm tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, với cảng Cát Lái là cảng container lớn nhất cả nước sẽ là nơi có mật độ công nghiệp, dịch vụ công nghệ cao lớn nhất thành phố, mật độ sinh viên và nghiên cứu khoa học đại học lớn nhất cả nước, trong tương lai có thể đóng góp 30% GRDP của Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>54</sup> “Đường sách thành phố Hồ Chí Minh” tại đường Nguyễn Văn Bình, Quận 1, “Lễ hội đường sách Tết” đã lồng ghép triển khai hoạt động triển lãm, giới thiệu sách, tọa đàm giao lưu tác giả, tác phẩm đa dạng phong phú với 10 lần tổ chức và trở thành Lễ hội độc đáo của Thành phố trong dịp Tết cổ truyền.

<sup>55</sup> Tỷ lệ người tập luyện thường xuyên: năm 2015 đạt 28%; năm 2016 đạt 29%; năm 2017 đạt 30%; năm 2018 đạt 31,5%; năm 2019 đạt 32%.

<sup>56</sup> Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 0,5% và tỷ lệ hộ cận nghèo dưới 1,5%; thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo tăng so với đầu năm 2011 là 3,5 lần (hộ nghèo từ 28 triệu đồng/người/năm trở xuống; hộ cận nghèo từ trên 28 triệu đến 36 triệu đồng/người/năm).

<sup>57</sup> Số người tham gia bảo hiểm xã hội dự ước đến năm 2020 là 2.500.000 người, tăng hơn 1,28 lần so với năm 2015 (1.954.429 người), chiếm gần 55% lực lượng lao động. Tỷ lệ bảo hiểm xã hội của cả nước tăng hơn 1,3 lần so với năm 2015, chiếm gần 30% lực lượng lao động làm việc trong nền kinh tế.

<sup>58</sup> Đã giải quyết 90/95 tuyến đường trục chính ngập do triều (đạt 94,73%) và đã giải quyết 108/126 tuyến đường ngập do mưa (đạt 85,71%).

<sup>59</sup> Thành phố đã xây dựng 03 nhà máy xử lý nước thải tập trung với tổng công suất là 302.000 m<sup>3</sup>/ngày gồm: nhà máy xử lý nước thải Bình Hưng - giai đoạn 1 công suất 141.000 m<sup>3</sup>/ngày, nhà máy xử lý nước thải Bình Hưng Hòa công suất 30.000 m<sup>3</sup>/ngày và nhà máy xử lý nước thải Tham Lương - Bến Cát (chưa đi vào hoạt động) với công suất 131.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; đang xây dựng nhà máy Bình Hưng - giai đoạn 2 (469.000 m<sup>3</sup>/ngày).

<sup>60</sup> Đã xóa được 629 điểm đen về rác thải (tỷ lệ 86,4%), trong đó có 74 điểm được chuyển hóa thành khu sinh hoạt động đồng (sân chơi thể thao, vườn hoa, công viên,...); chuyển hóa được 277 điểm ô nhiễm về rác thải; lắp đặt được 32.979 thùng rác công cộng (TRCC) trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố; lắp đặt thêm 12.580 camera quan sát an ninh trật tự kết hợp theo dõi, giám sát các trường hợp xả rác sai quy định. Thành phố đã tổ chức, sắp xếp được 1.580 tổ, đường dây thu gom rác dân lập tham gia vào hợp tác xã hoặc doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (đạt tỷ lệ 61%). Toàn thành phố hiện có 42 hợp tác xã vệ sinh môi trường (tăng 29 hợp tác xã so với năm 2017), 283 công ty tư nhân thu gom rác (tăng 195 Công ty so với năm 2017) và hiện còn khoảng 1.012 tổ, đường dây thu gom rác chưa có tư cách pháp nhân đang hoạt động thu gom rác trên địa bàn các quận.

<sup>61</sup> Kết quả đến nay: 96,9 % nguồn khí thải công nghiệp, 98,94% nước thải bệnh viện và 96% nước thải công nghiệp được xử lý đạt quy chuẩn môi trường; 100% khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp có chủ đầu tư cơ sở hạ tầng có hệ thống xử lý nước thải tập trung và hệ thống quan trắc nước thải tự động, có đường truyền dữ liệu về cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường để kiểm tra, giám sát. 100% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải rắn y tế được lưu giữ, thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế và tái sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn môi trường; áp dụng công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt (tái chế, làm phân compost và đốt) là 31% và chôn lấp hợp vệ sinh 69% trên tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt.

<sup>62</sup> (1) 90% nguồn khí thải công nghiệp được xử lý đạt quy chuẩn môi trường; (2) 100% hộ dân thành phố được sử dụng nước sạch; (3) 100% số bãi chôn lấp chất thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và hợp vệ sinh; (4) Tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh phân tán trên 40% (đã đạt tỷ lệ 40,2%); (5) 100% khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp có chủ đầu tư cơ sở hạ tầng, có hệ thống xử lý nước thải tập trung và hệ thống quan trắc nước thải tự động, có đường truyền dữ liệu về cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực môi trường để kiểm tra, giám sát.

<sup>63</sup> Cải cách thủ tục thông quan: Tân Cảng Cát Lái thực hiện đề án “Tạo thuận lợi thương mại: Thủ tục hải quan trong hoạt động logistics và chống ùn tắc hàng hóa xuất nhập khẩu tại cảng Cát Lái”, theo đó doanh nghiệp được giải phóng hàng hoá nhanh, có thể thông quan hàng hóa nhập khẩu ngay tại cầu tàu, không cần phải bốc xếp lên bãi, rút ngắn tối đa thời gian thông quan hàng hóa. Lưu lượng hàng hóa xuất nhập khẩu một ngày qua cảng Cát Lái khoảng 15.000 container; lợi ích về chi phí, giảm được chi phí cho doanh nghiệp trung bình từ 700.000 đồng đến 01 triệu đồng/container, bao gồm chi phí hạ container, chi phí đảo chuyển container, chi phí bốc xếp, chi phí lưu container,...

<sup>64</sup> Vành đai 2 chưa khép kín, Vành đai 3, Vành đai 4 vẫn chưa được đầu tư.

<sup>65</sup> Hệ thống các tuyến metro và xe buýt nhanh BRT chưa hình thành, hoạt động vận tải khách ứng dụng công nghệ phát triển nhanh (số lượng phương tiện tham gia tăng từ 1.877 xe/năm 2015 và đến tháng 12 năm 2019 là 52.133 xe, tăng 28 lần so với năm 2015), đề án tăng cường vận tải hành khách công cộng kết hợp kiểm soát phương tiện giao thông cá nhân đang trong quá trình hoàn chỉnh và chưa phê duyệt triển khai theo kế hoạch. Khối lượng vận chuyển mặc dù có biến động tăng khoảng 58 triệu lượt hành khách so với năm 2015 (tăng từ 575 triệu lượt hành khách năm 2015 thành 633 triệu lượt hành khách năm 2019), nhưng khối lượng tăng không đáng kể và hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt có xu hướng giảm.

<sup>66</sup> Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Kế hoạch số 290-KH/TU ngày 18 tháng 7 năm 2019 về thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

<sup>67</sup> Từ 2016 đến năm 2019, toàn Đảng bộ tổ chức tuyên dương 1.593 gương điển hình cấp thành phố (gồm 622 tập thể, 966 cá nhân); 16.193 gương (5.578 tập thể, 10.615 cá nhân) cấp quận, huyện và đảng ủy cấp trên cơ sở.

<sup>68</sup> Từ năm 2015 - 2018, lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp của thành phố đã tiếp 23.895 lượt công dân, trong đó: lãnh đạo thành phố tiếp 67 buổi/67 vụ việc, lãnh đạo sở, ban - ngành thành phố tiếp 1.311 lượt công dân, lãnh đạo quận - huyện tiếp 7.184 lượt công dân, lãnh đạo phường, xã - thị trấn tiếp 15.333 lượt công dân.

<sup>69</sup> Năm 2016, Ban Thường vụ Thành ủy gợi ý kiểm điểm 25 tập thể, 8 cá nhân; năm 2017: 28 tập thể, 32 cá nhân; năm 2018 là 36 tập thể, 13 cá nhân; năm 2019 là 38 tập thể, 20 cá nhân. Nội dung gợi ý tập trung kiểm điểm về vai trò, trách nhiệm của tập thể,

người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo chấp hành và thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; trong chỉ đạo, điều hành xử lý các vấn đề nảy sinh tại cơ quan, đơn vị; việc thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân.

<sup>70</sup> Ban hành Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

<sup>71</sup> Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

<sup>72</sup> Mô hình tổ chức và hoạt động của khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ Nhân dân nhằm định hướng xây dựng mô hình mới về tổ chức và hoạt động dưới phường, xã- thị trấn theo tinh thần Kết luận số 64-KL/TW ngày 28 tháng 5 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; rà soát, thu thập, đánh giá toàn diện thực trạng các loại hình cơ sở đảng; Đề án “sắp xếp tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác Đảng, tổ chức chính trị - xã hội tại các đảng bộ cấp trên cơ sở”, gắn với chế độ, chính sách đối với cán bộ chuyên trách khi sắp xếp lại; Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố; Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp của các cơ quan khối Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội thành phố; phương án, kế hoạch sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy theo Quy định số 04-QĐi/TW của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy; Đề án hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố, Văn phòng Hội đồng Nhân dân thành phố và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố theo lộ trình cụ thể; chỉ đạo sắp xếp lại các Ban quản lý các dự án của thành phố, quận - huyện, Ban quản lý đầu tư các khu đô thị, Ban quản lý đầu tư các dự án ODA; thống nhất thực hiện mô hình trường ban tuyên giáo quận ủy, huyện ủy kiêm giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị quận, huyện (tính đến nay đã có 22/24 quận, huyện thực hiện mô hình này); thí điểm thực hiện mô hình trường ban dân vận cấp ủy đồng thời là chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp quận, huyện tại Huyện Củ Chi; triển khai thực hiện Đề án sáp nhập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Trung tâm Giáo dục thường xuyên của 23/24 quận, huyện, giảm 34 trung tâm, 34 cấp trường.

<sup>73</sup> Kết luận số 222-KL/TU ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ việc theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng Nhân dân thành phố khóa IX, kỳ họp thứ sáu về chế độ hỗ trợ thêm đối với cán bộ nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo quyết định số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

<sup>74</sup> Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, Chương trình đào tạo nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ tuổi và Chương trình đào tạo nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý xuất thân từ công nhân. Từ năm 2016 - 2019 đào tạo 06 tiến sĩ và 87 thạc sĩ.

<sup>75</sup> Chương trình hành động số 29-CTrHĐ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy.

<sup>76</sup> Ban hành Quy định điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý uy tín giám sát; năng lực hạn chế, kết quả công tác không đáp ứng yêu cầu; Quyết định ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; đang xem xét, ban hành Quy định về tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm, nhiệm kỳ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; Quy định về luân chuyển cán bộ.

<sup>77</sup> Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ; ban hành Kết luận về phân cấp phê duyệt cán bộ, phân cấp đánh giá cán bộ. Đồng thời chỉ đạo Ban Tổ chức Thành ủy tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các cấp ủy; Ban Tổ chức Thành ủy định kỳ hàng năm tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung trong công tác cán bộ tại các cấp ủy trực thuộc Thành ủy.

<sup>78</sup> Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2017 - 2020; kế hoạch tổ chức các lớp cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý (đối tượng 3, 4) hàng năm; kế hoạch tổ chức các lớp hoàn chỉnh kiến thức để cấp bằng cao cấp lý luận chính trị; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ sau quy hoạch; định kỳ hàng năm cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, trong nước; tổ chức các lớp bồi dưỡng theo chức danh.

<sup>79</sup> Kết luận số 48-KL/TW ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Ban Bí thư về kết quả tự kiểm tra, rà soát thực hiện công tác cán bộ theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Chính trị.

<sup>80</sup> Kế hoạch số 156-KH/TU ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về khảo sát chất lượng sinh hoạt chi bộ; Kế hoạch số 01-KH/TU ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Ban Chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, tổ chức chính trị - xã hội và quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp trên địa bàn thành phố về khảo sát tổ chức đảng địa bàn khu chung cư và đơn vị sự nghiệp y tế ngoài công lập trên địa bàn thành phố; Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, theo đó, giao Ban Tổ chức Thành ủy xây dựng và thực hiện Kế hoạch số 78-KH/BTCTU ngày 22 tháng 01 năm 2019 khảo sát thực trạng trường khu phố, ấp và tổ trưởng tổ dân phố, tổ Nhân dân chưa là đảng viên; Làm việc, nắm tình hình hoạt động thực tế ở các đảng ủy doanh nghiệp quận, huyện, các tổ chức đảng ở doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước...

<sup>81</sup> Thông qua việc tăng cường tiếp xúc, gặp gỡ, đối thoại với chủ doanh nghiệp, tạo mối quan hệ gắn bó giữa doanh nghiệp với địa phương, đơn vị; kịp thời hỗ trợ các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất - kinh doanh; tích cực

tuyên truyền, vận động chủ doanh nghiệp đồng thuận, tạo điều kiện, hỗ trợ để các tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội được thành lập và hoạt động thuận lợi, hiệu quả trong doanh nghiệp, đơn vị, nhờ đó, hoạt động của tổ chức đảng tại nhiều doanh nghiệp từng bước đi vào nền nếp, góp phần tích cực cho mối quan hệ lao động hài hòa và tiến bộ trong các doanh nghiệp ở khu vực này ngày càng tốt hơn. Chú trọng công tác phát triển đảng viên trong các chi bộ xây dựng lực lượng, chi bộ có 3-4 đảng viên; nâng cao chất lượng đảng viên mới kết nạp, quan tâm quần chúng ưu tú là cán bộ Công đoàn, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, những người giữ chức vụ chủ chốt trong doanh nghiệp đã tác động tích cực đến việc thành lập và hoạt động của các tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp, nhiều chủ doanh nghiệp tư nhân sau khi trở thành đảng viên tiếp tục phát huy tốt vai trò tiên phong, tham gia cấp ủy, góp phần thuận lợi cho hoạt động của chi bộ, nâng cao vị trí, vai trò của tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

<sup>82</sup> Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

<sup>83</sup> Kế hoạch số 121-KH/TU ngày 20 tháng 10 năm 2014, Kế hoạch số 242-KH/TU ngày 03 tháng 01 năm 2019, Kế hoạch số 327-KH/TU ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hàng năm; Hướng dẫn số 08-HD/BTCTU ngày 12 tháng 10 năm 2014 của Ban Tổ chức Thành ủy về tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hàng năm, Công văn số 141-CV/BTCTU ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Ban Tổ chức Thành ủy về hướng dẫn kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức năm 2015, Hướng dẫn số 10-HD/BTCTU ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Ban Tổ chức Thành ủy về Một số nội dung kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2018, Hướng dẫn số 16-HD/BTCTU ngày 25 tháng 11 năm 2019 về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý.

<sup>84</sup> Tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh năm 2015 là 51,39%, năm 2016 là 50,27%, năm 2017 là 49,96%, năm 2018 là 26,2% (bình quân 4 năm là 44,45%); tổ chức cơ sở đảng yếu kém năm 2015 là 0,34%, năm 2016 là 0,39%, năm 2017 là 0,36%, năm 2018 là 0,8% (bình quân 4 năm là 0,47%). Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2015 là 10,05%, năm 2016 là 10,21%, năm 2017 là 10,17%, năm 2018 là 12,2% (bình quân 4 năm là 10,66%); đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ năm 2015 là 0,35%, năm 2016 là 0,44%, năm 2017 là 0,41%, năm 2018 là 0,4% (bình quân 4 năm là 0,4%).

<sup>85</sup> Tập trung chủ yếu ở đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, đảng viên là thanh niên xuất ngũ về địa phương, đảng viên là sinh viên tốt nghiệp đại học chưa có nơi làm việc hoặc nơi làm việc không có tổ chức đảng.

<sup>86</sup> Nhiệm kỳ 2010 - 2015, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 1.056 tổ chức đảng và 2.207 đảng viên; nhiệm kỳ 2015 - 2020, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 1.688 tổ chức đảng (tăng 16%) và 2.750 đảng viên (tăng 12,5%).

<sup>87</sup> Vi phạm công tác quản lý Nhà nước về xây dựng, đất đai; quản lý kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng; một số doanh nghiệp Nhà nước vi phạm nghiêm trọng về chuyển nhượng, hợp tác kinh doanh đối với các dự án, tài sản, đất đai; cổ phần hóa, chuyển nhượng, thoái vốn tại doanh nghiệp có vốn Nhà nước; vi phạm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi hành án dân sự đối với các bản án hình sự về tham nhũng kinh tế; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc; thực hiện công tác quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ; công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản Nhà nước, tài sản của Đảng; việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ diện cấp ủy quản lý,...

<sup>88</sup> Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, đã xem xét, thi hành kỷ luật đảng đối với 40 tổ chức đảng (tăng 36 tổ chức đảng so với nhiệm kỳ 2010 - 2015); 2.081 đảng viên (trong đó có 05 đồng chí thành ủy viên và 69 đảng viên diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý).

<sup>89</sup> Kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng đối với công tác quản lý Nhà nước về đất đai, trật tự xây dựng và bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố; về công tác giải quyết tố cáo trong Đảng; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn khắc phục những hạn chế, thiếu sót, vi phạm của cấp ủy các cấp trong công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của cấp ủy các cấp trong công tác cổ phần hóa, góp phần thực hiện tốt việc sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp Nhà nước trong giai đoạn hiện nay; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với công tác tổ chức, cán bộ góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Đảng; hướng dẫn thực hiện một số nội dung công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ góp phần ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên theo Đề án số 01-ĐA/TU ngày 29 tháng 02 năm 2016, của Ban Thường vụ Thành ủy; giải pháp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng bộ thành phố; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các cơ quan, đơn vị phục vụ tốt công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của Đảng bộ thành phố.

<sup>90</sup> Cử tri thành phố đã bầu đủ 30 đại biểu Quốc hội, 105 đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, cấp huyện bầu đủ 943 đại biểu, cấp xã bầu được 9.310 đại biểu. Đặc biệt, tỷ lệ đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng Nhân dân các cấp là nữ đều cao (đại biểu Quốc hội là nữ chiếm tỷ lệ 30%, đại biểu Hội đồng Nhân dân thành phố: 43,81%; cấp huyện: 39,34%; cấp xã: 40,27%).

<sup>91</sup> Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của phòng chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân quận, huyện. Thành lập thí điểm Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố; tổ chức thí điểm Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân thành phố; thành lập



Trung tâm Báo chí thành phố; kiện toàn các Ban Quản lý dự án thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; chuyển giao chức năng, nhiệm vụ về các Sở cho phù hợp; sáp nhập các đơn vị sự nghiệp thuộc ủy ban nhân dân quận - huyện.

Thành phố ban hành và triển khai Kế hoạch sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021: thành phố có 24 đơn vị hành chính cấp huyện gồm 19 quận và 5 huyện; 322 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 259 phường, 58 xã và 5 thị trấn). Theo quy định, số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện phải sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021 như sau: (1) cấp huyện: Không đơn vị; (2) cấp xã: 10 phường (nhập 02 phường thành 01 phường mới: 09 trường hợp; nhập 03 phường thành 01 phường mới: 01 trường hợp). Số đơn vị hành chính cấp xã sau khi sắp xếp: Giảm 10 đơn vị (từ 322 xuống còn 312, tỷ lệ giảm 3,11%). Tổng số đơn vị hành chính cấp xã sau khi sắp xếp: 312 (249 phường; 58 xã; 05 thị trấn). Tổ chức lại khu phố, ấp và tổ dân phố (thành phố có 2.008 khu phố - ấp và 25.418 tổ dân phố - tổ nhân dân với 1.994.686 hộ dân (8.826.618 dân) trên 259 phường, 58 xã, 5 thị trấn (1.604 khu phố và 404 ấp; 19.601 tổ dân phố và 5.817 tổ nhân dân). Tổ chức và hoạt động của tổ dân phố - tổ nhân dân, khu phố - ấp được thực hiện theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố. Nghiên cứu, xây dựng Đề án Chính quyền Đô thị.

<sup>92</sup> Triển khai thực hiện Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, kết quả tinh giản biên chế đối với 613 trường hợp kể từ khi triển khai Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

<sup>93</sup> Chương trình hành động số 18-CTrHĐ/TU của Thành ủy về cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 6119/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2018 ban hành Kế hoạch bổ sung Chương trình cải cách hành chính của thành phố đến năm 2020 theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố; Quyết định số 5334/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình cải cách hành chính của thành phố giai đoạn 2018 - 2020.

<sup>94</sup> Xây dựng quy chế phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, liên thông một cửa điện tử, triển khai ứng dụng phòng họp không giấy, nhắc việc tức thời; triển khai các ứng dụng trực tuyến tại quận - huyện, sở, ngành và thành phố (Công 1022).

<sup>95</sup> Kết quả đạt 82,33% ý kiến tỷ lệ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn thành phố.

<sup>96</sup> Kế hoạch số 100-KH/TU ngày 17 tháng 3 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2017.

<sup>97</sup> Quy định 1374-QĐ/TU ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan đến tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

<sup>98</sup> Ban thường vụ Thành ủy đã chủ động báo cáo Bộ Chính trị sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 16 của Bộ Chính trị về phát triển thành phố và kiến nghị cho thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển thành phố bền vững hơn, nhanh hơn. Với Kết luận 21-KL/TW, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết về thực hiện thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Qua 3 năm thực hiện Nghị quyết 54 của Quốc hội đã tạo thêm động lực mới rất quan trọng để thành phố vượt qua giai đoạn suy giảm tăng trưởng, giữ vững vị trí đầu tàu kinh tế của cả nước, văn hóa - xã hội phát triển.

<sup>99</sup> Với Ban Tổ chức Trung ương, Hội đồng lý luận Trung ương, Báo Nhân dân.

<sup>100</sup> Báo cáo số 52-BC/TU ngày 09 tháng 12 năm 2011 và Báo cáo số 155-BC/TU ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá X về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị thành phố.

<sup>101</sup> Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy.

<sup>102</sup> Theo Báo cáo đề án nghiên cứu đánh giá kết quả phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020 và dự báo kịch bản phát triển giai đoạn 2021 - 2025, Viện Nghiên cứu Phát triển thành phố đã mô phỏng tăng trưởng kinh tế thành phố 2020 - 2025 và dự báo tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm thấp nhất là 7,89% và cao nhất là 8,41%, GRDP (hiện hành); bình quân đầu người năm 2025 trên cơ sở các giả định sẽ từ 8.500 USD/người đến 8.790 USD/người.

<sup>103</sup> Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm 19% trong GRDP.

<sup>104</sup> GRDP/người năm 2020 dự kiến đạt 6.673 USD, gấp 1,37 lần so với năm 2015 (4.847 USD), giai đoạn trước cũng tăng 1,37 lần; kế hoạch năm 2025 đạt 8.500 USD, gấp 1,3 lần năm 2020 (dân số dự kiến 2020 là 9,2 triệu người và 2025 là 10,2 triệu người).

<sup>105</sup> Bao gồm ngân sách và ngoài ngân sách.

<sup>106</sup> Chi cho khoa học - công nghệ thành phố của toàn xã hội giai đoạn 2016 - 2018: năm 2016: 1,45%/GRDP; năm 2017: 0,72%/GRDP; năm 2018: 0,64%/GRDP.

<sup>107</sup> Tiêu chuẩn hộ nghèo của thành phố vào 2020 - 2025 là: thu nhập đầu người 23 triệu đồng/năm.

<sup>108</sup> Chỉ tiêu cả nước vào 2020: 08 bác sĩ/vạn dân, 28 giường bệnh/vạn dân.

<sup>109</sup> Diện tích nhà bình quân năm 2020 là 20m<sup>2</sup>/người; của cả nước là 25 m<sup>2</sup>/người.

---

<sup>110</sup> Phần đầu phát triển 300 hợp tác xã và 05 liên hiệp hợp tác xã; tốc độ tăng trưởng khu vực kinh tế hợp tác xã đạt 7%/năm; tỷ trọng đóng góp vào GRDP thành phố 0,5%; thu hút thêm 30.000 lao động làm việc trong khu vực kinh tế hợp tác xã; tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã đã qua đào tạo có trình độ đại học, cao đẳng đạt trên 60%; còn lại đạt trình độ trung cấp và sơ cấp.

<sup>111</sup> Nhà hát Giao hưởng, Nhạc, Vũ kịch, Nhà hát Nghệ thuật Tổng hợp thành phố (Thủ Thiêm), Rạp Xiếc và biểu diễn đa năng Phú Thọ, Trung tâm Thể dục Thể thao Phan Đình Phùng (quận 3), Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao thành phố, Khu Liên hợp Thể dục Thể thao Rạch Chiếc...

<sup>112</sup> Phần đầu khép kín Vành đai 2 với chiều dài 13,75 km đường, đầu tư đường Vành đai 3 (tổng chiều dài 92,6 km, trong đó đoạn qua địa bàn thành phố khoảng 54km), cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, các tuyến Metro 1 và 2, tuyến BRT số 1. Phần đầu đến năm 2025, sản lượng hàng hoá qua cảng biển là 165,22 triệu tấn, cảng - bến thủy nội địa là 41,4 triệu tấn (tăng bình quân 5%/năm).

<sup>113</sup> Các nước thuộc khu vực CPTPP và EVFTA: hợp tác về thương mại, đầu tư; khu vực Đông Bắc Á: hợp tác lao động, giao lưu văn hóa, đối ngoại nhân dân; khu vực ASEAN: hợp tác kết nối cộng đồng; khu vực Tây Âu và Singapore: hợp tác về trung tâm tài chính, đô thị thông minh, giáo dục, môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu; các quốc gia như Hoa Kỳ, Australia, Đức: hợp tác trong lĩnh vực khởi nghiệp, công nghệ cao, đào tạo nghề; Đông Âu và Nga: trao đổi văn hóa và hợp tác truyền thống hữu nghị.

---